



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠN Y ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI BIỂU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/07/2021)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 58/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 3 năm 2022)

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại các địa điểm dưới đây từ ngày .../.../2022:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Trụ sở chính: Khu 8, Xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 024 39841255

Website: www.duoclieuvietnam.com.vn

2. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa Nhà Vietcombank, Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3936 6990

Fax: 024 3936 0262

Website: www.vCBS.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Tuyết Mai

- Chức vụ: Thư ký Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 024 3 9841255

Hà Nội, tháng 02/2022

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI BIỂU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



VIETMEC

"Li tâm - Khôn ngoan - Tiến công"

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/07/2021)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 58../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 3 năm 2022)

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại các địa điểm dưới đây từ ngày .../.../2022:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Trụ sở chính: Khu 8, Xã Phú Ninh, Huyện Phú Ninh Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 024 39841255

Website: www.duoclieuvietnam.com.vn

2. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa Nhà Vietcombank, Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3936 6990

Fax: 024 3936 0262

Website: www.vCBS.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Tuyết Mai

- Chức vụ: Thư ký Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 024 3 9841255

Hà Nội, tháng 02/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/07/2021

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	18.000 (mười tám nghìn) đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	8.650.000 (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	86.500.000.000 (Tám mươi sáu tỷ, năm trăm triệu) đồng

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa Nhà VCB, Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3936 6990

Fax: 024 3936 0262

Website: www.vCBS.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: số 14, ngách 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 6281 1281

Fax:

Website: www.aascn.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa Nhà VCB, Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3936 6990

Fax: 024 3936 0262

Website: www.vCBS.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	21
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	21
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	23
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại).....	29
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	29
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại)	31
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	31
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	31
10. Hoạt động kinh doanh của công ty.....	32
11. Chính sách đối với người lao động.....	81
12. Chính sách cổ tức	84
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	84
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	85
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Không có.	87
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:	87
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	88
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	106
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	125
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	132
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	137

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	140
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ: Không có.....	141
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	142
V. PHỤ LỤC	144

DANH MỤC BẢNG

	Trang
Bảng 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2021	9
Bảng 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2021	10
Bảng 3: Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn.....	30
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 26/11/2021	31
Bảng 5: Loại dược liệu và phân bố vùng trồng dược liệu	38
Bảng 6: Một số nhà cung cấp lớn trong nước.....	39
Bảng 7: Một số đối tác nước ngoài chính của Công ty	40
Bảng 8: Danh mục các nhà thuốc đang hoạt động	42
Bảng 9: Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ theo các kênh phân phối	44
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần của các kênh phân phối theo sản phẩm.....	45
Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2019 - 2021	47
Bảng 12: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần	48
Bảng 13: Tài sản của Công ty giai đoạn 2019 - 2021.....	52
Bảng 14: Danh mục Đất thuê/mua làm vùng trồng.....	54
Bảng 15: Danh sách các dây chuyền sản xuất chính đang đầu tư tại giai đoạn 2 của nhà máy	56
Bảng 16: Một số hợp đồng đầu vào (Dược liệu, tân dược, VTYT) lớn đã và đang được thực hiện	58
Bảng 17: Một số hợp đồng lớn đầu ra đã và đang được thực hiện.....	62
Bảng 18: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	64
Bảng 19: Các sản phẩm thuốc, TPCN do Công ty nghiên cứu và phát triển đã đăng ký.....	76
Bảng 20: Danh mục sản phẩm Công ty thực hiện đăng ký/công bố	79
Bảng 21: Phân loại lao động Công ty giai đoạn 2019 - 2021	81
Bảng 22: Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến giai đoạn 2021 - 2023	84
Bảng 23: Một số chỉ tiêu về HĐKD giai đoạn 2019 - 2021	88
Bảng 24: Tình hình vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2021	91
Bảng 25: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2021.....	91
Bảng 26: Khấu hao tài sản cố định.....	92
Bảng 27: Mức lương bình quân người lao động.....	92
Bảng 28: Số dư các khoản phải thu Công ty giai đoạn 2019 –2021.....	93
Bảng 29: Số dư nợ vay và các khoản phải trả giai đoạn 2019 – 2021.....	94
Bảng 30: Số dư các khoản phải nộp theo luật định giai đoạn 2019 - 2021.....	95
Bảng 31: Tổng dư nợ vay của Công ty giai đoạn 2019 - 2021.....	96
Bảng 32: Hàng tồn kho của Công ty giai đoạn 2019 – 2021.....	100
Bảng 33: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty giai đoạn 2019–2021.....	100
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2019 – 2021	101
Bảng 35: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty năm 2022	103
Bảng 36: Sản lượng và doanh thu dược liệu dự kiến	134

DANH MỤC HÌNH ẢNH

	Trang
Hình ảnh 1: Một số thiết bị sơ chế dược liệu.....	34
Hình ảnh 2: Một số loại sản phẩm bột cao dược liệu do công ty sản xuất.....	35
Hình ảnh 3: Máy móc thiết bị sản xuất trà cốt dược liệu, TPBVSK.....	37
Hình ảnh 4: Một số sản phẩm cốt bảo vệ sức khỏe do công ty sản xuất.....	37
Hình ảnh 5: Hình ảnh nhà máy GMP Phú Thọ và Văn phòng Hà Nội	54
Hình ảnh 6: Doanh thu và lợi nhuận dự kiến của dự án trong 05 năm đầu.....	136

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

- Ông Trần Bình Duyên - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Thành Trung - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Thu Hoài - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

- Ông Lê Mạnh Hùng - Chức vụ: Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“VCBS”) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 06/2021/VCBS-TVTCĐN ngày 12 tháng 08 năm 2021 (Hợp đồng tư vấn) với Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam. Phạm vi công việc tư vấn bao gồm nội dung hướng dẫn Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản liên quan. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam cung cấp. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh và các thông tin liên quan khác về Công ty nêu trong Bản cáo bạch này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, các báo cáo nội bộ và thông tin Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam công bố, cung cấp. Việc đăng ký chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu của Công ty. Nhà đầu tư, cổ đông Công ty nên tham khảo kỹ nội dung thông tin về đợt chào bán cổ phiếu và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư mua cổ phiếu của mình.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam (gọi tắt là “VIETMEC” hoặc “Công ty”) là một trong những doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực bảo chế, kinh doanh các sản phẩm dược liệu, sản xuất các sản phẩm hỗ trợ chăm sóc, chữa bệnh tại Việt Nam. Ngoài những rủi ro bất khả kháng mà Tổ Chức Phát Hành chưa xác định được tính đến thời điểm hiện tại, với đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty, Công ty xác định một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh như sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Chính vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty không chỉ chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố nội tại của Công ty mà còn chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính Phủ.

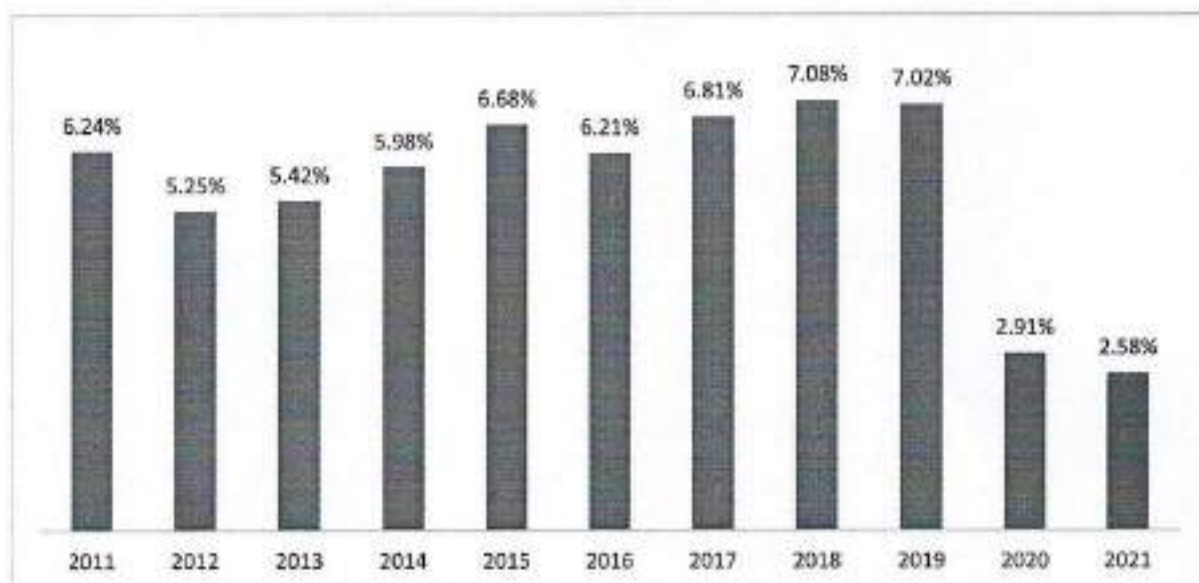
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,21% trong năm 2016; 6,81% trong năm 2017. Đặc biệt, GDP năm 2018 của Việt Nam đã tăng 7,08%, đạt mức cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 nhưng kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng đạt 2,91%, là mức tăng thuộc nhóm cao nhất trên thế giới.

Năm 2021, kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức lớn, đặc biệt diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua.

Bước sang năm 2022, Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng ở mức 6% đến 6,5% so với năm 2021 dẫn đầu trong các quốc gia Châu Á – Thái Bình Dương dựa trên các giả định Covid-19 sẽ được kiểm soát và quá trình tiêm chủng vaccine đạt khoảng 70% dân số vào quý 2 năm 2022.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối dược liệu trên lãnh thổ Việt Nam nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, tình hình bệnh kéo dài, thu nhập giảm sút có thể ảnh hưởng tới mức chi tiêu dành cho y tế của các hộ gia đình, qua đó tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

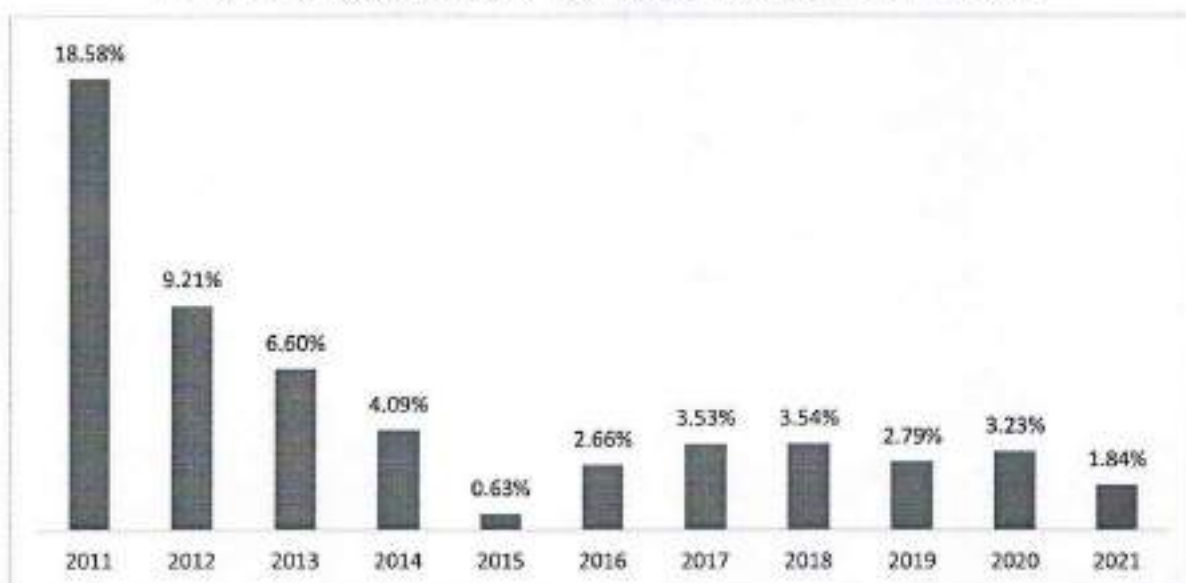
Bảng 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2021

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

1.2. Lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Lạm phát tăng sẽ dẫn đến gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường, đặc biệt với doanh thu của công ty có tỷ trọng không nhỏ từ mảng đấu thầu thuốc nên giá khó có thể gia tăng kịp với tốc độ tăng giá của đầu vào. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại.

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2019 lạm phát Việt Nam ở mức thấp nhất trong giai đoạn 3 năm từ năm 2017 đến năm 2019. Lạm phát được kiểm soát trong năm 2019 chủ yếu là nhờ giá hàng hóa thế giới giảm, chính sách tin dụng thận trọng, tỷ giá ổn định và giá dịch vụ y tế không tăng nhiều. Tuy nhiên, sang năm 2020, việc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 và giá thị trường leo cao, đã khiến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao từ Chính phủ (*triển khai các gói hỗ trợ cho người dân, giảm giá tiền điện, giá cước vận tải, ...*), Việt Nam đã đạt mục tiêu đề ra khi CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019.

Bảng 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2021

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong năm 2021, trong bối cảnh lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên liệu vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng lạm phát bình quân cả năm chỉ tăng thảng 1,84%, mức tăng thấp nhất từ năm 2016 cho tới nay, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

Tuy nhiên, bước sang năm 2022, với áp lực lạm phát được đánh giá là rất lớn mặc dù lạm phát năm 2021 được kiểm soát ở mức thấp. Nguyên nhân dẫn đến lạm phát năm 2022 có khả năng tăng cao là do (1) giá nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu tăng cao sẽ đẩy chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong nước tăng cao, (2) những nhóm hàng hóa bị ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội như dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí sẽ tăng giá trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát. Nhận thức rõ điều này, Công ty luôn quan tâm và theo dõi chặt chẽ tỷ lệ lạm phát để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình để hạn chế tối đa những ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm. Sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ mang xu hướng nới lỏng có kiểm soát, nhằm tránh những hệ lụy về sau như nợ xấu và bong bóng giá tài sản như giai đoạn 2009 - 2011. Cụ thể, để đối phó với dịch Covid-19 và kích cầu tín dụng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 10 với tổng mức giảm là 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 06 tháng

từ 80 - 100 điểm cơ bản. Bên cạnh đó, NHNN hoãn siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn thêm 01 năm để cho các ngân hàng không bị chịu áp lực cơ cấu lại nguồn vốn trong bối cảnh các Ngân hàng Thương mại (NHTM) phải hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ.

Bước sang năm 2021, NHNN đã có những biện pháp cứng rắn hơn đi kèm với việc kêu gọi các tổ chức tín dụng hỗ trợ khách hàng như yêu cầu các ngân hàng thương mại cổ phần lớn ký cam kết giảm lãi suất, báo cáo định kỳ việc thực hiện cắt giảm lãi suất cho NHNN hay việc cắt giảm lãi suất được xem là một yếu tố để cấp hạn mức tín dụng. Kết quả là năm 2021, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm 1% - 2% so với đầu năm. Theo NHNN, tính đến 31/12/2021 tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,53% so với cuối năm 2020.

Dự kiến năm 2022, NHNN vẫn duy trì định hướng chính sách nhất quán, yêu cầu NHTM tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nguồn vốn cho doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch. Do đó, tăng trưởng tín dụng có thể cao hơn năm 2021, đạt 13 -15%. Tuy nhiên, trọng tâm vẫn là kiểm soát nợ xấu trong hệ thống ngân hàng kéo theo xu hướng tăng trưởng tín dụng tiếp tục phân hóa.

Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất thông qua các biện pháp như: Ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Theo số liệu tại BCTC tự lập năm 2021, tại ngày 31/12/2021, tổng dư nợ vay của Công ty là 523,8 (năm trăm hai mươi ba tỷ) đồng (chiếm khoảng 50,71% tổng giá trị tài sản). Trong đó, tổng dư nợ vay ngắn hạn khoảng 383 (ba trăm tám mươi ba tỷ) đồng và tổng dư nợ vay dài hạn khoảng 140 (một trăm bốn mươi tỷ) đồng. Công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Nhà nước nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực do biến động lãi suất đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Dược, Luật đấu thầu, các bộ luật về Thuế, ... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành hàng năm luôn có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi này sẽ có tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2020, Quốc hội Việt Nam đã hoàn thành thông qua hàng loạt các Luật, Bộ Luật mới thay thế cho các Luật, Bộ Luật cũ với nhiều thay đổi tích cực giúp điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình này có thể dẫn đến tình trạng doanh nghiệp cập nhật không kịp thời, làm ảnh hưởng đến tính tuân thủ nghiêm ngặt được đặt ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động chuyên môn, cũng như tham khảo ý kiến các luật sư, chuyên gia và thuê tư vấn đối với những quy phạm pháp luật chuyên ngành khác có liên quan đến Công ty để đảm bảo điều kiện kinh doanh cũng như duy trì năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, Công ty không đảm bảo rằng các luật, quy định, quy chế, tiêu chuẩn điều chỉnh hoạt động kinh doanh ngành dược hiện tại sẽ không thay đổi trong tương lai hoặc các luật, quy định và các quy chế nghiêm ngặt hơn trong lĩnh vực dược phẩm sẽ không được ban hành. Những thay đổi đó có thể dẫn đến Công ty phải điều chỉnh, sửa đổi cơ chế hoạt động, hoặc cập nhật, nâng cấp công nghệ, quy trình hiện có dẫn đến sự gia tăng đáng kể chi phí để đáp ứng, tuân thủ các thay đổi đó và do vậy sẽ ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu, chủ yếu là dược liệu chiếm tỷ trọng trên lớn trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của Công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do giá bán không thể điều chỉnh kịp thời.

Đối với mặt hàng dược phẩm, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm khoảng 70-80% tổng chi phí và khoảng 60% doanh thu. Vì vậy, sự biến động của giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn đến biên lợi nhuận sản xuất của Công ty, đặc biệt trong tình hình giá bán bị kiểm soát bởi Cục Quản lý dược Việt Nam. Ngoài ra, công nghệ hóa dược Việt Nam vẫn chưa theo kịp trình độ của các nước phát triển trên thế giới nên hầu hết nguyên liệu sản xuất dược phẩm tại Việt Nam đều phải nhập khẩu đặc biệt từ Trung Quốc và Ấn Độ.

Kể từ năm 2018, giá nguyên liệu sản xuất tân dược tăng lên đáng kể do Chính phủ Trung Quốc thực hiện những chính sách cải thiện môi trường khắc khe. Dự báo giá nguyên liệu dược nhiều khả năng sẽ còn diễn biến phức tạp trong thời gian dài.

Năm 2020-2021 chịu ảnh hưởng chung từ dịch bệnh Covid-19, các nước phải thực hiện đóng cửa hoặc hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu. Điều này phần nào ảnh hưởng đến việc nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong khi các yếu tố đầu vào luôn biến động và có xu hướng tăng mạnh, sự linh hoạt trong giá bán của sản phẩm đầu ra phải đáp ứng yêu cầu về bình ổn giá và bảo đảm hài hòa với các mục tiêu y tế và mục tiêu xã hội, do đó giá bán dược liệu, cao, cồng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe... khó được điều chỉnh kịp thời khi giá thành sản xuất gia tăng, từ đó có thể ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, số lượng nhà máy tân dược mở rộng sản xuất sang lĩnh vực thuốc có nguồn gốc từ dược liệu ngày càng gia tăng, trong đó có nhiều doanh nghiệp nước ngoài hoặc liên doanh, tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ cả về chất lượng, giá cả cũng như mạng lưới phân phối. Việc thực hiện Hiệp

định thương mại tự do (FTA), hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) có hiệu lực sẽ mở ra cơ hội kinh doanh và thị trường của công ty có điều kiện phát triển rộng lớn hơn, nhưng thách thức cũng lớn hơn với các doanh nghiệp ngành dược nói chung và Công ty nói riêng. Đặc biệt, thông qua hoạt động mua bán, sáp nhập, các công ty dược phẩm trên thế giới gia tăng sự hiện diện của mình tại Việt Nam, với tiềm lực mạnh về tài chính cũng như quy trình, bí quyết kỹ thuật, công nghệ, việc cạnh tranh trong thị trường ngày càng trở nên gay gắt.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của nhiều loại hàng giả, hàng nhái được nhập vào thị trường trong nước qua con đường tiểu ngạch tạo nên sự cạnh tranh không lành mạnh giữa hàng nhập khẩu chính ngạch cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dược phẩm.

Với nguồn nguyên liệu trong nước, thông tư 15/2019/TT-BYT đưa ra yêu cầu về việc các đơn vị tham gia đấu thầu dược liệu cần đạt tiêu chuẩn GACP, trong khi đó đa phần dược liệu của Việt Nam chưa đạt GACP và cũng rất ít cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Trong tương lai, các đơn vị sản xuất dược liệu gia tăng quy mô các cơ sở trồng dược liệu đạt chuẩn GACP cũng sẽ gây áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực đấu thầu dược liệu của Công ty.

3.3. Rủi ro nguồn cung và chất lượng nguyên liệu

Cũng như các công ty dược phẩm khác, nguồn cung dược liệu là một trong các yếu tố quan trọng. Các nguồn hàng phải có xác nhận nguồn gốc, chất lượng (CO-CQ) của công ty đến từ nước ngoài (đặc biệt là Trung Quốc). Tuy nhiên ngoài việc lựa chọn được các nguồn hàng có nguồn gốc rõ ràng, có chất lượng đảm bảo thì việc thay đổi chính sách từ phía nhà cung cấp, pháp luật tại nước sở tại, chính sách xuất nhập khẩu cũng có thể làm ảnh hưởng đến nguồn dược liệu nhập khẩu của công ty.

Dự báo trong thời gian sắp tới, tình hình kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn. Giá nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào sẽ tiếp tục gia tăng, đặc biệt do ảnh hưởng của Covid -19 gây đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, gây nhiều bất lợi cho hoạt động sản xuất của Công ty.

Đối với nguồn dược liệu trong nước, nguyên liệu chính dùng để sản xuất thuốc y học cổ truyền, cao, cốm dược liệu... có đặc tính là thu hái theo mùa, phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, phương pháp nuôi trồng, thu hái, sơ chế, chế biến và bảo quản sau thu hoạch. Tuy nhiên, thời tiết hiện nay thường xuyên biến đổi và khó dự báo nhất là khi bị ảnh hưởng của hiện tượng El Nino kéo theo những ảnh hưởng nghiêm trọng về khí hậu cũng như mùa màng của nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam gây ảnh hưởng lớn đến sự ổn định nguồn cung dược liệu trong nước cho Công ty.

Trong năm 2021, Chính phủ đã ra Quyết định số 376/QĐ-TTg - Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với quan điểm: (i) Ưu tiên phát triển công nghiệp dược, sản xuất nguyên liệu làm thuốc trong nước với các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ ở mức cao theo quy định của pháp luật; (ii) Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp dược nhằm ổn định được những dược liệu có thể mạnh và được sử dụng nhiều để làm thuốc tại Việt Nam.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại các biện pháp quy hoạch và triển khai hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, việc khai thác tràn lan vẫn còn phổ biến góp phần làm nguồn cung dược liệu ngày càng khan hiếm do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên dược liệu của Công ty.

Nhận thức được các rủi ro về nguyên liệu đầu vào, Công ty đã chủ động phát triển các vùng trồng tại các địa phương và đã được Bộ Y Tế cấp giấy chứng nhận các vùng trồng đạt chuẩn GACP - WHO để chủ động cung cấp nguồn dược liệu sạch, đảm bảo về chất lượng, ổn định về sản lượng, cung cấp đến các đối tác trong nước và nước ngoài.

Công ty đã và đang triển khai các vùng trồng dược liệu với quy mô lớn từ Bắc vào Nam với kế hoạch dự kiến đạt tổng diện tích ước tính gần 500 ha, đặc biệt tập trung tại các tỉnh có nguồn tài nguyên đất đai, sinh vật phong phú như: Phú Thọ, Lào Cai, Ba Vì (Hà Nội), Thanh Hóa, Nghệ An, Lâm Đồng... để có thể thu hái được những loại dược liệu quý bản địa Việt Nam và lưu giữ được dược tính quý giá phục vụ cho việc điều trị, cải thiện sức khỏe của người dùng. Trong năm 2021, Công ty đã phát triển được 16 cây đạt tiêu chuẩn GACP-WHO với diện tích trồng là 49,9 ha, bao gồm: Bạch chỉ, Hoài sơn, Ba kích, Xuyên khung, Đương quy, Sen, Quế, Trạch tả, Ngưu tất, Cúc hoa, Cà gai leo, Hà Thủ Ô, Đan Sâm, Dâu tằm, Sinh địa và Quýt. Do các cây mới được một vài kỳ thu hoạch đầu tiên và phần lớn sản phẩm được dùng trong nghiên cứu thử nghiệm để bảo vệ trước Hội đồng khoa học của Bộ y tế phê duyệt tiêu chuẩn GACP nên mới đáp ứng được một phần nhỏ (khoảng 3%) trong tổng nhu cầu về nguyên liệu. Dự kiến trong năm 2022 Công ty tiếp tục (i) triển khai thêm 06 loại cây đạt chuẩn GACP-WHO trên diện tích trồng khoảng 15 ha đó là: Nhân, Sắn dây, Cát cánh, Thiên niên kiện, Ý dĩ, Đẳng sâm (ii) triển khai dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ", theo đó Công ty sẽ phát triển thêm 25-30 loại cây dược liệu đạt chuẩn GACP như: Câu đằng, Thổ phục linh, Kim ngân hoa, Tam thất, Đinh lăng, Thiên môn đông, ...

Công ty luôn giữ mối liên hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp, theo dõi chặt chẽ các quy định trong nước cũng như quy định pháp luật của nước xuất khẩu, đa dạng hóa nhà cung cấp để không bị phụ thuộc quá nhiều từ một nguồn đầu vào nhằm đảm bảo nguồn cung hàng hóa cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược duy trì một lượng hàng tồn kho tối thiểu là 4 tháng doanh thu tương đương khoảng 250-300 tỷ đồng để đảm bảo tính hiệu quả cũng như ổn định trong sản xuất chủ động nguồn hàng cung cấp kịp thời cho khách hàng để nâng cao hiệu quả trong kinh doanh.

3.4. Rủi ro hàng nhái, hàng kém phẩm chất

Hiện nay trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, tình trạng hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sao chép công thức nghiên cứu đang có xu hướng gia tăng và Công ty đang phải đối mặt với vấn đề này, đặc biệt là đối với một số sản phẩm của Công ty sau nhiều năm xây dựng và phát triển, đã được nhiều người tiêu dùng Việt Nam đón nhận. Tình trạng này nếu không được ngăn chặn sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và thương hiệu của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tình trạng này, đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất, Công ty thực hiện (i) Đăng ký bản quyền sản phẩm theo quy định, (ii) Sử dụng tem chống hàng giả và (iii) Tăng cường quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty tới

người tiêu dùng. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng việc xây dựng chiến lược chống hàng giả như một chiến lược quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.5. Các rủi ro đặc thù về sản phẩm, về kỹ thuật, công nghệ

Thuốc là một loại hàng hóa đặc biệt, để sản xuất một sản phẩm thuốc đạt chất lượng (hiệu quả, an toàn), đòi hỏi Công ty đầu tư lượng chất xám, công nghệ và chi phí lớn. Các nguyên vật liệu liên quan đến việc sản xuất thuốc phải đạt những tiêu chuẩn quy định, điều kiện sản xuất thuốc phải đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, thuốc phải được thử nghiệm lâm sàng trước khi được cấp số đăng ký lưu hành. Đây là một quá trình dài, phức tạp và tốn kém và không có sự đảm bảo về việc có thể đăng ký lưu hành được. Trong khi đó giá bán thuốc phải chịu sự kiểm soát của ngành, chưa có ưu đãi đặc biệt cho những doanh nghiệp đầu tư công nghệ, chất xám. Hơn nữa, hoạt động quảng bá giới thiệu thuốc bị kiểm soát chặt chẽ, cho nên tốc độ xâm nhập thị trường bị hạn chế.

Với sản phẩm dược liệu, là loại sản phẩm có nguồn gốc đầu vào từ thực vật, dược liệu được khai thác nuôi trồng tự nhiên có nguy cơ nhiễm kim loại nặng, chất bảo vệ thực vật nên có những rủi ro nhất định trong quá trình trồng, thu hái, sơ chế và sản xuất dẫn đến các kim loại nặng và tồn dư của chất bảo vệ thực vật có thể vượt các tiêu chuẩn đề ra.

Điều kiện kiểm nghiệm đối chứng có thể khác nhau giữa các quốc gia. Thông tin về dây chuyền công nghệ, các kỹ thuật về theo dõi độ ổn định, kỹ thuật và thiết bị kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu hoặc giới hạn nồng độ các chất không cho phép theo quy ước quốc tế có thể gây ra một số rủi ro về chất lượng sản phẩm do công nghệ kiểm định sử dụng của doanh nghiệp không phù hợp với công nghệ của quốc tế.

Tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và việc đáp ứng kịp thời nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng cũng tạo ra sức ép đối với công ty, đòi hỏi Công ty phải thay đổi liên tục về chất lượng và mẫu mã. Đây là thách thức lớn đối với Công ty. Chính vì vậy, Công ty đã liên tục đầu tư đổi mới trang thiết bị sản xuất, cải tiến kỹ thuật và nâng cao tay nghề lao động để duy trì khả năng cạnh tranh cũng như đảm bảo được các chỉ tiêu về chất lượng của sản phẩm

4. Rủi ro về đợt chào bán, dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó dự báo do hậu quả của đại dịch Covid-19. Trong kịch bản tiêu cực, Nhà đầu tư có khả năng chuyển sang tích trữ tài sản thay vì đầu tư vào chứng khoán, Công ty có thể gặp rủi ro không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chứng dẫn đến (i) Số lượng tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để giải ngân cho các mục đích chào bán và/hoặc (ii) Công ty không đạt tỷ lệ tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, theo đó dẫn đến đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ theo quy định.

Để hạn chế rủi ro việc Công ty không đạt tỷ lệ 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua các nguyên tắc phân phối trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng gồm quy định (i) không chế số lượng cổ phần tối đa mà mỗi nhà đầu tư được đăng kí trong đợt chào bán là không quá 1.300.000 cổ phần, tương đương 5% vốn điều lệ và (ii) quy định số lượng

cổ phần đăng ký tối thiểu ở mức 100 cổ phần để tăng số lượng nhà đầu tư nhằm đảm bảo đáp ứng có ít nhất 100 nhà đầu tư. Đồng thời, HĐQT sẽ tiếp tục chào bán cổ phiếu còn dư sau đợt chào bán theo phương án đã được ĐHCĐ thông qua, cụ thể: cổ phiếu còn dư sẽ được HĐQT tiếp tục phân phối cho các nhà đầu tư khác theo giá chào bán không thấp hơn 18.000 đồng/ cổ phần và HĐQT sẽ xin phép UBCKNN gia hạn thời gian chào bán nếu xét thấy cần thiết.

Để hạn chế rủi ro việc tổng số tiền huy động vốn không đủ để giải ngân cho các mục đích chào bán: đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng dự kiến sẽ đem về cho Công ty 155,7 tỷ đồng, Công ty dự kiến sử dụng làm (i) đầu tư 100 tỷ đồng cho dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ" (sau đây gọi tắt là Dự án) và (ii) cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng 55,7 tỷ đồng (chi tiết theo mục V - Mục đích chào bán). Trường hợp tổng lượng vốn huy động được từ đợt chào bán không đủ cho các mục đích sử dụng vốn, HĐQT sẽ ưu tiên trước để thực hiện Dự án, cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho mục đích tái cơ cấu nợ vay ngân hàng. Đồng thời HĐQT cũng sẽ chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác (vay ngân hàng, phát hành trái phiếu) để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT sẽ điều chỉnh lại tiến độ, quy mô, kế hoạch đầu tư xây dựng một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được nhằm đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

5. Rủi ro pha loãng

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chứng trong đợt này là 8.650.000 cổ phiếu, tương đương 32,04% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty (số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 27.000.000 cổ phiếu).

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chứng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

Pha loãng về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS:

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2021. Cụ thể:

Giá định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, với lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty năm 2022 là: 56.706.576.986 đồng¹, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^2}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

* **Trường hợp 1:** Công ty không chào bán thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

¹ Theo kế hoạch kinh doanh 3 năm 2021 - 2023 của Công ty đã được HĐQT phê duyệt theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 30/07/2021.

² Công ty không có cổ phần ưu đãi.

là 27.000.000 cổ phiếu.

$$\text{EPS} = \frac{56.706.576.986}{27.000.000} = 2.100 \text{ đồng}$$

*** Trường hợp 2:** Công ty chào bán thành công 8.650.000 cổ phiếu và số lượng cổ phiếu này sẽ chính thức lưu hành vào tháng 04 năm 2022, với sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành, chỉ số EPS của Công ty sẽ có sự thay đổi như sau:

$$\text{EPS} = \frac{56.706.576.986}{[(27.000.000 \times 4 + (27.000.000 + 8.650.000) \times 8)] / 12} = 1.730 \text{ đồng}$$

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS):

Công thức tính:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành}}$$

Tại thời điểm 31/12/2020, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 14.103 đồng/cổ phần.

Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 16.319 đồng/cổ phần.

Tại thời điểm thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành do việc chào bán thêm cổ phiếu mới, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết:

Đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng của Công ty không phải là đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Do vậy sau khi kết thúc đợt chào bán, việc tăng thêm số lượng cổ đông mới của Công ty sẽ làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (*cổ đông hiện hữu trước phát hành*).

Ví dụ: cổ đông A đang sở hữu 2.700.000 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu là 10% (*tính theo mức vốn điều lệ trước phát hành là 270.000.000.000 VNĐ*). Sau đợt chào bán, giá định Công ty chào bán thành công cho các nhà đầu tư mới toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán là 8.650.000 cổ phiếu thì vốn điều lệ sau chào bán là 356.500.000.000 VNĐ, như vậy tỷ lệ sở hữu của cổ đông A bị giảm sau đợt chào bán còn 7,57%.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Rủi ro quản trị Công ty có thể xuất phát từ năng lực quản trị yếu kém, biến động thị trường, thay đổi văn bản luật, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, năng suất lao

động,... Trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm cổ đông Công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, quan hệ của cổ đông với Công ty,... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Công ty, quyền lợi của cổ đông, người lao động.

Để tăng cường công tác quản trị tại công ty, Hội đồng quản trị Công ty từng bước xây dựng và hoàn thiện các Quy trình, quy chế quản trị theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò của từng thành viên hội đồng quản trị. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Hội đồng Quản trị đã trình Đại hội thông qua các quy chế như (i) Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, (ii) Quy chế quản trị công ty, v.v... nhằm hướng tới việc thực hiện quản trị Công ty theo quy chuẩn đối với các công ty đại chúng và niêm yết.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

7. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như những hiện tượng thiên tai (*hạn hán, bão lụt, động đất v.v...*), dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, mặc dù ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại từ rủi ro bất khả kháng này, Công ty đã mua bảo hiểm cho tất cả các máy móc tài sản cố định của Công ty...

Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu, đặc biệt là việc xuất hiện những biến chủng mới có thể gây ảnh hưởng tới nền kinh tế, từ đó gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng, đặc biệt là sự gián đoạn giao thương giữa các nước sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung ứng hàng hóa (dược liệu, thuốc, vật tư tiêu hao và nguyên liệu sản xuất). Tuy nhiên, tính đến hiện nay, ngoài sự ảnh hưởng về công tác thu hồi công nợ của Công ty do các Sở y tế và các bệnh viện tập trung chống dịch nên chưa ưu tiên các hồ sơ thanh toán thì các hoạt động khác của Công ty không bị ảnh hưởng nhiều. Đồng thời, để hạn chế ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Công ty đã chủ động nguồn hàng cung cấp cho các đối tác từ cuối năm 2021, cụ thể Ban lãnh đạo Công ty đã chuẩn bị kế hoạch tăng mạnh hàng tồn kho để dự trữ nguyên liệu/sản phẩm, đáp ứng tối thiểu chu kỳ 04 tháng hoạt động (khoảng 250-300 tỷ). Do vậy, trong trường hợp dịch bệnh tiếp tục tăng mạnh, các biện pháp giãn cách xã hội được Chính phủ áp dụng và kéo dài thì sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Bản cáo bạch	Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
Công Ty/Tổ Chức Phát hành /VIETMEC	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
TCPH	Tổ chức phát hành
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
UBND	Ủy ban nhân dân
DKDN	Đăng ký doanh nghiệp
DT	Doanh thu
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TT	Thứ tự
Điều Lệ	Điều lệ lần thứ 25 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, được thông qua ngày 19/07/2021
CP	Cổ phần/Cổ phiếu
CTCP	Công ty cổ phần
BKS	Ban kiểm soát
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	Thương mại cổ phần
VAS/CMKTVN	Chuẩn mực kế toán Việt Nam
VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
VNĐ/Đồng	Đồng Việt Nam
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Dược liệu	Nguyên liệu làm thuốc có nguồn gốc tự nhiên từ thực vật, động vật, khoáng vật và đạt tiêu chuẩn làm thuốc

TPBVSK	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
TPCN	Thực phẩm chức năng
TDV	Trình dược viên
Thực hành tốt	Bộ nguyên tắc, tiêu chuẩn về sản xuất, bảo quản, kiểm nghiệm, lưu thông thuốc, kê đơn thuốc, thử thuốc trên lâm sàng, nuôi trồng, thu hái dược liệu và các bộ nguyên tắc, tiêu chuẩn khác do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc công bố áp dụng trên cơ sở hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới hoặc của các tổ chức quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên hoặc công nhận.
GMP-WHO	Thực hành sản xuất tốt - Good Manufacturing Practice
GACP-WHO	Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới (WHO)
GMP - HS	Thực hành sản xuất tốt thực phẩm bảo vệ sức khỏe -Good Manufacturing Practice for Health Supplement
GLP	Hệ thống an toàn chất lượng phòng thí nghiệm - Good Laboratory Practice
GSP	Thực hành tốt bảo quản thuốc - Good Storage Practices
GPs	Hệ thống quy trình để đảm bảo chất lượng - (GPs).
ISO/IEC 17025:2005	Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn, do tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO (International Organization for Standardization) ban hành
ISO 13485:2016	Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý áp dụng trong lĩnh vực sản xuất-kinh doanh trang thiết bị y tế
SOP	Quy trình thao tác chuẩn- Standard Operating Procedure
QTVH	Quy trình vận hành
ETC	Là từ viết tắt của Ethical drugs, là các thuốc chỉ được bán khi có đơn của bác sĩ và kênh phân phối đại diện của ETC là kênh bệnh viện
OTC	Các loại thuốc mà khi không có đơn của bác sĩ nhưng vẫn mua được ở các nhà thuốc (trong đó có thực phẩm chức năng) và chỉ cần sự hướng dẫn của Dược sĩ ngay tại điểm bán (Over The Counter). Ngoài ra, OTC cũng được hiểu là kênh bán lẻ của các nhà thuốc, quầy thuốc.
VTYT	Vật tư y tế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên Công Ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM
Tên Tiếng Anh:	VIET NAM MEDICINAL MATERIALS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	VIETMEC., JSC
Vốn điều lệ:	270.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ đồng</i>)
Trụ sở chính:	Khu 8, Xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Văn phòng:	Số 139, Đường Hồng Tiến, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội
Điện thoại:	+84.243.984.1255 Fax:+84.243.668.6891
Website:	www.duoclieuvietnam.com.vn
Mã số doanh nghiệp:	Số 0105196582 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 7/7/2021

Logo của Công ty:



Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thành Trung – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty (mã ngành 4649-Chính):

- Bán buôn dụng cụ y tế.
- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.
- Doanh nghiệp bán buôn thuốc (không hoạt động tại trụ sở chính).
- Doanh nghiệp bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm 2011, Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam chính thức được thành lập trên cơ sở kế thừa và phát huy những kinh nghiệm đông y truyền thống của dân tộc. Đó là kết quả của nhiều năm trăn trở và tâm huyết với khát vọng tạo nên những dòng sản phẩm chăm sóc sức khỏe được làm từ chính những nguồn dược liệu quý trong nước, mang thương hiệu Việt và đạt chất lượng quốc tế, khẳng định niềm tin vào thuốc Việt trong cộng đồng, đề cao chủ trương lớn “Người Việt dùng thuốc

Việt”.

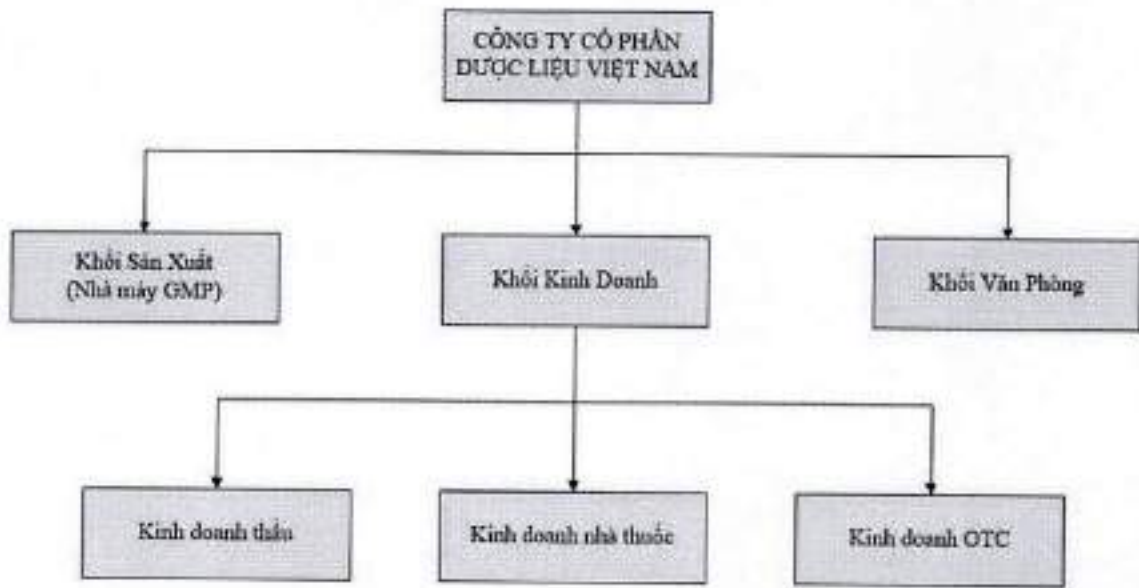
Năm 2016, theo hướng đầu tư công nghệ hiện đại, phát triển sản xuất các sản phẩm y học cổ truyền công nghệ cao, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc y học cổ truyền đạt chứng nhận GLP-GSP-GMP và thực hành tốt sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe GMP-HS trên diện tích hơn 3.200m² tại xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Năm 2018, sau 02 năm xây dựng, nhà máy sản xuất thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền của Công ty đã chính thức vận hành và nhanh chóng đạt chứng nhận GMP-WHO vào năm 2019. Đây là một trong những nhà máy tiên phong tại Việt Nam chuyên chế biến và bào chế dược liệu thành vị thuốc y học cổ truyền (YHCT) dưới dạng cốm vị thuốc (1 dạng bào chế vị thuốc YHCT) mới và hiện đại nhất hiện nay thay thế cho dạng片片 thường dùng). Việc chế biến được thực hiện bằng phương pháp chiết xuất, cô áp suất giảm và sấy phun sương trên hệ thống tích hợp các thiết bị hiện đại và quy trình công nghệ tiên tiến nhất. Nhà máy đã nghiên cứu, công bố và sản xuất trên 300 loại bột hòa tan của các vị thuốc YHCT và là đơn vị đầu tiên nộp 29 bộ hồ sơ cốm vị thuốc YHCT với Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế để mở ra hướng đi hoàn toàn mới tại Việt Nam về sử dụng thuốc cổ truyền trong đời sống y học hiện đại. Ưu điểm của vị thuốc cổ truyền dạng cốm này có thể thấy rõ là thuận lợi khi sử dụng, không phải sắc thuốc kể cả trong gia đình cũng như bệnh viện; chất lượng được đảm bảo giống với dược liệu do công nghệ sản xuất tối ưu, đóng gói theo đơn vị chia liều nên dễ dàng sử dụng cũng như bảo quản, vận chuyển; hấp thu nhanh, có thể điều chỉnh liều lượng dễ dàng, nâng cao hiệu quả điều trị, thời gian sử dụng và bảo quản trên 3 năm phù hợp với nền kinh tế công nghiệp phát triển hiện nay.

Năm 2019, Công ty khánh thành và đưa vào hoạt động văn phòng điều hành và giao dịch tại Hà Nội, với 7 tầng, diện tích mặt sàn 1500m², tại đường Hồng Tiến, quận Long Biên, Hà Nội, để hoàn thiện về cơ sở vật chất, hiện đại hóa hoạt động quản lý điều hành, phù hợp với bước phát triển mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2021, Công ty triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc nước có công suất 682.000 lít/năm và thuốc nang mềm có công suất 40,9 triệu viên/năm. Hiện tại, các dây chuyền này được lắp đặt tại nhà máy ở Phú Thọ, trên diện tích mặt sàn 1.000m². Việc đầu tư đã hoàn thành thẩm định GMP-WHO vào cuối năm 2021 và đã bắt đầu hoạt động từ tháng 2/2022.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam không có công ty con, không có công ty liên kết. Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: (i) Khối văn phòng và (ii) Khối sản xuất (Nhà máy GMP – WHO Phú Thọ) và (iii) Khối kinh doanh.

Trong đó, Khối văn phòng và các đại diện của các khối kinh doanh được đặt tại Trụ sở chính.

Trụ sở chính: Khu 8, Xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

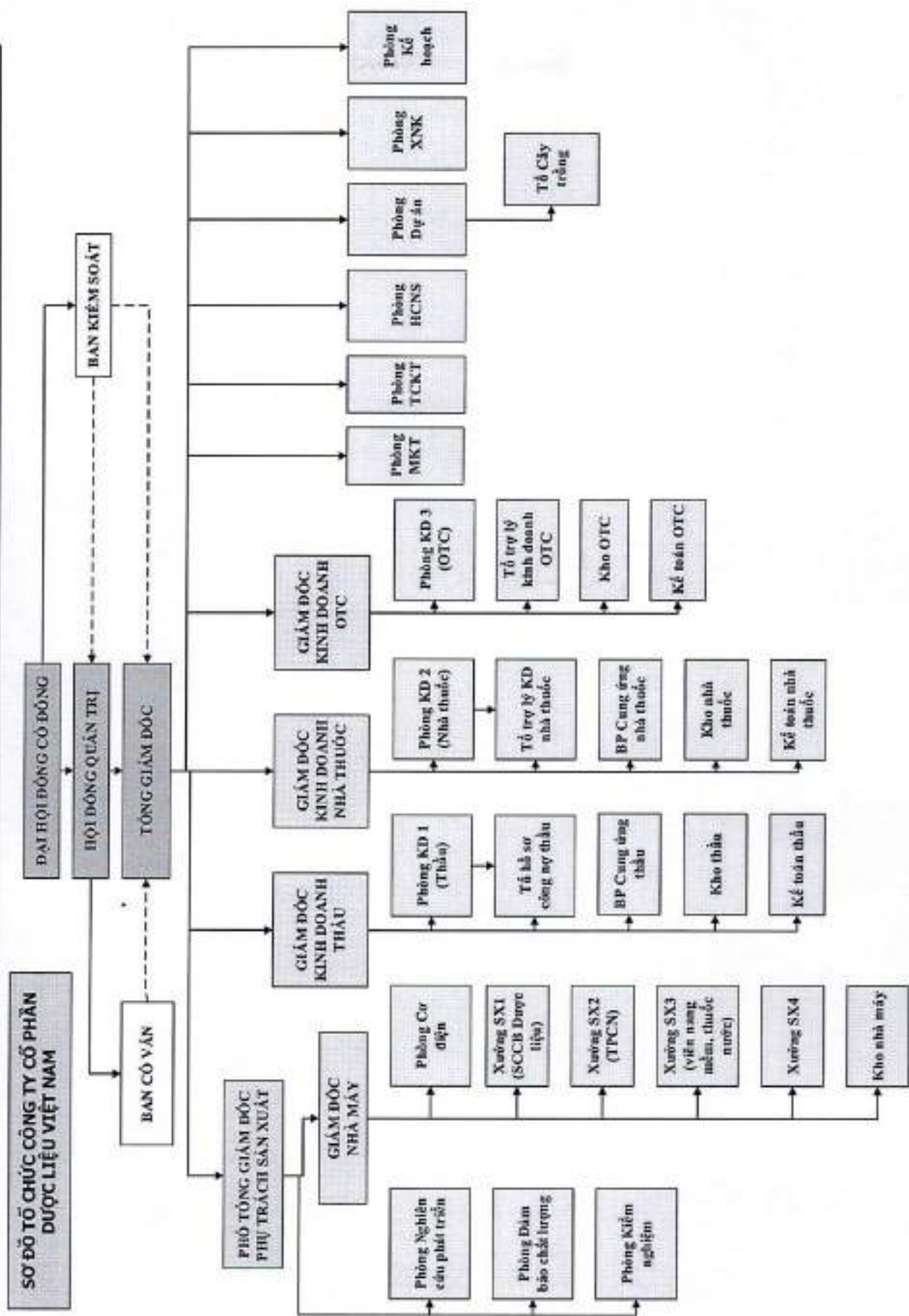
Đại chi nhà máy GMP – WHO Phú Thọ: Khu 8, Xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nên các hoạt động của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan. Ngoài ra Công ty còn hoạt động theo các quy định tại Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11/2021

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BAN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG - CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần.
- ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ công ty quy định như sau: Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; Quyết định số thành viên HĐQT, BKS; Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định.

Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông của Công ty bầu, có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Danh sách thành viên HĐQT đương nhiệm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Bình Duyên	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
2	Vũ Thành Trung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Cải	Thành viên HĐQT
4	Lê Cao Hoàng	Thành viên HĐQT
5	Phạm Hoàng Linh	Thành viên độc lập HĐQT

Tổng Giám đốc (TGD)

- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, được HĐQT bổ nhiệm, có trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh sản xuất hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Kiến nghị phương án cơ

cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra; chịu trách nhiệm độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật trước những công việc liên quan đến quyền và nghĩa vụ quy định theo điều lệ và pháp luật.
- Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Các thành viên Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Bùi Lâm	Trưởng ban kiểm soát
2	Nhữ Thị Thu Trang	Kiểm soát viên
3	Dương Thị Ngọc	Kiểm soát viên

Ban cố vấn

Ban cố vấn là cơ quan có chức năng tham mưu cố vấn và giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về việc quản lý hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty; thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, phân công theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.

Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất là người giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, được quyền chỉ đạo, điều hành đối với Trưởng, phó phòng và nhân viên các phòng ban đơn vị thuộc khối sản xuất.

Giám đốc nhà máy

Giám đốc nhà máy hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất điều hành, quản lý hoạt động sản xuất trong nhà máy;

Giám đốc nhà máy do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, được quyền chỉ đạo, điều hành trực tiếp đối với các phòng ban/ bộ phận: phòng Cơ điện, các xưởng sản xuất và kho nhà máy.

Phòng nghiên cứu phát triển

- Khảo sát, lên kế hoạch và định hướng nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm;
- Nghiên cứu thử nghiệm trong quy mô phòng thí nghiệm; Xây dựng công thức, soạn thảo các quy trình thao tác chuẩn, các thông số kỹ thuật và quy trình sản xuất cụ thể để triển khai áp dụng trên quy mô sản xuất công nghiệp;

- Lập hồ sơ sản xuất tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; Đăng ký lưu hành sản phẩm; Thực hiện và theo dõi, quản lý việc đăng ký quyền bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm.
- Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho phòng sản xuất.

Phòng đảm bảo chất lượng

- Xây dựng hệ thống các SOP; hướng dẫn, thực hiện áp dụng, theo dõi, kiểm tra, thanh tra các quy trình tại nhà máy; chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, thành phẩm; xử lý các vấn đề liên quan đến sự cố trong quá trình sản xuất, bảo quản...;
- Tham gia và chịu trách nhiệm trong việc thẩm định các tiêu chuẩn GMP, GDP, GPP, GSP, GLP.(GPs);
- Tổ chức triển khai thực hiện công tác tập huấn đào tạo, như: Lập kế hoạch; Xây dựng nội dung và tham gia đào tạo tập huấn (nội bộ hoặc bên ngoài);... các vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ.

Phòng Kiểm nghiệm

- Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm dược sản xuất chế biến; Xây dựng các phương pháp và trực tiếp triển khai kỹ thuật kiểm nghiệm các chỉ tiêu vi sinh, hóa lý;
- Thẩm định, phân tích, đánh giá chất lượng và độ ổn định của nguyên liệu, thành phẩm; Kiểm tra chất lượng bao bì, nguyên phụ liệu và đánh giá điều kiện sản xuất theo nguyên tắc GMP;
- Thực hiện vận hành hệ thống kiểm nghiệm theo nguyên tắc ISO/IEC 17025 & GLP.

Phòng cơ điện: Giám sát, lắp đặt và bảo trì, sửa chữa toàn bộ hệ thống các máy móc, thiết bị, điện, nước, hơi, khí nén, PCCC; Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị trong công ty.

Các Xưởng sản xuất: Vận hành máy móc, thiết bị sản xuất; Quản lý, theo dõi hoạt động của máy móc trong quá trình vận hành; Đóng gói hàng hóa.

Kho nhà máy: Nhập/xuất hàng hóa vào/ra khỏi kho; Quản lý số liệu hàng hóa và Lưu trữ, sắp xếp, bảo quản hàng hóa trong kho.

Xưởng sơ chế chế biến: Tổ chức sơ chế chế biến, đóng gói dược liệu; quản lý số lượng thành phẩm nhập kho.

Giám đốc kinh doanh các khối (Khối thầu, Khối nhà thuốc và Khối OTC):

- Giám đốc kinh doanh: do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, là người giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Khối, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả việc thực thi các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc Kinh doanh: Quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động và nhân sự của các phòng ban/ đơn vị trực thuộc; Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến tài sản, chi phí bán hàng, mua bán dược liệu, vật tư,... phục vụ cho sản xuất, cung ứng và kinh doanh của khối phụ trách.

Phòng Kinh doanh các khối (Khối thầu, Khối nhà thuốc và Khối OTC): Xây dựng các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu doanh thu bán hàng được giao.

Bộ phận Cung ứng – Kho của các Khối kinh doanh: Lên kế hoạch mua hàng, tìm nhà cung cấp phù hợp, thu mua hàng hóa, nhập xuất hàng tại kho, theo dõi công nợ và giải quyết các vấn đề liên

quan.

Tổ hồ sơ Trợ lý bán hàng và Kế toán thầu

- Thực hiện xây dựng các hồ sơ đấu thầu; lưu trữ hồ sơ năng lực, hồ sơ thầu, các giấy tờ phát sinh khác,... để phục vụ cho công tác đấu thầu.
- Xử lý đơn hàng thầu; làm hợp đồng, thủ tục thanh toán; theo dõi kiểm tra kiểm soát chi phí bán hàng; các chi phí quản lý khác; quản lý doanh thu và thu hồi công nợ.

Tổ Trợ lý bán hàng và Kế toán nhà thuốc

- Xử lý đơn hàng; làm hợp đồng (nếu có), thu tiền bán hàng; theo dõi kiểm tra kiểm soát chi phí bán hàng, các chi phí quản lý khác; quản lý doanh thu và thu hồi công nợ.
- Giám sát, thống kê hóa đơn mua hàng, bán hàng; kiểm soát hóa đơn, theo dõi hoạt động nhập xuất hàng tại kho.

Tổ Trợ lý bán hàng và Kế toán OTC

- Xử lý đơn hàng; làm hợp đồng, thu tiền bán hàng; theo dõi kiểm tra kiểm soát chi phí bán hàng, các chi phí quản lý khác; quản lý doanh thu và thu hồi công nợ.
- Giám sát, thống kê hóa đơn mua hàng, bán hàng; kiểm soát hóa đơn, theo dõi hoạt động nhập xuất hàng tại kho.

Phòng Tài chính kế toán

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc điều hành các hoạt động liên quan đến tài chính Công ty: Lập kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm của Công ty; tính toán, quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn; phân phối thu nhập...
- Phối hợp cùng các phòng/ban liên quan xây dựng quy trình, quy chế, hướng dẫn công tác tài chính kế toán; Quản lý tài sản, lập, báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của các Khối/Phòng/Ban và toàn thể Công ty.

Phòng hành chính nhân sự

- Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực; Xây dựng quy chế lương thưởng, thực hiện các chế độ cho người lao động và Tham mưu đề xuất cho TGD các vấn đề thuộc lĩnh vực tổ chức hành chính nhân sự.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức; Nghiên cứu, soạn thảo, trình duyệt và tổ chức thực hiện các qui định áp dụng trong Công ty;
- Phục vụ các công tác hành chính, hậu cần; quản lý việc sử dụng, bảo vệ các loại tài sản; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong công ty;

Phòng Dự án

- Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức và quản lý việc thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn và đạt các yêu cầu về chất lượng cũng như mang lại hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp.
- Quản lý tổ cây trồng: Mở rộng, phát triển vùng trồng dược liệu GACP trong cả nước; tìm kiếm các giống dược liệu có giá trị kinh tế cao; xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch; trực tiếp làm việc với lãnh đạo các địa phương và nông dân để ký kết văn bản

hợp tác.

Phòng Xuất nhập khẩu

- Nghiên cứu và tìm kiếm thị trường xuất khẩu; định hướng chiến lược hoạt động xuất nhập khẩu cho công ty; đàm phán, ký kết hợp đồng và trực tiếp thực hiện các thủ tục xuất khẩu được liệu.
- Tiếp cận, đàm phán, ký kết hợp đồng và trực tiếp thực hiện các thủ tục nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị nguyên nhiên liệu... ;

Phòng Kế hoạch

- Lập kế hoạch sản xuất; Tiếp nhận và phối hợp thực hiện đơn hàng sản xuất; Tổng hợp dự trữ và mua hàng nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất.
- Quản lý thông tin việc nhập hàng, gửi hàng, kiểm soát tồn kho; Theo dõi hao hụt, năng suất lao động và chi phí sản xuất.

Phòng marketing

- Xây dựng kế hoạch, phát triển hình ảnh, thương hiệu và sản phẩm công ty ra thị trường; Xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing; thiết lập mối quan hệ với truyền thông;
- Triển khai thực hiện, đánh giá các chương trình quảng bá sản phẩm được ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại)

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành:

Trong năm 2020, năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có Công ty mẹ

5.2. Công ty con của Tổ chức phát hành:

Trong năm 2020, năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có Công ty con.

5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành:

Trong năm 2020, năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có Công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

Trong năm 2020, năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, Công ty không nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối công ty nào.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Dược liệu Việt nam được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011 với mức vốn điều lệ đăng ký là 3.100.000.000 đồng (bằng chữ: Ba tỷ một trăm triệu

đồng), tương ứng với 310.000 cổ phần và có 03 cổ đông sáng lập. Sau 10 năm hoạt động và 08 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: 270.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tỷ đồng), tương ứng với 27.000.000 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

Bảng 3: Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn

Thời điểm	Giá trị vốn trước thay đổi (tỷ đồng)	Giá trị vốn phát hành (tỷ đồng)	Vốn Điều lệ sau thay đổi (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Lần 1 Tháng 03/2011	-		3,1	Thành lập Công ty	Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội
Lần 2 tháng 07/2014	3,1	12,9	16	chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội
Lần 3 tháng 08/2016	16	4	20	chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội
Lần 4 tháng 12/2016	20	16	36	Tăng vốn để nhận sáp nhập 01 công ty (CTCP dược Mepha-MSDN 2600348402)	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ
Lần 5 tháng 08/2017	36	14	50	chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ
Lần 6 tháng 03/2019	50	40	90	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ
Lần 7 tháng 01/2020	90	60	150	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, và chào bán riêng lẻ cho NĐT khác	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ
Lần 8 tháng 06/2021	150	120	270	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ cho NĐT khác	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

(Báo cáo quá trình tăng vốn của công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam đính kèm bản cáo bạch này)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại)

Trong năm 2020, năm 2021 và tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 26/11/2021

TT	Đối tượng	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %/VĐL
1	Cổ đông trong nước	Phổ thông	88	27.000.000	100%
1.1	Cá nhân	Phổ thông	87	26.460.000	98%
1.2	Tổ chức	Phổ thông	1	540.000	2%
2	Cổ đông nước ngoài	Phổ thông	0	0	0
2.1	Cá nhân	Phổ thông	0	0	0
2.2	Tổ chức	Phổ thông	0	0	0
2.3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	Phổ thông	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	Phổ thông	0	0	0
Tổng cộng			88	27.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài nên tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Hiện nay, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm:

- Ngành bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên

doanh (Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh) – Mã ngành 4772, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0% (theo cam kết WTO, AFAS, FTAS).

- Ngành bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá nội, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ) - Mã ngành 4781, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0% (theo cam kết WTO, AFAS, FTAS).
- Ngành Kinh doanh bất động sản - Mã ngành: 6810, là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Ngành Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Mã ngành 4933, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 51%.

Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều 17 Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, nguyên tắc áp dụng hạn chế về tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau: *"Trường hợp tổ chức kinh tế có nhiều ngành, nghề kinh doanh mà điều ước quốc tế về đầu tư có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế đó không vượt quá hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành, nghề có hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp nhất"*

Do vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam là 0%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty:

Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại:

Theo danh sách cổ đông tại ngày 26/11/2021, Công ty không có cổ đông nước ngoài do vậy tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện là 0%.

10. Hoạt động kinh doanh của công ty

10.1. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh

Các sản phẩm/dịch vụ và hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam bao gồm:

- Sản xuất, gia công các sản phẩm từ dược liệu;
- Trồng cây dược liệu đạt chuẩn GACP-WHO; nhập khẩu và thu mua trong nước các loại dược liệu, tân dược, các thiết bị y tế, vật tư tiêu hao trong ngành y;
- Kinh doanh các sản phẩm từ dược liệu, thuốc tân dược và thiết bị, vật tư y tế thông qua các kênh phân phối chính là kênh Nhà thuốc, kênh đấu thầu và kênh OTC.

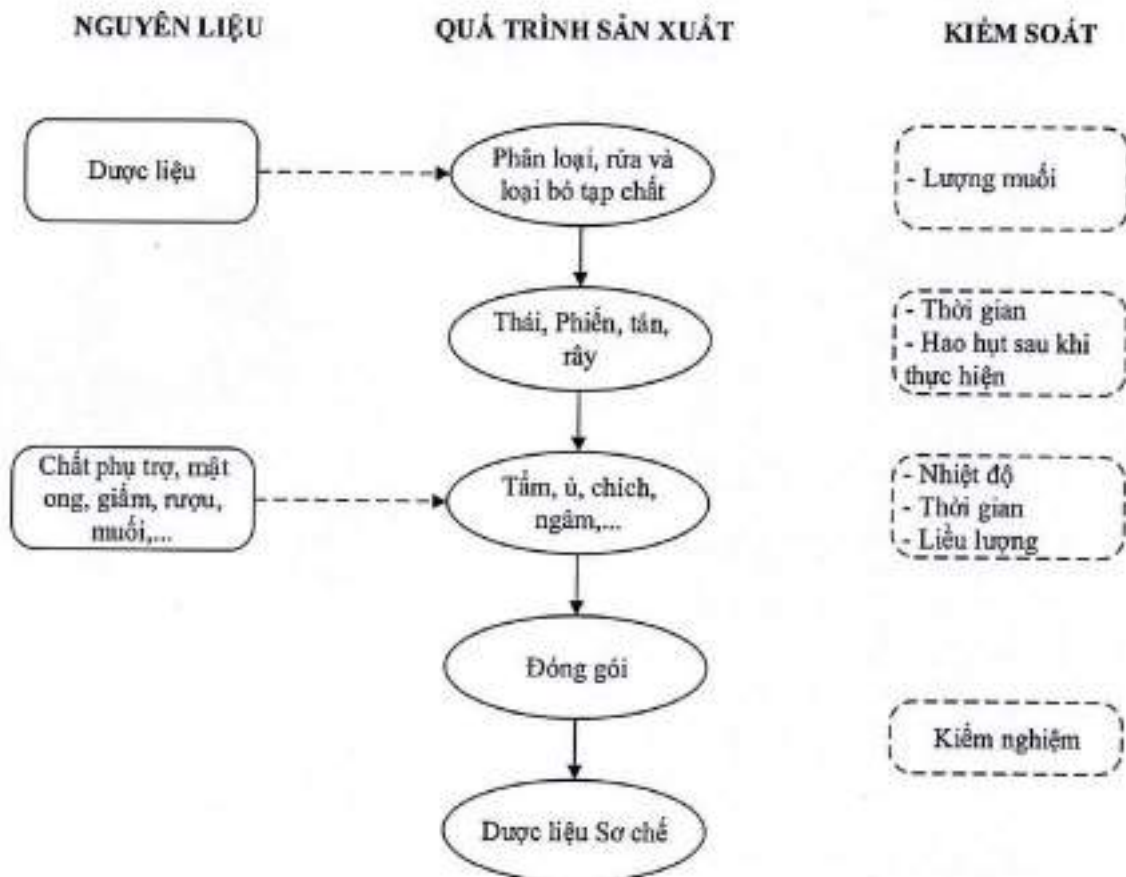
10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

a. Hoạt động sản xuất gia công các sản phẩm từ dược liệu

❖ Sơ chế dược liệu

Theo danh sách được công bố của Cục Quản lý dược (Bộ y tế), tính đến ngày 24/05/2021, cả nước có 272 cơ sở sản xuất thuộc 222 công ty/viện nghiên cứu đạt chuẩn GMP-WHO, trong

đó có những công ty có quy mô lớn, thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh cao như: Công ty phần Dược phẩm Hậu Giang, Công ty Cổ phần Traphaco... Tuy nhiên số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này có riêng khâu sơ chế dược liệu hay tự chủ nguồn nguyên liệu cho mình là khá ít, trong khi đó Việt Nam mới chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong chuỗi cung cấp nguyên liệu dược nên phần lớn nguyên liệu phải nhập khẩu từ nước ngoài. Chính vì vậy, việc đi sâu vào lĩnh vực sơ chế dược liệu là một bước đi vững chắc để củng cố và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực sản xuất.



QUY TRÌNH SƠ CHẾ DƯỢC LIỆU

Mỗi loại dược liệu có cách sơ chế riêng nhưng vẫn tuân thủ quy trình chung của Công ty nêu tại sơ đồ trên. Công ty sử dụng các thiết bị rửa dược liệu, phân loại dược liệu kết hợp với phương pháp thủ công nhằm loại bỏ các tạp chất lẫn trong dược liệu, sau đó sấy tự động làm khô, tùy từng loại dược liệu sẽ sao tẩm, thái và đưa vào bảo quản đóng gói sản phẩm.

Với định hướng tăng cường đầu tư vào hoạt động sơ chế, kết hợp với phương án tổ chức quản lý sản xuất khoa học, hoạt động sơ chế dược liệu của Công ty đã đạt được những thành công bước đầu, từ chỗ Công ty chủ yếu nhập dược liệu đã được sơ chế đóng gói sẵn, đến năm 2020, toàn bộ nguồn dược liệu mua về đã được nhà máy phân loại, đóng gói, sơ chế... có sự hỗ trợ của máy móc trong hầu hết các công đoạn nhằm gia tăng chất lượng và giá trị, với tổng sản

lượng trong năm 2020 đạt trên 2.000 (hai nghìn) tấn và trong năm 2021 đạt trên 2.400 (hai nghìn bốn trăm) tấn.

Hình ảnh 1: Một số thiết bị sơ chế dược liệu



❖ Sản xuất và cung cấp nguyên liệu bột cao từ dược liệu sau sơ chế

Dược liệu sau khi được sơ chế, có thể bán dưới dạng thành phẩm sơ chế cho các đơn vị trong và ngoài nước, các bệnh viện hoặc sử dụng làm đầu vào cho quá trình sản xuất nguyên liệu bột cao từ dược liệu của chính Công ty. Một số khách hàng thường xuyên sử dụng dược liệu sơ chế của Công ty như chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam, Viện y học cổ truyền Quân đội, Bệnh viện YHCT Hồ Chí Minh,....

Hiện nay, Công ty đang triển khai ứng dụng hai công nghệ hiện đại là kỹ thuật sấy phun sương và kỹ thuật sấy chân không để tạo thành sản phẩm bột cao khô từ dược liệu đạt tiêu chuẩn cho các nhà máy sản xuất thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe như: ba kích, bách bộ, phục linh, bạch truật và hơn 300 loại dược liệu khác.

Kỹ thuật sấy phun sương bằng cách phun dòng chất lỏng vào buồng khí nóng, chất lỏng được bay hơi nhanh ra khỏi hỗn hợp nhờ đó, chất rắn được làm khô đạt nhiều ưu điểm: hiệu suất cao, thời gian sấy ngắn, hoạt chất ít bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ, cao thu được là dạng bột khô toai và dễ hòa tan.

Kỹ thuật sấy chân không bảo đảm nguyên liệu được đưa vào buồng kín, sử dụng máy bơm chân không để tạo thành môi trường chân không có áp suất rất thấp (khoảng 50mmHg trong khi áp suất khí quyển là 760mmHg). Trong môi trường áp suất thấp nước sẽ sôi ở nhiệt độ khoảng 30-40 độ C, khi nước sôi đồng nghĩa với sự bốc hơi nước diễn ra rất nhanh làm cho vật sấy khô nhanh hơn so với sấy nhiệt thông thường.

Với quy trình chiết xuất tích hợp hiện đại, các sản phẩm nguyên liệu bột cao khô từ dược liệu do Công ty sản xuất có chất lượng ổn định, tiện sử dụng, có độ giòn, xốp mà sấy lạnh hay sấy thông thường không có được đồng thời giữ nguyên được cấu trúc cũng như màu sắc hương vị và đặc biệt không làm biến đổi tính chất hóa học của dược liệu. Sản phẩm đầu ra có độ ẩm rất thấp đạt tiêu chuẩn quy định theo dược điển (thủy phần $\leq 5\%$) nên thời gian bảo quản

được lâu hơn so với dược liệu cùng tính năng được chiết xuất theo các quy trình truyền thống.

Hình ảnh 2: Một số loại sản phẩm bột cao dược liệu do công ty sản xuất



❖ **Sản xuất các sản phẩm dạng cốm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ nguyên liệu bột cao**

Trong thời đại công nghiệp hiện nay, việc sử dụng các sản phẩm dược liệu y học cổ truyền để bảo vệ sức khỏe theo phương thức truyền thống như sắc thuốc không còn được người tiêu dùng ưa chuộng do mất nhiều thời gian và công sức. Trong khi đó, chất lượng đầu ra của thuốc sắc không ổn định do phụ thuộc vào nhiều yếu tố đầu vào như thời gian sắc thuốc, nhiệt độ,... Để các sản phẩm dược liệu y học cổ truyền thuận tiện với người sử dụng, đảm bảo tính ổn định của chất lượng dược liệu sử dụng, trên cơ sở hệ thống dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, Công ty đã đi tiên phong trong việc sản xuất các sản phẩm dạng cốm quen thuộc với người tiêu dùng như: giao cổ lam, trinh nữ hoàng cung, cà gai leo, quế,... Các sản phẩm có lợi thế giữ nguyên dược tính, hương vị, dễ bảo quản và sử dụng thuận tiện như đồ uống hàng ngày, không mất thời gian sao, sắc như phương thức truyền thống, có tác dụng tốt trong việc hỗ trợ điều trị cũng như nâng cao sức khỏe của người tiêu dùng.

Ngoài cốm, Công ty còn sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe được bao gói dưới hai dạng viên nén và viên nang cứng.

Quy trình các bước sản xuất các sản phẩm dạng cốm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe như sau:

➤ **Quy trình các bước sản xuất sản phẩm dạng cốm**

(Bước 1) Trộn khô:

- Chuẩn bị nguyên liệu dựa trên yêu cầu sản xuất từ Phòng kế hoạch đảm bảo nguyên liệu chính và nguyên liệu phụ, tá dược đã được bộ phận kiểm tra chất lượng, bộ phận đảm bảo chất lượng kiểm tra đạt yêu cầu trước khi đưa vào sản xuất về hàm lượng, khối lượng
- Đưa các nguyên liệu, tá dược (độn, rã) vào máy nhào trộn cao tốc, vận hành máy nhào trộn siêu tốc (cánh khuấy tốc độ 35Hz/cánh cắt tốc độ 40Hz), trộn đồng nhất trong thời gian quy định.

(Bước 2) Tạo hạt cốm:

- Cho dung môi vào thùng sạch; rắc từ từ tá dược dính vào cho đến khi hỗn hợp trương nở hoàn toàn
- Cho từ từ tá dược dính vào khối bột kếp trong máy nhào trộn cao tốc, vận hành máy (cánh khuấy tốc độ 35Hz/cánh cắt tốc độ 40Hz), trộn tạo hạt trong thời gian quy định.
- Xát hạt qua cỡ lưới 2 mm khối nguyên liệu đã tạo hạt
- Vận hành thao tác máy sấy tầng sôi theo quy trình của Công ty - SOP QTVH-08 với tốc độ quay của máy thổi gió 35Hz; cài đặt nhiệt độ từ 55- 60oC, kiểm tra độ ẩm hạt cốm đảm bảo đạt $\leq 4.0\%$.
- Dừng sấy, sàng hạt qua cỡ lưới 0,7mm tạo thành cốm.
- Biệt trữ cốm trong hai lớp túi PE đựng trong thùng nhựa, theo từng mẻ; ghi đủ tên của bán thành phẩm, lô sản xuất, khối lượng và độ ẩm.

➤ **Hoàn thiện đóng gói sản phẩm dạng cốm**

Cốm được đóng thành các gói nhỏ theo quy trình sau:

- Đóng túi cốm theo quy cách.
- Yêu cầu độ lệch khối lượng trung bình (KLTB) 10 gói là $\pm 3\%$ và độ lệch khối lượng từng gói là $\pm 5\%$ so với khối lượng quyết định đóng gói.

➤ **Quy trình các bước sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe**

Bổ sung thêm các loại tá dược (tá dược trơn/rã ngoài) theo yêu cầu chất lượng sản phẩm đầu ra bằng máy trộn 3D theo quy trình của Công ty - SOP QTVH-09.

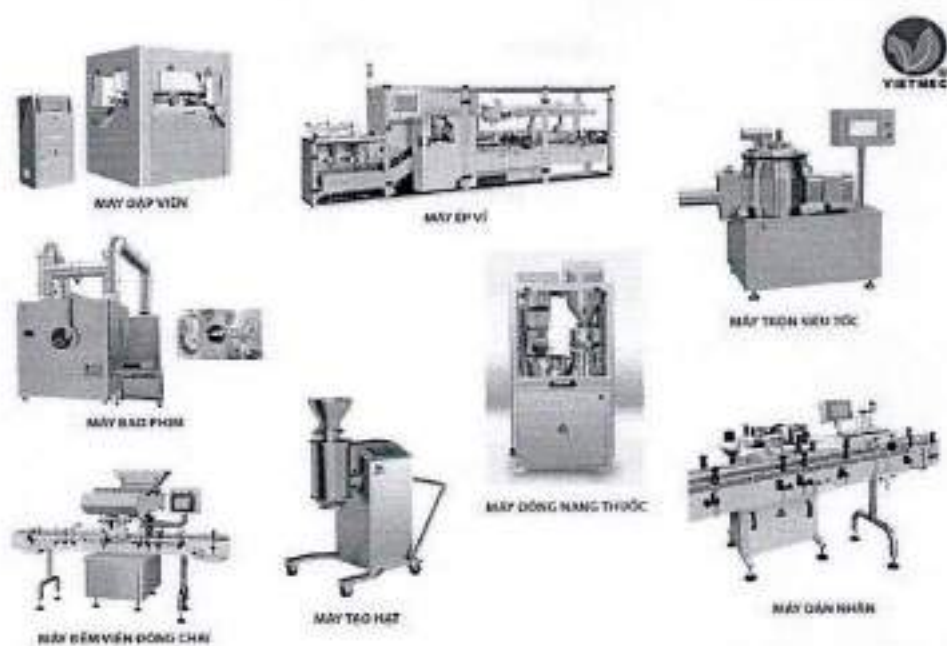
(Bước 1) Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên nén: Yêu cầu độ đồng đều khối lượng tùy vào khối lượng trung bình của viên; Độ lệch KLTB 20 viên là $\pm 3\%$ và độ lệch khối lượng từng viên là 5% so với khối lượng quyết định dập viên.

(Bước 2) Sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên nang cứng: Đóng nang ở tốc độ tối đa 800 viên/phút với yêu cầu đạt được: độ đồng đều khối lượng tùy vào khối lượng trung bình của viên, Độ lệch KLTB 20 viên là $\pm 2\%$ và độ lệch khối lượng từng viên là 5% so với khối lượng quyết định dập viên.

(Bước 3) Viên nén/viên nang cứng sẽ được làm sạch và được cho vào 2 lần túi nilon, mỗi túi 25kg, buộc kín, đặt vào thùng nhựa, ghi nhãn theo quy định.

(Bước 4) Thành phẩm sẽ được đóng gói ở hai dạng (đóng lọ/đóng vỉ) và thực hiện đóng hộp, công đoạn này đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định xây dựng cho từng loại thành phẩm như: số lượng gói/hộp; số lượng viên/lọ; màng seal vào nắp lọ; gắn nhãn; hướng dẫn sử dụng; đóng hộp và tem niêm phong để kết thúc quá trình sản xuất.

Hình ảnh 3: Máy móc thiết bị sản xuất trà cốt dược liệu, TPBVSK



Hình ảnh 4: Một số sản phẩm cốt bảo vệ sức khỏe do công ty sản xuất



b. Hoạt động trồng cây dược liệu; nhập khẩu và thu mua trong nước đối với dược liệu, thuốc, vật tư y tế

❖ Trồng cây dược liệu

Từ năm 2018 trở lại đây, song song với việc tăng cường thu mua dược liệu trong nước, để duy trì sự ổn định của nguồn dược liệu đồng thời nắm bắt chủ trương lớn của Chính phủ về

khuyến khích phát triển các vùng dược liệu cũng như ưu tiên sử dụng nguyên liệu dược trong nước, Công ty đã chú trọng đầu tư dược các vùng nguyên liệu với tổng diện tích khoảng 49,9 ha. Các vùng trồng nguyên liệu này của Công ty đều đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây dược liệu theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới GACP – WHO”. Trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng vùng nguyên liệu tại nhiều nơi trên cả nước với tổng diện tích phát triển dự kiến khoảng 500ha, tập trung ở những vùng có nguồn đất nông nghiệp lớn, sinh vật phong phú, nguồn dược liệu có hàm lượng hoạt chất cao để đảm bảo nguồn nguyên liệu đạt chuẩn tạo nên thế mạnh của công ty trong việc chiết xuất cao dược liệu, phục vụ nền y học cổ truyền cả nước và phục vụ sức khỏe cộng đồng.

Không chỉ mang ý nghĩa bảo tồn và phát huy tinh hoa cây thuốc Việt, việc xây dựng các vùng trồng dược liệu ở các tỉnh còn giúp tạo công ăn việc làm cho người dân ở các địa phương. Ngoài việc tự phát triển vùng trồng, Công ty còn phát động các dự án hợp tác bao tiêu sản phẩm đầu ra với người nông dân tại các vùng trồng dược liệu, ứng vốn cải tạo đất, hỗ trợ cung cấp cây giống và cử các chuyên gia về dược liệu đến hướng dẫn bà con các cách gieo trồng, chăm sóc, thu hái, bảo quản... Trong quá trình thực hiện, Công ty tiến hành phân tích kiểm nghiệm kim loại nặng trong các mẫu đất mẫu nước để đảm bảo tuyệt đối các yêu cầu về tiêu chuẩn theo quy định. Các sản phẩm dược liệu sau khi thu hoạch đều được Cục quản lý y dược cổ truyền tổ chức đánh giá thẩm định chất lượng từ quá trình nuôi trồng đến thu hoạch trước khi cấp Giấy chứng nhận GACP.

Mô hình vùng trồng dược liệu của Công ty là một phần trong sự phát triển y học cổ truyền đã thể hiện trách nhiệm xã hội của Công ty, mong muốn được đóng góp cho cộng đồng, nhằm tạo nên những thay đổi tích cực, mang đến những lợi ích kinh tế và sức khỏe cho người Việt Nam.

Ngoài 16 loại cây đạt tiêu chuẩn GACP-WHO hiện tại, dự kiến từ nay đến hết năm 2022 sẽ triển khai thêm 06 loại cây đạt chuẩn GACP-WHO đó là: Nhân, Sắn dây, Cát cánh, Thiên niên kiện, Ý dĩ và Đương Sâm.

Bảng 5: Loại dược liệu và phân bố vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP của công ty tính đến ngày 31/12/2021

TT	Cây dược liệu	Địa chỉ	Giấy chứng nhận GACP	Diện tích (ha)
1	Cúc hoa vàng	Kim Động - Hưng Yên	Số 01/GCN-YDCT	2,424
2	Ba Kích	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	Số 01/PTN - YDCT	3,00
3	Trạch tả	Yên Khánh - Ninh Bình	Số 02/GCN-YDCT	3,7812
4	Hoài Sơn	Yên Lập-Phú Thọ	Số 02/PTN – YDCT	2,16
5	Sen	Tam Nông- Phú Thọ	Số 05/PTN – YDCT	2,74
6	Quế	Văn Yên-Yên Bái	Số 07/PTN – YDCT	3,59
7	Bạch chỉ	Bình Lục-Hà Nam	Số 08/YDCT - QLHN	3,20
8	Ngưu tất	Hung Hà -Thái Bình	Số 10/GCN-YDCT	2,27
9	Dâu Tằm	Bảo yên- Lào Cai	Số 10/GCN-YDCT	3,53

TT	Cây dược liệu	Địa chỉ	Giấy chứng nhận GACP	Diện tích (ha)
10	Địa Hoàng	Phù Ninh Phú Thọ	Số 11/GCN-YDCT	2,51
11	Đương quy	Bắc Hà-Lào Cai	Số 13/PTN – YDCT	4,00
12	Xuyên Khung	Bát Xát-Lào Cai	Số 14/PTN – YDCT	3,20
13	Cà Gai Leo	Yên Thủy-Hòa Bình	Số 28/GCN-YDCT	1,5344
14	Đan Sâm	Chư Sê-Gia Lai	Số 39/GCN-YDCT	3,00
15	Hà Thủ Ô	Chư Sê-Gia Lai	Số 40/GCN-YDCT	7,00
16	Quyết	Bạch Thông- Bắc Kạn	Số 471/GCN-YDCT	2,00
Tổng cộng				49,9396

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

❖ **Thu mua dược liệu, thuốc, thiết bị y tế và vật tư tiêu hao trong nước**

Nhằm đa dạng hóa cung ứng sản phẩm đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, ngoài việc phát triển vùng nguyên liệu riêng và nhập khẩu, công ty còn chủ động phát triển các kênh mua hàng trong nước bằng cách thu mua trực tiếp và thu mua qua các đối tác khác trong nước. Để thu mua hai loại dược liệu có nguồn gốc di thực (đương quy, xuyên khung, độc hoạt, ngưu tất bắc, hồng hoa, bạch cập, đan sâm, bạch chi, trạch tả, hoàng kỳ, hoàng cầm, kim ngân hoa...) và dược liệu bản địa (tục đoạn, diệp hạ châu, cúc hoa, ích mẫu, ngưu tất, cà gai leo, cát căn, cò ngọt, đinh lăng, hoài sơn, hộc hoa, kinh giới, lá lốt, sinh địa, ý dĩ kim ngân, hy thiêm, ích mẫu...), Công ty tập trung thu mua tại các địa phương như Lào Cai, Ninh Bình, Yên Bái, Thanh Hóa, Hưng Yên, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Lâm Đồng, Đà Lạt...

Quy trình nhập hàng dược liệu của công ty luôn được tuân thủ chặt chẽ. Trước khi nhập kho, dược liệu được kiểm tra chất lượng bằng các trang thiết bị để xác định chính xác định tính và định lượng theo dược điển VN2018. Theo đó, chỉ có những dược liệu đạt chất lượng theo quy định Bộ Y tế mới được nhập và bảo quản tại kho đạt tiêu chuẩn GDP, GSP.

Đối với các loại thuốc, thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, Công ty cũng chỉ lựa chọn các đối tác có các sản phẩm chất lượng, đạt tiêu chuẩn để đặt hàng.

Bảng 6: Một số nhà cung cấp lớn trong nước

TT	Tên công ty cung cấp	Hàng hóa	Chủng loại
1	Công ty Cổ phần dược liệu Trường Xuân	Tri mẫu, Hoàng kỳ, Cò ngọt, Quế nhục	Dược liệu
2	Công ty Cổ phần tập đoàn dược Bảo Châu	Lá sâm Ngọc Linh, Đông trùng hạ thảo, Hoài sơn ...	Dược liệu
3	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông	Bộ quả lọc máu Prismaflex M100, Primasol B0	VTTH

TT	Tên công ty cung cấp	Hàng hóa	Chủng loại
4	Công ty TNHH AVANTA DIAGNOSTICS	Test thử tiểu đường Uright, Test thử Rota Virus, Test HBsAg ...	VTTH
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm SKC	Moxilen, Arthroloc, Livetin, Austrapharmamesone ...	Tân dược
6	Công ty TNHH Dược phẩm Hải Minh	Pizulen, Combilipid, Smofkabiven Peripheral ...	Tân dược

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

❖ **Nhập khẩu dược liệu, thiết bị y tế và vật tư tiêu hao**

Để đảm bảo nguồn dược liệu ổn định, Công ty đã chủ động tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu từ các nhà sản xuất lớn và có uy tín trên thế giới. Các mặt hàng do Công ty nhập khẩu có đầy đủ chứng nhận nguồn gốc (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) theo yêu cầu của Bộ Y tế. Mặt khác, với sức mua và khối lượng nhập khẩu lớn, thanh toán đúng hạn, Công ty đã tạo dựng được uy tín tốt đối với các đối tác cung ứng. Vì vậy, Công ty luôn nhận được sự đảm bảo từ phía các nhà cung ứng với nhiều ưu đãi về giá hơn so với các đơn vị nhập khẩu nhỏ, lẻ có sức mua không ổn định.

Phát huy thế mạnh đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm xuất nhập khẩu, ngoài nhập khẩu dược liệu, Công ty còn đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu vật tư tiêu hao, thiết bị y tế để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 7: Một số đối tác nước ngoài chính của Công ty

TT	Tên công ty	Hàng hóa nhập khẩu	Chủng loại
1	Zhongshan Jianhe Traditional Chinese Medicine Co.,Ltd	Đương quy, Viễn chí, Sinh địa, Ngưu tất, Độc hoạt, Khương hoạt...	Dược liệu
2	Anhui Bencao National Medicine Herb Pieces Co.,Ltd),	Đảng sâm, Kim ngân hoa, Tán giao, Hồng hoa, Địa long ...	Dược liệu
3	Anhui Tiankang Medical Technology Co.,Ltd;	Dây truyền dịch, Kim cánh bướm,	TBYT, VTTH
4	Hitec Medical Co.,Ltd	Túi tiểu, Ống nội khí quản	TBYT, VTTH
5	ZhangJiagang Daywel Manufacturing INC	Xe đẩy, giường, tủ đầu giường	TBYT, VTTH

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

c. **Kinh doanh các sản phẩm từ dược liệu, thuốc tân dược và vật tư y tế**

Hoạt động kinh doanh của Công ty được triển khai thông qua 03 kênh phân phối chính là Kênh bán hàng Khối thầu (ETC), kênh bán hàng Khối nhà thuốc và kênh bán hàng Khối

thương mại (OTC) với mạng lưới bán hàng trải khắp các tỉnh thành cả nước trong lĩnh vực y dược cổ truyền với các đối tác lớn là các Sở Y tế, các bệnh viện Y học cổ truyền, các khoa Y học cổ truyền của các bệnh viện Đa khoa, các doanh nghiệp kinh doanh dược.

❖ **Kênh bán hàng Khối thầu**

Khách hàng của Công ty thông qua đấu thầu là các Sở Y tế, các bệnh viện và các trung tâm y tế lớn nhỏ trên khắp các tỉnh thành. Đến nay sau hơn 10 năm kinh nghiệm, hệ thống bán hàng Công ty đã phủ đến gần 500 bệnh viện ở 35/63 tỉnh và theo định hướng đến năm 2025 công ty sẽ phủ đến 50/63 tỉnh thành trên cả nước.

Công ty đã xây dựng quy trình chuẩn về đấu thầu tăng năng lực cạnh tranh và đảm bảo hạn chế sai sót không đáng có để tham gia đấu thầu tại các Sở y tế, các bệnh viện;

Để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra, tại mỗi tỉnh, Công ty đều bố trí một trình dược viên (TDV) phụ trách việc nhận đơn hàng, tiếp nhận phản hồi khách hàng và giao hàng, TDV đều được quản lý bằng hệ thống báo cáo hàng tháng cho cấp quản lý để nắm được thông tin và quản lý công việc một cách hiệu quả.

Với đặc thù sau khi trúng thầu các gói thầu do các Sở Y tế tổ chức, Công ty tiến hành ký hợp đồng trực tiếp với các bệnh viện thuộc quản lý của Sở Y tế để thực hiện. Các Bệnh viện sẽ tiến hành lấy hàng hóa trên cơ sở nhu cầu thực tế, vì vậy TDV luôn bám sát nhu cầu của bệnh viện được giao quản lý để chuẩn bị đơn hàng cung cấp một cách tốt nhất. Ngoài ra, các điều kiện về giá, chất lượng, điều kiện giao hàng để trúng thầu tại các Sở Y tế được đánh giá là cạnh tranh, cộng với việc Công ty cho phép các TDV chủ động áp dụng các điều kiện đã trúng thầu với các Sở Y tế để chào hàng cho các cơ sở y tế tư nhân, các doanh nghiệp không cần thủ tục đấu thầu nên doanh số Kênh bán hàng khối thầu tăng trưởng tốt.

❖ **Kinh doanh khối Nhà thuốc**

Không chỉ kinh doanh thông qua Khối thầu, Công ty còn liên kết với các bệnh viện và trung tâm y tế, chủ động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tủ quầy, trang thiết bị để phát triển hệ thống nhà thuốc với phương châm “Đặt lợi ích của người bệnh và sức khỏe của cộng đồng là trên hết”.

Hệ thống nhà thuốc đến nay đã bao gồm 24 nhà thuốc phân phối đạt tiêu chuẩn GPP do Sở Y tế cấp chứng nhận. Các nhà thuốc đều nằm trong khuôn viên bệnh viện, được bố trí riêng biệt, xây dựng khang trang, sạch sẽ, vị trí dễ nhìn, dễ thấy, thuận lợi cho bệnh nhân trong việc mua và tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc.

Việc quản lý tại các quầy thuốc, Công ty sử dụng phần mềm quản lý kinh doanh và bán hàng toàn diện Open24, các hoạt động đều được quản lý bằng phần mềm: từ khâu tiếp đón, kê đơn, mua thuốc theo đơn đến hệ thống các quy trình quy định trong việc theo dõi xuất nhập hàng cũng như quản lý hàng hóa, lưu giữ hồ sơ liên quan đến chất lượng sản phẩm và hồ sơ pháp lý của nhà cung cấp.

Phụ trách chuyên môn nhà thuốc là dược sĩ đại học. Các nhân viên bán hàng, trình dược viên nhà thuốc đều đạt trình độ dược sĩ cao đẳng/trung cấp để đảm bảo đúng với tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Cán bộ quản lý và nhân viên thường xuyên được đào tạo trau dồi kiến thức về chuyên môn, kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử với người bệnh để luôn mang lại sự hài lòng cho bệnh nhân.

Bảng 8: Danh mục các nhà thuốc đang hoạt động

TT	Tên nhà thuốc	Thị trường hoạt động
1	BVĐK Tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
2	TTYT huyện Đoan Hùng	Phú Thọ
3	TTYT huyện Lâm Thao	Phú Thọ
4	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Phú Thọ
5	TTYT huyện Phù Ninh	Phú Thọ
6	TTYT huyện Tam Nông	Phú Thọ
7	TTYT huyện Tân Sơn	Phú Thọ
8	TTYT huyện Thanh Ba	Phú Thọ
9	TTYT huyện Thanh Sơn	Phú Thọ
10	BVĐK Thị xã Phú Thọ	Phú Thọ
11	Bệnh viện YDCT và PHCN	Phú Thọ
12	TTYT TP Ninh Bình	Ninh Bình
13	TTYT Gia Viễn	Ninh Bình
14	BV YHCT Sơn La	Sơn La
15	BVĐK Sơn La (Quầy 1)	Sơn La
16	BVĐK Sơn La (Quầy 2)	Sơn La
17	BV YDCT Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
18	TTYT TP Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc
19	BV YDCT Ninh Bình	Ninh Bình
20	TTYT Nam Đàn	Nghệ An
21	TTYT Nghĩa Đàn	Nghệ An
22	TTYT Quý Hợp	Nghệ An
23	TTYT Hưng Nguyên	Nghệ An
24	BV YHCT Lạng Sơn	Lạng Sơn

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Theo kế hoạch, đến hết 2022 Công ty sẽ hoàn thành mở rộng thêm 16 nhà thuốc tại các tỉnh: Lào Cai, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An... dự kiến doanh thu đạt 221 tỷ đồng năm 2022 và 288 tỷ đồng năm 2023, tăng so với mức doanh thu 143 tỷ đồng và gần 152 tỷ đồng của năm 2019 và năm 2020

Không chỉ gói gọn trong hệ thống nhà thuốc của Công ty, Khối nhà thuốc còn tự chủ động

thúc đẩy doanh số bán hàng thông qua các nhà thuốc, cũng như các doanh nghiệp kinh doanh dược trên khắp thị trường cả nước để mở rộng đối tượng khách hàng trong việc phân phối bán buôn bán lẻ thuốc tân dược, trang thiết bị, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được đăng ký với Bộ y tế.

❖ **Kinh doanh khối thương mại - OTC**

Đối với kênh bán hàng khối thương mại – OTC, các sản phẩm được phân phối gồm tân dược, VTYT, dược liệu, cao dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các sản phẩm này vừa là các sản phẩm do Công ty tự sơ chế hoặc sản xuất vừa là các sản phẩm được Công ty mua để kinh doanh. Với thế mạnh đặc biệt của dây chuyền ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến là công nghệ sấy phun sương, Công ty đã cung cấp ra thị trường các loại cao khô chất lượng cao phục vụ cho các nhà máy sản xuất đông dược và thực phẩm bảo vệ sức khỏe như: ba kích, bách bộ, phục linh, bạch truật,...

Khối kinh doanh thương mại của Công ty cũng có quy trình bán hàng chặt chẽ, đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Mỗi nhóm khách hàng đều có TDV phụ trách tiếp cận trực tiếp theo các kênh khác nhau tại các địa bàn nhất định theo kế hoạch. (i) Đối với khách hàng là doanh nghiệp sản xuất, các doanh nghiệp thương mại kinh doanh dược phẩm, các TDV phụ trách có thể kết hợp với TDV thầu tại các địa bàn có sẵn để lên danh sách khách hàng tại địa bàn và trực tiếp xúc tiến tiếp cận; (ii) Đối với khách hàng cá nhân, người tiêu dùng trực tiếp công ty sẽ tiếp cận bằng các hội thảo giới thiệu sản phẩm, bài báo ngắn, phát tờ rơi, quảng cáo trên internet ...; (iii) Đối với các địa bàn chưa triển khai được trực tiếp, Công ty ký hợp đồng đại lý để tận dụng đội ngũ kinh doanh của bên đối tác đưa sản phẩm do Công ty sản xuất đến các khách hàng tiềm năng.

Công ty luôn quan niệm việc giữ chân khách hàng là quan trọng nhất nên sản phẩm được chào bán tới khách hàng đều có cảm quan, chất lượng và giá cả được thiết kế một cách tốt nhất, đồng thời Công ty triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo online hoặc offline cho TDV từ đó tư vấn cho khách hàng hiệu quả nhất từ đó đẩy mạnh doanh số để mang lại hiệu quả cho kênh bán hàng này.

Chăm sóc khách hàng sau bán hàng cũng là bước rất quan trọng mà Khối kinh doanh thương mại tập trung để duy trì lượng khách hàng trung thành, nhằm duy trì đơn hàng mua lặp lại và góp phần quảng bá thương hiệu của Công ty.

Với chính sách tuyển dụng, lương thưởng hợp lý, Công ty đang dần có đội ngũ kinh doanh có chuyên môn, năng động, sáng tạo và nhiệt huyết đầy mạnh mẽ bán hàng thương mại trở thành một trong những mảng kinh doanh hiệu quả trong tương lai gần.

d. Hoạt động cung cấp dịch vụ khác

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn có một số hoạt động phát sinh thêm thu nhập dù giá trị không lớn như: thu nhập từ cho thuê lại phần văn phòng không sử dụng hết tại Hà Nội, chiết khấu thanh toán nhanh, ...

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Nguồn dược liệu thô của Công ty là các sản phẩm dược liệu khi thu hái có tính thời vụ nhất định, do đặc trưng dược liệu là loại cây trồng nên với mỗi loại dược liệu khác nhau, thời điểm thu hái là khác nhau theo từng vùng, từng mùa trong năm. Tuy nhiên, tính thời vụ đối với các sản phẩm dược liệu này được Công ty chủ động xử lý thông qua việc chủ động cân đối lượng

hàng tồn kho, đa dạng hóa vùng trồng nguyên liệu, đa dạng hóa đối tác cung cấp dược liệu phù hợp với nhu cầu kinh doanh nên tính chất thu hái theo mùa vụ của cây dược liệu không ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

Về sản phẩm đầu ra, do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là cung cấp các nguyên liệu, thuốc thành phẩm, thực phẩm chức năng,... cho khách hàng, nên hoạt động kinh doanh không phụ thuộc vào mùa vụ, hơn nữa nhu cầu khách hàng phát sinh thường xuyên, liên tục nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục trong năm.

Qua đó, có thể thấy được hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ của Công ty

a. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm

Bảng 9: Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ theo các kênh phân phối

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán Hàng hóa	720.607	99,45	301.639	35,79	369.281	35,21
	<i>Khối nhà thuốc</i>	<i>141.283</i>	<i>19,50</i>	<i>142.808</i>	<i>16,95</i>	<i>174.952</i>	<i>16,68</i>
	<i>Khối thảo (ETC)</i>	<i>261.925</i>	<i>36,15</i>	<i>41.173</i>	<i>4,89</i>	<i>55.83</i>	<i>5,32</i>
	<i>Khối OTC</i>	<i>317.399</i>	<i>43,81</i>	<i>117.659</i>	<i>13,96</i>	<i>138.499</i>	<i>13,2</i>
2	Doanh thu bán Thành phẩm	2.166	0,30	540.095	64,09	678.666	64,7
	<i>Khối nhà thuốc</i>	<i>2.166</i>	<i>0,30</i>	<i>8.966</i>	<i>1,06</i>	<i>39.291</i>	<i>3,75</i>
	<i>Khối thảo (ETC)</i>	-	-	<i>251.167</i>	<i>29,80</i>	<i>291.188</i>	<i>27,76</i>
	<i>Khối OTC</i>	-	-	<i>279.962</i>	<i>33,22</i>	<i>348.187</i>	<i>33,19</i>
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.796	0,25	982	0,12	972	0,09
	Tổng Doanh thu thuần	724.569	100	842.716	100	1.048.919	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Tổng doanh thu thuần năm 2021 tăng 24,5% so với năm 2020. Trong đó doanh thu thuần từ bán thành phẩm hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu bắt đầu từ năm 2020. Cụ thể, tỷ trọng doanh thu bán thành phẩm trên tổng doanh thu năm 2019 chỉ đạt 0,30%, đến năm 2020 là 64,09% và duy trì ổn định mức 64,7% trong năm 2021. Trong khi đó, tỷ trọng doanh thu bán hàng hóa trên tổng doanh thu giảm dần, năm 2021 chỉ còn 35,21%, năm 2020 còn 35,79% so với tỷ trọng 99,45% năm 2019.

Nguyên nhân sự thay đổi về tỷ trọng doanh thu bán hàng hóa và doanh thu bán thành phẩm là do: Trước năm 2020, hàng hóa kinh doanh chủ yếu của công ty là Dược liệu đã được sơ

chế và đóng gói sẵn được Công ty nhập về từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước. Từ năm 2020 đến nay, khi nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Phú Thọ đi vào hoạt động, Công ty đã tự chủ được gần như toàn bộ công đoạn sơ chế và chế biến dược liệu đầu vào, do vậy thành phẩm do nhà máy sản xuất tăng mạnh. Việc đẩy mạnh tiêu thụ thành phẩm do nhà máy sơ chế, đóng gói để bán đã góp phần làm tăng mạnh tỷ trọng doanh thu bán thành phẩm trên tổng doanh thu.

Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm của Công ty được phân phối qua 03 kênh phân phối chính: Khối nhà thuốc; Khối thầu (ETC); Khối thương mại (OTC).

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần của các kênh phân phối theo sản phẩm

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu khối nhà thuốc	143.448,9	19,8	151.774,2	18,0	214.244,2	20,4
1.1	Doanh thu bán hàng hóa	141.283,1	19,5	142.866,1	17,0	174.952,8	16,7
-	Dược liệu	0,98	0,01	58,01	0,01	-	-
-	Tân dược	141.098,2	19,5	142.387,0	16,9	173.945,9	16,6
-	Vật tư y tế	183,9	0,0	421,1	0,0	1.006,9	0,1
1.2	Doanh thu bán thành phẩm	2.165,8	0,3	8.908,1	1,1	39.291,3	3,7
-	Dược liệu	-	-	-	-	827	0,1
-	Cao dược liệu	-	-	-	-	1,4	0,0
-	Thực phẩm BVSK	2.165,8	0,3	8.908,1	1,1	38.462,9	3,6
2	Doanh thu khối thầu (ETC)	261.925,2	36,1	292.339,3	34,7	347.016,9	33,1
2.1	Doanh thu bán hàng hóa	261.925,2	36,1	41.172,6	4,9	55.828,9	5,3
-	Dược liệu	211.408,3	29,2	-	-	-	-
-	Đồng dược	941,8	0,1	784,5	0,1	16,0	0,0
-	Tân dược	3.366,0	0,5	1.945,5	0,2	16.609,6	1,6
-	Vật tư y tế	46.209,1	6,4	38.442,6	4,6	39.203,3	3,7
2.2	Doanh thu bán thành phẩm	-	-	251.166,7	29,8	291.188	27,8

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG - CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

ST T	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
-	Dược liệu	-	-	251.166,7	29,8	291.188	27,8
3	Doanh thu khối OTC	317.399,0	43,8	397.620,6	47,2	486.686,3	46,4
3.1	Doanh thu bán hàng hóa	317.399,0	43,8	117.658,7	14,0	138.499,6	13,2
-	Dược liệu	317.399,0	43,8	-	-	-	-
-	Tân dược	-	-	117.658,7	14,0	138.499,6	13,2
3.2	Doanh thu bán thành phẩm	-	-	279.961,9	33,2	348.186,7	33,2
-	Dược liệu	-	-	107.411,6	12,7	140.041,7	13,4
-	Cao dược liệu	-	-	155.924,7	18,5	177.044,8	16,9
-	Thực phẩm BVSK	-	-	16.625,6	2,0	31.100,2	3,0
4	Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	1.795,9	0,2	982,1	0,1	972,3	0,1
Tổng Doanh thu thuần		724.569,0	100	842.716,2	100	1.048.919,7	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

- Doanh thu từ Khối nhà thuốc bao gồm: (i) Doanh thu từ các nhà thuốc do Công ty sở hữu; (ii) Doanh thu từ cung ứng cho các nhà thuốc bán lẻ và các công ty kinh doanh dược do khối nhà thuốc khai thác. Tuy chiếm tỷ trọng doanh thu không lớn như Khối thầu và Khối kinh doanh thương mại nhưng lợi nhuận mang lại từ khối này là cao nhất. Doanh thu Khối nhà thuốc chủ yếu tập trung vào các sản phẩm tân dược và vật tư tiêu hao, phần còn lại là doanh thu từ các sản phẩm bảo vệ sức khỏe của Công ty được hệ thống nhà thuốc triển khai bán hàng từ thời điểm nhà máy GMP bắt đầu ra sản phẩm. Mặc dù doanh thu Khối nhà thuốc vẫn tăng đều qua các năm (2019 đạt 143,4 tỷ đồng; 2020 đạt 151,7 tỷ đồng và năm 2021 đạt 214,2 tỷ đồng) nhưng tỷ trọng doanh thu của Khối nhà thuốc chỉ tăng nhẹ do tổng doanh thu của Công ty tăng mạnh trong thời gian tương ứng.
- Doanh thu từ Khối thầu bao gồm: (i) Doanh số khai thác bán hàng vào các bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở y tế của nhà nước và tư nhân (ii) Doanh số bán hàng cho một số doanh nghiệp do khối thầu khai thác và áp giá bán tương đương giá thầu đã trúng. Doanh thu khối thầu có sự dịch chuyển lớn kể từ năm 2020, khi nhà máy sản xuất dược liệu của Công ty đi vào hoạt động, doanh thu từ bán thành phẩm tăng lên thay thế cho doanh thu từ bán hàng hóa.
- Doanh thu từ Khối kinh doanh OTC chủ yếu khai thác dựa trên cơ sở lực lượng TDV của Công ty trên khắp các địa bàn cả nước, nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng tăng nên các mặt hàng sản xuất từ dược liệu sạch giữ vai trò quan trọng trong nguồn doanh thu của khối và luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (43,8% năm 2019; 47,2% năm 2020 và 46,4% năm 2021) và

có xu hướng thay đổi giữa các mặt hàng. Từ năm 2019 chủ yếu hoạt động kinh doanh Khối OTC là bán dược liệu mua sẵn của các đơn vị khác, đến năm 2020 do nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP đã đi vào sản xuất hàng loạt nên Công ty có thêm các sản phẩm cao dược liệu, TPBVSK đồng thời 100% mặt hàng dược liệu của Công ty đã được nhà máy phân loại, đóng gói và sơ chế chế biến nên Công ty chủ động chuyển hướng dần sang việc đẩy mạnh tiêu thụ những sản phẩm do nhà máy trực tiếp sản xuất đồng thời có triển khai thêm một số mặt hàng tân dược. Đến cuối năm 2020 và đầu năm 2021, khối OTC kết hợp với bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty tiếp tục triển khai thêm mảng xuất khẩu dược liệu ra nước ngoài và bước đầu đã đạt kết quả tương đối khả quan, đạt 30,8 tỷ đồng và được dự đoán sẽ tăng mạnh khi chính phủ kiểm soát được dịch.

- Doanh thu dịch vụ khác là doanh thu các hoạt động không phải ngành nghề chính của Công ty như cho thuê mặt bằng... nên chỉ là phần thu nhập kèm theo trong tổng thu nhập của Công ty.
- b. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	63.714	104,08	45.418	50,43	47.409	38,7
-	Khối nhà thuốc	19.792	32,33	19.419	21,56	20.971	17,1
-	Khối thầu (ETC)	25.477	41,62	10.037	11,15	9.902	8,1
-	Khối OTC	18.446	30,13	15.961	17,72	16.536	13,5
2	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	(3.496)	(5,71)	43.654	48,48	74.617	60,9
-	Khối nhà thuốc	(3.496)	(5,71)	5.457	6,06	25.464	20,8
-	Khối thầu (ETC)	-	-	16.820	18,68	10.179	8,3
-	Khối OTC	-	-	21.377	23,74	38.974	31,8
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ (cho thuê văn phòng, kho bãi...)	1.000	1,63	982	1,09	562	0,5
	Tổng lợi nhuận gộp	61.218	100	90.054	100	122.588	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty có sự thay đổi mạnh trong bắt đầu từ năm 2020. Cụ thể, năm 2019 tỷ trọng lợi nhuận gộp về bán hàng hóa chiếm tới 104,08% trên tổng lợi nhuận gộp, tuy nhiên từ năm 2020 giảm xuống còn 50,43%, đến năm 2021 giảm còn 38,7%. Tỷ trọng lợi nhuận gộp bán thành phẩm từ -5,71% năm 2019 tăng lên 48,48% năm 2020 và năm 2021

tiếp tục tăng ở mức 60,09% so với năm 2020. Lý do sự thay đổi cơ cấu lợi nhuận gộp trên là do cuối năm 2019 nhà máy sản xuất thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền vận hành chính thức, Công ty đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm của nhà máy làm thay đổi cơ cấu trong tổng lợi nhuận gộp Công ty. Đây là lý do chính mà mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, giá dược liệu đầu vào tăng cao nhưng năm 2021 Công ty vẫn đạt mức lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm cao gấp 1,6 lần lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa.

10.1.4. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu, hàng hóa:

Nguyên vật liệu, hàng hóa của Công ty được cung ứng từ 03 nguồn:

- Khai thác từ các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP;
- Thu mua từ các đối tác trong nước;
- Nhập khẩu từ nước ngoài.

❖ Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Nguồn cung ứng nguyên liệu, hàng hóa mà công ty đang sử dụng khá ổn định. Vùng trồng đạt chuẩn GACP của Công ty đang tiếp tục được mở rộng từ diện tích 49,9 ha lên dự kiến khoảng 500 ha. Bên cạnh đó, Công ty còn chủ động tìm kiếm nguồn hàng bằng cách trực tiếp thu mua qua các đối tác truyền thống trong nước và nhập khẩu từ các nhà sản xuất có uy tín trên thế giới nên sản lượng dồi dào, chất lượng đảm bảo, ổn định nguồn cung, giá cả cạnh tranh và có nhiều ưu đãi về giá hơn so với các đơn vị nhập khẩu nhỏ, lẻ có sức mua không ổn định.

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá cả một số mặt hàng dược liệu và tân dược có thay đổi theo mùa vụ hoặc khả năng yêu cầu cung ứng của thị trường, các vật tư tiêu hao và bao bì tương đối ổn định về giá khoảng thời gian 1-2 năm và sau đó có thể tăng khoảng 5%/năm. Màng sản xuất chiếm tỷ trọng tương đối lớn trên tổng cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty, do đó những biến động giá cả đầu vào có sự ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của công ty nói chung. Nhận thức rõ rủi ro về biến động giá đầu vào đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo VIETMEC một mặt chủ động định hướng tăng lượng hàng tồn kho duy trì giá trị quanh khoảng 250-300 tỷ đồng, đồng thời triển khai những biện pháp thích hợp nhằm ổn định nguồn cung đầu vào như:

- Chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước nhằm tạo sự chủ động về nguồn nguyên vật liệu. Công ty thường xuyên đánh giá, nhận định về năng lực cung cấp, chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường như địa lý, tập quán thương mại của các nhà cung cấp...
- Chủ động ký hợp đồng giữ giá các mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn với các nhà cung cấp nên hạn chế sự tác động giá đồng thời luôn đặt lên hàng đầu công tác tính toán yếu tố tăng giá, trượt giá trên thị trường đối với phần lớn với các đơn hàng bán đã và sẽ được ký kết để hạn chế phần nào sự bất lợi do ảnh hưởng của biến động giá đem lại.

10.1.5. Chi phí hoạt động

Bảng 12: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần

giai đoạn 2019 – 2021

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Giá vốn hàng bán	663.350	93,09	752.663	92,01	926.331	92,80
<i>I</i>	<i>Giá vốn bán hàng hóa</i>	<i>656.893</i>	<i>92,18</i>	<i>256.222</i>	<i>31,32</i>	<i>321.872</i>	<i>32,25</i>
-	<i>Khối nhà thuốc</i>	<i>121.492</i>	<i>17,05</i>	<i>123.389</i>	<i>15,08</i>	<i>153.982</i>	<i>15,43</i>
-	<i>Khối thầu (ETC)</i>	<i>236.449</i>	<i>33,18</i>	<i>31.136</i>	<i>3,81</i>	<i>45.927</i>	<i>4,60</i>
-	<i>Khối OTC</i>	<i>298.953</i>	<i>41,95</i>	<i>101.698</i>	<i>12,43</i>	<i>121.964</i>	<i>12,22</i>
2	Giá vốn bán thành phẩm	5.661	0,79	496.441	60,69	604.049	60,52
-	<i>Khối nhà thuốc</i>	<i>5.661</i>	<i>0,79</i>	<i>3.509</i>	<i>0,43</i>	<i>13.828</i>	<i>1,39</i>
-	<i>Khối thầu (ETC)</i>	-	-	<i>234.346</i>	<i>28,65</i>	<i>281.009</i>	<i>28,15</i>
-	<i>Khối OTC</i>	-	-	<i>258.585</i>	<i>31,61</i>	<i>309.213</i>	<i>30,98</i>
3	Giá vốn cung cấp dịch vụ	796	0,11	-	-	410	0,04
II	Chi phí tài chính	23.081	3,24	29.070	3,55	32.702	3,28
III	Chi phí bán hàng	9.121	1,28	11.250	1,38	16.415	1,64
VI	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.056	2,39	25.063	3,06	22.711	2,28
Tổng chi phí		712.608	100	818.046	100	998.159	100
Giá vốn trên doanh thu							
TT	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
1	Chi phí hoạt động (triệu đồng)	712.608		818.046		998.159	
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	724.569		842.716		1.048.919	
Tổng chi phí/ doanh thu thuần (%)		98,35		97,07		95,16	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Về cơ cấu chi phí, giống như hầu hết các công ty sản xuất dược phẩm khác, giá vốn hàng bán luôn chiếm phần lớn trong tổng chi phí. Giá trị giá vốn hàng bán trong năm 2019, năm 2020 và năm 2021 lần lượt là 663,35 tỷ đồng, 752,66 tỷ đồng và 926,33 tỷ đồng tương ứng chiếm tới 93,09%, 92,01% và 92,8% trên tổng chi phí. Đứng thứ hai về chi phí là chi phí tài chính trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay do tập trung vào đầu tư nhà máy và đổi mới thiết bị. Tiếp theo là chi phí quản lý, khoản chi phí này chiếm khoảng 2,28% đến 3,06% trong tổng chi phí.

Chiếm tỷ trọng thấp nhất là chi phí bán hàng, chỉ chiếm khoảng 1,28% đến 1,64% trong tổng chi phí do công ty khoán chi phí bán hàng cho các trình dược viên.

Về cơ cấu chi phí giá vốn, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc thu mua và nhập nhập khẩu dược liệu đầu vào gặp nhiều khó khăn kéo theo giá vốn thành phẩm cũng tăng tương ứng. Cụ thể, giá vốn thành phẩm năm 2020 chiếm 60,69% tổng chi phí và ở mức 60,52% tổng chi phí trong năm 2021.

10.1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

a. Chính sách kiểm tra chất lượng

Công ty luôn xác định công tác đảm bảo chất lượng thuốc là nhiệm vụ then chốt, hàng đầu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để cam kết cung cấp các sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả cho người sử dụng. Do vậy, chính sách chất lượng được truyền đạt, thực thi trong toàn Công ty và luôn được xem xét hoàn thiện để đảm bảo tính thích hợp khi vận hành. Công ty đã bố trí đầy đủ cán bộ chuyên môn đáp ứng công việc kiểm tra chất lượng, đồng thời, xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, giám sát tất cả các công đoạn trong quá trình sản xuất, kinh doanh, phân phối đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định.

❖ Hệ thống tiêu chuẩn của công ty đang áp dụng:

- Tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam IV, V;
- Tiêu chuẩn Dược điển Anh, Pháp, Trung Quốc;
- Tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng dựa trên các quy định của nhà nước, các bộ, ngành liên quan đến chất lượng thuốc.

❖ Hệ thống quản lý chất lượng của công ty đang áp dụng:

- Quy trình thao tác chuẩn SOP;
- Quy trình đánh giá chất lượng sản phẩm;
- Quy trình xuất xưởng sản phẩm;
- Quy trình quản lý nhà cung cấp và hợp đồng;
- Quy trình quản lý nguy cơ về chất lượng;
- Quy trình bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP);
- Quy trình kiểm nghiệm thuốc (GLP);
- Quy trình quản lý phòng thí nghiệm ISO 17025: 2005, ISO 17025: 2017;
- Tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP);
- Tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP);
- Tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc (GPP);
- Tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực trang thiết bị y tế ISO 13485:2016.

❖ Quản lý về chất lượng sản phẩm sản xuất tại nhà máy của Công ty:

Chất lượng sản phẩm do Phòng đảm bảo chất lượng và Phòng kiểm nghiệm (Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn GLP-WHO) phối hợp chịu trách nhiệm trong phạm vi chuyên môn của

mỗi phòng về chất lượng trước, trong và sau quá trình sản xuất. Để đánh giá chất lượng sản phẩm, các phòng này sử dụng các phương pháp như hóa lý (sắc ký lớp mỏng, HPLC, UV-VIT,...) và vi sinh (tổng số vi khuẩn hiếu khí, nấm, các vi sinh vật gây bệnh,...) và áp dụng theo phương pháp thử phù hợp với từng yêu cầu chi tiêu của từng mẫu nguyên liệu, dược liệu, bán thành phẩm, thành phẩm.

Tất cả nguyên liệu, vật liệu đóng gói nhập về đều được kiểm tra đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng mới được phép đưa vào sản xuất;

Thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng mới được phép xuất xưởng với đầy đủ hồ sơ lô, hồ sơ nghiên cứu theo dõi độ ổn định và lưu mẫu theo quy định.

b. Hệ thống bảo quản, phân phối thuốc

Hệ thống bảo quản và mạng lưới phân phối của Công ty hoạt động tuân thủ theo pháp luật của nhà nước và theo đúng quy định về điều kiện kinh doanh của ngành dược, được cấp đầy đủ các giấy chứng nhận như:

- Giấy chứng nhận GPP “Thực hành tốt quản lý nhà thuốc” được Sở Y tế cấp cho các nhà thuốc bán lẻ trực thuộc Công ty.
- Giấy chứng nhận GDP “Thực hành tốt phân phối thuốc” được Sở Y tế Phú Thọ cấp cho kho bảo quản thuốc bán buôn tại Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.
- Giấy chứng nhận GDP “Thực hành tốt phân phối thuốc” được Sở Y tế Hà Nội cấp cho kho bảo quản thuốc bán buôn tại chi nhánh Hà Nội, bao gồm 2 địa điểm kinh doanh là số 139 Hồng Tiến, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội và Quầy 402 Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận GSP “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc” được Cục quản lý Dược - Bộ Y tế cấp cho hệ thống kho bảo quản thuốc, áp dụng cho các nhà sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, buôn bán, tồn trữ thuốc tại Khu 8, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.
- Kèm theo các giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được do Bộ Y tế, Sở Y tế Phú Thọ, Sở Y tế Hà Nội cấp cho Cơ sở bán lẻ thuốc (các nhà thuốc); Cơ sở bán buôn thuốc (Phú Thọ và chi nhánh Hà Nội); Cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (Phú Thọ).

10.1.7. Trình độ công nghệ

Hiện tại, Công ty sở hữu một nhà máy sản xuất được cấp chứng nhận GMP- WHO năm 2019 bao gồm (1) khu sơ chế, chế biến dược liệu và (2) khu sản xuất. Khu sản xuất lại được chia làm hai khu là (i) Khu chiết xuất cao và (ii) Khu sản xuất thuốc và các thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Tại các khu sản xuất, Công ty đang sử dụng các quy trình sản xuất với công nghệ hiện đại thuộc thế hệ mới trong lĩnh vực công nghiệp dược đó là công nghệ sấy phun sương. Trong khi các doanh nghiệp cùng ngành đang áp dụng công nghệ chiết cao như chiết siêu âm, chiết hồi lưu, chiết siêu tới hạn thì Công ty là một trong những đơn vị tiên phong đầu tư áp dụng công nghệ sấy phun sương này. Công nghệ này đã hiện đại hóa y học cổ truyền giúp cho việc tập trung chiết những hoạt chất tác dụng và loại tạp chất, từ đó tăng hiệu lực điều trị, sự an toàn của sản phẩm, cũng như tạo sự thuận lợi khi sử dụng cho khách hàng.

Thiết bị sản xuất của Công ty được lựa chọn đáp ứng về công suất, chất lượng và phục vụ nhu

cầu nghiên cứu phát triển các sản phẩm đặc trị phù hợp với các tiêu chuẩn WHO GMP/GLP/GSP

Hiện Công ty đang triển khai đầu tư và làm hồ sơ đề nghị Bộ y tế thẩm định cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt sản xuất thuốc” cho các dây chuyền sản xuất tại khu tòa nhà 05 tầng tại Trụ sở chính của Công ty, với thời gian đưa vào hoạt động dự kiến từ đầu năm 2022 đến 2023 (xem thêm tại 10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính).

- Dây chuyền sản xuất thuốc nước;
- Dây chuyền sản xuất nang mềm;
- Dây chuyền sản xuất cốm vị thuốc YHCT;
- Dây chuyền sản xuất viên đặt;
- Dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư;
- Dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

Công ty là một trong số ít các đơn vị có định hướng đầu tư các thiết bị tiên tiến cũng như ứng dụng công nghệ hiện đại trên thế giới mà một số nước đã sử dụng (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan...) để tạo ra các loại sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu phục vụ cho hệ thống dược YHCT trên cả nước thay thế cho việc sử dụng vị thuốc YHCT theo kiểu sắc thuốc truyền thống hàng ngàn năm qua.

10.2. Tài sản

Bảng 13: Tài sản của Công ty giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2019			31/12/2020			31/12/2021		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	60.414	11.254	49.160	62.848	16.555	46.293	190.153	23.145	167.573
Nhà cửa vật liệu kiến trúc	45.934	7.438	38.496	41.301	10.403	30.898	102.153	11.412	90.741
Máy móc thiết bị	6.997	1.789	5.208	8.956	3.122	5.834	72.027	6.462	65.565
Phương tiện vận tải	2.213	1.233	980	3.571	1.263	2.308	6.439	2.144	4.296
Thiết bị dụng cụ quản lý	3.418	192	3.226	7.168	824	6.344	7.225	1.893	5.332
TSCĐ hữu hình khác	1.852	602	1.250	1.852	943	909	2.873	1.233	1.640
Tài sản cố định thuê tài chính	27.907	1.627	26.280	31.131	6.771	24.360	44.193	10.047	34.146

Chỉ tiêu	31/12/2019			31/12/2020			31/12/2021		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	27.907	1.627	26.280	31.131	6.771	24.360	44.193	10.047	34.146
Tài sản cố định vô hình	49.787	-	49.787	41.302	-	41.302	56.481	-	56.481
Quyền sử dụng đất	49.787	-	49.787	41.302	-	41.302	56.481	-	56.481
Tổng cộng	138.108	12.881	125.227	135.281	23.326	111.955	291.392	33.191	258.201

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

10.2.1. Các tài sản lớn của Công ty:

- ❖ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của 03 thửa đất cùng một vị trí và tiếp giáp với nhau ở địa chỉ Tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội do Sở tài nguyên môi trường TP Hà Nội cấp:

- Số GN999011 ngày 25/07/2018 diện tích 142m²;
- Số GN999012 ngày 25/07/2018 diện tích 136m²;
- Số CĐ858870 ngày 15/09/2016 diện tích 175,8m².

Do nằm ngay trên trục đường phố Hồng Tiến là khu đông dân cư, cơ sở hạ tầng tốt nên rất thuận lợi cho kinh doanh buôn bán nên khu đất này được xây dựng tòa nhà 07 tầng + 01 tầng hầm để xe với tổng diện tích mặt sàn 849,6m² và mới đưa vào sử dụng từ cuối năm 2018 để làm văn phòng điều hành kết hợp với kho trung chuyển điều phối hàng hóa.

- ❖ Quyền sử dụng đất số CT293248 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 13/12/2019 có diện tích 8.256,8m² nằm ngay tại khu soát vé cao tốc Lào Cai ở địa chỉ Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ với 02 tòa nhà chính gồm:

- Tòa nhà 03 tầng có tổng diện tích mặt sàn hơn 3.200m² làm Nhà máy sản xuất thuốc và các thực phẩm bảo vệ sức khỏe đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GMP- HS với hệ thống kho bảo quản GPS-WHO; phòng thí nghiệm đạt chứng nhận ISO 17025, chứng nhận GLP.
- Tòa nhà 05 tầng có tổng diện tích mặt sàn gần 5.000m² làm xưởng sơ chế chế biến và sẽ tiếp tục được quy hoạch diện tích để sản xuất các sản phẩm thuốc nước, nang mềm, thuốc điều trị ung thư...

Ngoài ra tại khu đất này Công ty còn xây dựng các hạng mục phụ trợ như nhà kho, nhà ăn ca, trạm điện... để phục vụ hoạt động sản xuất chung tại Nhà máy.

Hình ảnh 5: Hình ảnh nhà máy GMP Phú Thọ và Văn phòng Hà Nội

TỔNG THỂ NHÀ MÁY PHÚ THỌ



Nhà 5 tầng - Nhà máy Phú Thọ



Văn phòng Vietmec - Hà Nội



Nhà 3 tầng - Nhà máy Phú Thọ



10.2.2. Đất thuê/mua làm vùng trồng của Công ty dự kiến xây dựng Trung tâm giống và vùng trồng nguyên liệu tại Phú thọ:

Ngoài 49,9 ha vùng trồng nguyên liệu đã được triển khai dựa trên việc liên kết với các đối tác và chính người dân trồng dược liệu, Công ty đang chuẩn bị thêm quỹ đất để tự chủ triển khai Dự án vùng trồng nguyên liệu như sau:

Bảng 14: Danh mục Đất thuê/mua làm vùng trồng dự kiến xây dựng vùng trồng nguyên liệu

TT	Địa điểm	Diện tích dự kiến (ha)	Tỷ lệ %	Loại đất
1	Địa điểm 1: Xã Thu Ngạc, Huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	9,89	100	Đất trồng rừng SX (Quỹ Đất I)
2	Địa điểm 2: Xã Văn Miếu, Huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	5,80	100	Đất trồng rừng SX (Quỹ Đất I)
3	Địa điểm 3: Xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	24,5	100	Đất trồng rừng SX (Quỹ Đất I)
4	Địa điểm 5: Xã Kim Thượng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	8,16	100	Đất trồng rừng SX (Quỹ Đất I)
Tổng		48,35		

10.3. Thị trường hoạt động

Địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng hầu hết khắp các tỉnh thành trong cả nước, trong đó tập trung chủ yếu ở miền Bắc và miền Trung. Công ty cũng đang phát triển thêm kênh xuất khẩu sản phẩm do công ty sản xuất sang thị trường Trung Quốc và một số nước khác.

Như đã trình bày tại mục 10.1.1, tại từng địa bàn hoạt động, việc triển khai kinh doanh của Công ty được thực hiện thông qua 03 kênh phân phối chính là Kênh bán hàng Khối thầu (ETC), kênh bán hàng Khối nhà thuốc và kênh bán hàng Khối thương mại (OTC) với mạng lưới bán hàng trải khắp các tỉnh thành cả nước trong lĩnh vực y dược cổ truyền với các đối tác lớn là các Sở Y tế, các bệnh viện Y học cổ truyền, các khoa Y học cổ truyền của các bệnh viện Đa khoa, các doanh nghiệp kinh doanh dược.

(Thông tin về cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo khối kinh doanh được trình bày chi tiết tại mục 10.1.3 của Bản cáo bạch)

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Sau khi hoàn thành xây dựng nhà máy đạt chứng nhận GLP-GSP-GMP tại tỉnh Phú Thọ, với quy mô đầu tư 110 tỷ đồng trong khoảng thời gian 02 năm từ năm 2016 đến năm 2018. Công suất/năm của nhà máy đạt tối đa: 204 tấn cao; 44,1 triệu gói cốm; 78,5 triệu viên nén; 196,4 triệu viên nang cứng. Dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với phạm vi vị thuốc cổ truyền đầu tiên tại Việt Nam được Cục quản lý dược (Bộ y tế) cấp giấy chứng nhận số 152/GCN-QLD vào ngày 15/3/2019. Đây là một trong những nhà máy tiên phong tại Việt Nam có dây chuyền chuyên chế biến và bảo chế dược liệu thành thuốc cổ truyền bằng phương pháp chiết xuất và cô áp suất giảm, sấy phun sương trên hệ thống tích hợp các thiết bị hiện đại và quy trình công nghệ tiên tiến.

Từ năm 2020, sau khi nhà máy đi vào hoạt động, cơ cấu doanh thu của Công ty đã có sự thay đổi mạnh. Nếu như trước đây, Công ty chỉ kinh doanh thương mại với hàng hóa chủ yếu là dược liệu đã sơ chế và đóng gói được thu mua/nhập khẩu từ các nhà cung cấp, thì đến nay Công ty đã tự chủ được hầu hết các khâu chế biến, sơ chế dược liệu đầu vào để tạo ra các thành phẩm do Công ty sơ chế và sản xuất.

Trong năm 2021 để chủ động trong công tác sản xuất, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm phát huy tối đa nội lực sản xuất và tiềm năng, cùng với lợi thế nhà máy GMP-WHO của Công ty nằm ngay nút giao IC8 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc địa phận huyện Phù Ninh - Phú Thọ rất thuận lợi cho giao thương, vận chuyển hàng hóa đã đi vào hoạt động ổn định nên Công ty tiếp tục triển khai đầu tư giai đoạn tiếp theo với tổng giá trị đầu tư dự kiến khoảng 314 tỷ đồng để đa dạng hóa các sản phẩm mục tiêu.

TT	Danh mục đầu tư	Nguyên tệ (USD)	Giá trị (tỷ đồng)
1	Các dây chuyền sản xuất	9.910.405	228
2	Hệ thống máy móc phục vụ nghiên cứu kiểm nghiệm	638.400	15
3	Hệ thống phòng sạch	3.094.447	71

	TỔNG CỘNG	13.643.252	314
--	------------------	-------------------	------------

Về tiến độ triển khai đầu tư, đến thời điểm hiện tại, Công ty đầu tư thêm 6 dây chuyền và đã bắt đầu đưa 02 dây chuyền vào sản xuất tháng 02 năm 2022.

Bảng 15: Danh sách các dây chuyền sản xuất chính đang đầu tư tại giai đoạn 2 của nhà máy

TT	Tên dây chuyền	Giá trị đầu tư	Giá trị đầu tư đến 7/2021	Công suất/ Doanh thu	Tình hình đầu tư
1	Dây chuyền sản xuất thuốc nước	372.742 USD	372.742 USD	- 682.000 lít/năm; - 19 tỷ doanh thu/năm	- Toàn bộ thiết bị đã được nhập về, hoàn thiện lắp đặt, đã chạy thử và thẩm định xong. - Sản phẩm chính: Các loại siro uống. - Bắt đầu sản xuất từ tháng 02/2022.
2	Dây chuyền sản xuất nang mềm	487.200 USD	487.200 USD	- 40,9 triệu viên/năm; - 27,6 tỷ doanh thu/năm	- Toàn bộ thiết bị đã được nhập về, hoàn thiện lắp đặt, đã chạy thử và thẩm định xong. - Sản phẩm chính: Thuốc (bỏ gan, viên sáng mắt, viên hoạt huyết). - Bắt đầu sản xuất từ tháng 02/2022.
3	Dây chuyền sản xuất viên đặt	390.000 USD	236.000 USD	- 10,9 triệu viên/năm; - 65,4 tỷ doanh thu/năm	- Toàn bộ thiết bị đã được nhập khẩu về Việt Nam, đã hoàn thiện lắp đặt, chạy thử, đang thẩm định. - Sản phẩm chính: Công ty đang nghiên cứu và tập trung vào 2 sản phẩm chính là viên đặt trĩ và viên đặt phụ khoa để phát triển mang tính chất chủ đạo trong phân phối tại thị trường Việt Nam hướng tới xuất khẩu ra nước ngoài. - Dự kiến sản xuất từ tháng 7/2022.

TT	Tên dây chuyền	Giá trị đầu tư	Giá trị đầu tư đến 7/2021	Công suất/ Doanh thu	Tình hình đầu tư
4	Dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư	1.907.665 USD	1.530.665 USD	- 94,4 triệu viên/ năm; - 70 tỷ doanh thu/ năm	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ thiết bị sản xuất đã được nhập về trong năm 2021, đang tiến hành lắp đặt và nhập các thiết bị phụ trợ. - Sản phẩm chính: viên nén bao phim và viên nang cứng chứa hoạt chất Erlotinib, Imatinib, Pazopannib, Gefitinib... để tập trung điều trị 5 bệnh ung thư có tỷ trọng cao tại Việt Nam là: Phổi, gan, dạ dày, vòm họng và tuyến giáp. - Dự kiến bắt đầu sản xuất từ tháng 9/2022.
5	Dây chuyền sản xuất vị thuốc Y học cổ truyền	1.184.300 USD	622.500 USD	- 21,8 triệu gói/ năm; - 32,9 tỷ doanh thu/ năm	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị đã được nhập về Việt Nam cuối tháng 12/2021, đang tiến hành lắp đặt, chạy thử. - Sản phẩm chính: 25 cốm vị thuốc YHCT của dự án sản xuất thử nghiệm “Nâng cấp quy trình điều chế và hoàn thiện tiêu chuẩn chất lượng của một số bột cốm phun sấy vị thuốc y học cổ truyền”. - Dự kiến bắt đầu sản xuất từ tháng 7/2022.
6	Dây chuyền sản xuất dịch tiêm truyền tĩnh mạch	5.568.500 USD	2.308.850 USD	- Công suất 10 triệu túi/ năm; - 237,3 tỷ doanh thu/ năm	<ul style="list-style-type: none"> - Đã ký hợp đồng đặt cọc. - Sản phẩm Dịch truyền là những dung dịch thuốc vô khuẩn dùng để tiêm và truyền nhỏ giọt vào tĩnh mạch. - Dự kiến bắt đầu sản xuất từ tháng 12/2023.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

10.5. Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn của Công ty cổ phần Dược liệu Việt nam đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

10.5.1. Hợp đồng đầu vào (nguyên, dược liệu):

Bảng 16: Một số hợp đồng đầu vào (Dược liệu, tân dược, VTYT) lớn đã và đang được thực hiện

A. Một số hợp đồng đầu vào lớn đã thực hiện									
TT	Số hợp đồng/Hóa đơn	Tên đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Nhóm hàng hóa	Giá trị HD	Giá trị đã thực hiện	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
1	VNM-2020/01	Zhongshan Jianhe Traditional Chinese Medicine Co., ltd	Đương quy, Viễn chí, Sinh địa, Ngu tát, Độc hoạt, Khương hoạt, ...	Dược Liệu	173.000 USD	173.000 USD	14/2/2020	14/02/2020-07/04/2020	Không
2	BC20002Y	Anhui Bencao National Medicine Herb Pieces Co., ltd	Đảng sâm, Kim ngân hoa, Tàn giao, Hồng hoa, Địa long ...	Dược Liệu	232.075,65 USD	224.227,8 USD	15/2/2020	15/02/2020-23/03/2020	Không

BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CÓ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG - CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

A. Một số hợp đồng đầu vào lớn đã thực hiện

3	XHC-003Y	ANHUI XIEHECHENG CHINESE HERB LIMITED CORPORATIO N	Hoàng Hoàng Huyền sâm, ... bá, kỳ,	Dược Liệu	608.712,5 USD	608.712,5 USD	16/4/2021	16/04/2021- 11/06/2021	Không
4	78/2020/DLV N-DBC	Công ty Cổ phần tập đoàn dược Bảo Châu	Bạch linh, Tân đi, Tiên hồ, ...	Dược liệu	38.002.951.731 VND	Hợp đồng nguyên tắc	02/11/2020	02/11/2020- 31/12/2021	Không
5	25-10/2019/ HDNT/ DLVN-TX	Công ty CP Dược liệu Trường Xuân	Cúc hoa vàng, Bột nghệ, Tác kê, Cù gai, Độc hoạt, ...	Dược liệu	16.479.456.667 VND	16.479.456.667 VND	25/10/2019	25/10/2019- 23/04/2020	Không
6	12012020/BT B-DLVN	Công ty CP Dược liệu Bắc Trung Bộ	Câu kỷ tử, Cốt toái bồ, Cù gai, ...	Dược Liệu	15.771.004.620 VND	15.771.004.620 VND	12/1/2020	12/01/2020- 29/02/2020	Không
7	CAN.210415. ACB	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., ltd	ACARBOSE	Tân dược	118.302 USD	118.302 USD	15/4/2021	15/04/2021- 28/05/2021	Không
8	18/2019/HDK T/ DLVN-PĐ	Công ty TNHH thiết bị y tế Phương Đông	Bộ quả lọc máu Prismaflex M100; Prismaol B0	VTTY	4.882.620.001 VND	Hợp đồng nguyên tắc	14/10/2019	14/10/2019- 14/10/2020	Không

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG – CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

A. Một số hợp đồng đầu vào lớn đã thực hiện									
	Số hợp đồng/Hóa đơn	Tên đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Nhóm hàng hóa	Giá trị HD	Giá trị đã thực hiện	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Không
9	03/HDKTCL2 1	Công ty CP dược phẩm Cửu Long	Terpin	Tân dược	21.000.000.000 VND	21.000.000.000 VND	01/03/2021	01/03/2021- 30/06/2021	Không
10	02/2020/DLV N-HM	Công ty TNHH Dược Phẩm Hải Minh	Pizulen, Combilipid, Smofkabiven Peripheral ...	Tân dược	Hợp đồng nguyên tắc	10.104.370.804 VND	2/1/2020	02/01/2020- 31/12/2020	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

B. Một số hợp đồng đầu vào lớn đang thực hiện									
TT	Số hợp đồng/Hóa đơn	Tên đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Nhóm hàng hóa	Giá trị HD	Giá trị đã thực hiện	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
1	1810/HDKT- DLVN	Hợp tác xã Sông Hồng	Bạch linh, Bạch mao căn, Bạch thược,...	Dược liệu	Hợp đồng nguyên tắc	24.805.864.397 VND	18/10/2020	18/10/2020- 31/12/2022	Không
2	0102/NNL- DLVN	Công Ty cổ phần dược phẩm NANOLAB	Bá tử nhân, Bạch linh, Dâm dương hoắc,...	Dược liệu	Hợp đồng nguyên tắc	36.656.140.500 VND	01/02/2021	01/02/2021- 31/12/2022	Không
3	0211/2020/HĐ KT-DLVN	Công ty CP Dược phẩm Vipharco	Nimovac, Meropenem, Nimedime ...	Tân dược	Hợp đồng nguyên tắc	15.562.529.994 VND	02/11/2020	02/11/2020- 31/12/2022	Không

B. Một số hợp đồng đầu vào lớn đang thực hiện									
4	01/HDMB-SKC-DLVN	Công ty Cổ phần dược phẩm SKC	Arthroloc, Livetin, Arutrapharmame some...	Tân dược	Hợp đồng nguyên tắc	8.458.637.751 VND	02/01/2022	02/01/2022-31/12/2022	Không
5	0601/2022/HD NT/DLVN	Công ty CP XNK thương mại Tân Bình	MG tan, Assimicin, Meropenem...	Tân dược	Hợp đồng nguyên tắc	11.794.282.500 VND	06/01/2022	06/01/2022-31/12/2022	Không
6	0401/2021/H EKT-HM	Công ty TNHH Dược phẩm Hải Minh	Pizulen, Combilipid, Smofkabiven Peripheral ...	Tân dược	Hợp đồng nguyên tắc	19.563.940.997 VND	04/01/2021	04/01/2021-31/12/2022	Không
7	011/2020/HD KT-DLVN	Công ty TNHH TBYT Hoàng Anh	Rapid Anti- HIV test, Anti- B ...	VTVT	Hợp đồng nguyên tắc	16.613.330.362 VND	01/10/2020	01/10/2020-01/10/2022	Không
8	0401/2021/HD KT-DLVN	Công ty cổ phần đầu tư Phan Anh	Chi Vicryl, Chi Daflon, ...	VTVT	Hợp đồng nguyên tắc	8.672.546.870 VND	04/1/2021	04/01/2021-31/12/2022	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

10.5.2. Hợp đồng đầu ra

Hàng hóa, thành phẩm kinh doanh của Công ty rất đa dạng, được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường dược phẩm trong nước với gần 700 khách hàng. Như đã nêu trên, hệ thống kinh doanh của Công ty được triển khai trên 03 khối (Khối thầu, Khối Nhà thuốc và Khối OTC), trong đó: (i) doanh thu Khối nhà thuốc đa phần là từ việc bán lẻ, bán trực tiếp cho bệnh nhân tại 24 nhà thuốc hiện có trong bệnh viện nên Khối nhà thuốc sẽ không ký kết hợp đồng với nhóm khách hàng lẻ này. Ngoài ra, Khối nhà thuốc cũng chủ động tìm kiếm khách hàng ngoài hệ thống 24 nhà thuốc đang quản lý nhưng doanh số đến từ nhóm khách hàng này còn ít so với tổng doanh thu Khối nhà thuốc. Doanh thu Khối OTC chủ yếu đến từ nhóm khách hàng vắng lại. Khách hàng vắng lại là các đơn vị thương mại, nhà thuốc, phòng khám v.v... có nhu cầu về một số loại vật tư, dược liệu nhất định, khách hàng sẽ ký hợp đồng với Công ty để mua dược liệu, hàng hóa với đặc điểm hợp đồng có giá trị nhỏ, thời hạn hợp đồng ngắn, thường ký kết 1 lần, ít lặp lại. (iii) Đối với Khối thầu, Công ty tham gia thầu các gói thầu do các đơn vị mời thầu (như Sở y tế các tỉnh/thành phố). Sau khi trúng thầu, Công ty sẽ ký các hợp đồng nhỏ và trực tiếp với các bệnh viện, trung tâm y tế trực thuộc Sở y tế tỉnh/thành phố quản lý với các điều kiện đã trúng thầu, vì vậy giá trị các hợp đồng cũng không cao nhưng số lượng hợp đồng của Công ty hàng năm tương đối lớn và lặp lại nhiều lần.

Bảng 17: Một số hợp đồng lớn đầu ra đã và đang được thực hiện

TT	Số hợp đồng/Hóa đơn	Tên đối tác	Sản phẩm/ Dịch vụ	Nhóm hàng hóa	Giá trị HD	Giá trị đã thực hiện	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
1	15-2020/HĐMB/DLVN/CNSTD	CN Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Cầu kỳ tử, thực địa, cam thảo, xuyên khung ...	Dược liệu	7.917.781.500 VND	7.917.781.500 VND	02/01/2020	02/01/2020-01/01/2021	Không
2	348/2020/HĐ-DLVN	Viện y học cổ truyền Quân đội	Độc hoạt, viên chí, xích thược ...	Dược liệu	9.509.508.750 VND	6.660.167.640 VND	13/10/2020	Từ T10/2020 đến T10/2021	Không
3	04/YHCTTW-890-2020	Bệnh viện Y Học cổ truyền Trung Ương	Sơn tra, nhân sâm, huyết giác, hạnh nhân	Dược liệu	13.992.115.200 VND	10.098.365.850 VND	17/11/2020	Từ 2020 đến 2021	Không
4	05/2020/DLVN/HASAN	Công ty TNHH Hasan Dermapharm	Gabapenti, Telmisarta n	Tân dược	5.988.988.925 VND	5.988.988.925 VND	09/10/2020	Tự thanh lý	Không
5	01/2020/CTY150-DLVN	Chi nhánh Công ty CP Arnephaco- Xi	Cefixime Trihydrat	Tân dược	11.731.524.000 VND	11.731.524.000 VND	08/09/2020	Không có thời hạn	Không

B. Một số hợp đồng đầu ra lớn đang thực hiện

	210/2021/HĐ-DLVN	Hồ Chí Minh						
4	98/2021/HĐ-DLVN	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Multihance; Iopamiro; Rebamipide Invagen sachet...	Tân dược	4.953.000.000 VND VND	3.656.899.470 VND	24/03/2021 - 24/03/2022	Không
5	198/QĐ-BVYHCT TW	Bệnh viện YHCT Trung ương	Bông y tế; Gạc phẫu thuật; Tiệt trùng; Gel sát khuẩn...	VITYT	4.801.493.500 VND	2.841.206.890 VND	19/03/2021- 19/03/2022	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

10.5.3. Hợp đồng lớn chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong năm 2020, năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các Hợp đồng chưa thực hiện.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Thông tin về các khách hàng nhà cung cấp lớn của Công ty cổ phần Dược liệu Việt nam trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 18: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

TT	Khách hàng/ Nhà cung cấp	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch trên tổng doanh thu hoặc tổng doanh số mua hàng	Nhóm hàng hóa	Mối quan hệ với các thành viên nội bộ và cổ đông lớn
A.	Khách hàng lớn						

BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG - CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

TT	Khách hàng/ Nhà cung cấp	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch trên tổng doanh thu hoặc tổng doanh số mua hàng	Nhóm hàng hóa	Mối quan hệ với các thành viên nội bộ và cổ đông lớn
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Xích thước, độc hoạt, hoàng cầm, cát cánh, viễn chí, bá tử nhân, liên kiều, long đờm thảo, ngưu bàng tử, ngũ vị tử ...	01/01/2020- 31/12/2020	4.117.420.650	0,5%	Dược liệu	Không
2	Bệnh viện đa khoa y học cổ truyền Hà Nội	Kê nội kim, liên tâm, tang chi, sài hồ, ké đầu ngựa, huyền hồ, dạ cảm ...	01/01/2020- 31/12/2020	4.980.376.800	0,6%	Dược liệu	Không
3	Công ty cổ phần công nghệ BIOSYS	Bạch truật, bạch thước, đại táo, đỗ trọng, đương quy, bạch nhân ...	01/01/2020- 31/12/2020	7.361.245.553	0,9%	Dược liệu	Không
4	Hộ Kinh doanh Tân Há Ký	Mẫu đơn bì, hoàng kỳ, hoàng liên, mẫu đơn bì, khương hoạt, bán chi liên, ích trí nhân, khiếm thực ...	01/01/2020- 31/12/2020	7.910.580.825	0,9%	Dược liệu	Không
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Thạch tùng răng cưa, bá bệnh, thực địa, liên nhục, cam thảo, tam thất ...	01/01/2020- 31/12/2020	7.917.781.500	0,9%	Dược liệu	Không
6	Công ty cổ phần Ecopha	Cao khô quế, cao khô đương quy, cao hỗn hợp đại hoàng chi xác, cao hỗn hợp thỏ phục linh, hy thiêm, cốt khí củ...	01/01/2020- 31/12/2020	60.807.468.748	7,2%	Cao	Không

BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CÓ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG – CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

TT	Khách hàng/ Nhà cung cấp	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch trên tổng doanh thu hoặc tổng doanh số mua hàng	Nhóm hàng hóa	Mối quan hệ với các thành viên nội bộ và cổ đông lớn
7	Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ	Kít chẩn đoán, găng tay, bơm tiêm điện, ống nghiệm, test, chỉ ...	01/01/2020- 31/12/2020	4.046.582.841	0,5%	VTVT	Không
8	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Phú Thọ	Tanganil, Daxame, Huginko 5ml, Dorocardy, Borbotin, Biklamor, Resuvastatin...	01/01/2020- 31/12/2020	14.257.337.365	1,7%	Tân dược	Không
		Găng tay vô trùng, Que thử đường huyết, Túi tiểu, Ống nội khí quản...		27.803.727.162	2,1%	Tân dược	Không
9	Công ty Cổ phần VITAMEC	Eugica Candy, Phytotussin siro, Skinbibi...	01/01/2020- 31/12/2020	14.369.749.119	1,7%	Tân dược	Không
		Cao hương phụ, cao hoàng kỳ, cao bạch linh, cao sái hồ, cao kim ngân hoa...	01/01/2021- 31/12/2021	51.914.480.659	4,9%	Cao	Không
10	Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Hoàng Lan	Notrorich, Azital, Golzynir...	01/01/2021- 31/12/2021	20.155.199.937	1,9%	Tân dược	Không
11	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Tiến	Tamiram, Meyersliptin, Trimebutine, Zinecox...	01/01/2021- 31/12/2021	28.406.159.861	2,7%	Tân dược	Không

BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG – CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

TT	Khách hàng/ Nhà cung cấp	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch trên tổng doanh thu hoặc tổng doanh số mua hàng	Nhóm hàng hóa	Mối quan hệ với các thành viên nội bộ và cổ đông lớn
12	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Phú Thọ	Tanganil, Daxame, Huginko 5ml, Dorocardy, Borbotin, Biklamor, Resuvastatin...	01/01/2021- 31/12/2021	4.613.438.275	0,4%	Tân dược	Không
		Găng tay vô trùng, Que thử đường huyết, Túi tiêu, Ống nội khí quản...					
13	Sở y tế tỉnh Phú Thọ	Kit test xét nghiệm	01/01/2021- 31/12/2021	9.981.600.000	1,0%	VTYT	Không
14	Bệnh viện Y học cổ truyền (thành phố Hồ Chí Minh)	Bỏ công anh, tục đoạn, sỏi đất, bạch mao căn, xạ đen, thảo quả, thanh bì, trinh nữ ...	01/01/2021- 31/12/2021	6.667.780.450	0,6%	Dược liệu	Không
15	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	Cúc bắt từ, cốt toái bổ, dây đau xương, nắm sỏ khô, cam thảo, đan sâm, hoắc hương, uất kim ...	01/01/2021- 31/12/2021	5.786.856.291	0,6%	Dược liệu	Không
16	Bệnh viện y học cổ truyền Trung Ương	Hoàng bá, bạch linh, hậu phác, ô tặc cốt, mộc hương, trư linh, nhân sâm, huyết giác, cát cánh, son tra...	01/01/2021- 31/12/2021	8.897.285.970	0,8%	Dược liệu	Không
17	Viện Y học Cổ truyền Quân đội	Ba kích, thương truật, tân giao, cam thảo, mẫu đơn bì, ngư tử, xích thực, độc hoạt ...	01/01/2021- 31/12/2021	3.976.550.340	0,4%	Dược liệu	Không

BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CÓ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG - CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

TT	Khách hàng/ Nhà cung cấp	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch trên tổng doanh thu hoặc tổng doanh số mua hàng	Nhóm hàng hóa	Mối quan hệ với các thành viên nội bộ và cổ đông lớn
B. Nhà cung cấp							
1	Anhui Bencao Chinese Meicine Herb	Hồng hoa, hoàng kỳ, phục thù B, sinh địa ...	01/01/2020- 31/12/2020	40.525.601.224	4,8%	Dược liệu	Không
2	Công ty CP Tập đoàn dược Bảo Châu	Thiên môn, củ sâm ngọc linh, lá sâm ngọc linh ...	01/01/2020- 31/12/2020	21.274.507.544	2,5%	Dược liệu	Không
3	Công ty Cổ phần SX dược Doctor A	Đảng sâm, sâm ngọc linh, Tân di, Tỳ bà diệp ...	01/01/2020- 31/12/2020	19.028.276.049	2,3%	Dược liệu	Không
4	Công ty CP Armepharco	Cefimed 200mg, Clostybegyt, Cefixime Trihydrat ...	01/01/2020- 31/12/2020	42.079.004.000	5,0%	Tân dược	Không
5	Công ty TNHH Thiết bị y tế Phương Đông	Prismasol B0, Bộ quả lọc máu Prismaflex	01/01/2020- 31/12/2020	4.682.070.000	0,6%	VTYT	Không
6	Anhui Xiehecheng Chinese Herb Ltd	Tiên hồ, đảng sâm, cầu kỷ tử, tam thất, đan sâm ...	01/01/2021- 31/12/2021	68.991.781.961	7,2%	Dược liệu	Không
7	Công ty CP dược phẩm Nanolab	Đương quy, ngũ vị tử, phòng kỷ, thương truật ...	01/01/2021- 31/12/2021	36.656.140.500	3,8%	Dược liệu	Không

BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN CÓ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG – CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

TT	Khách hàng/ Nhà cung cấp	Sản phẩm/Dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch trên tổng doanh thu hoặc tổng doanh số mua hàng	Nhóm hàng hóa	Mối quan hệ với các thành viên nội bộ và cổ đông lớn
8	Công ty Cổ phần Dược Hà Nội	Medoclav Halixol,Cefirmed 200mg... forte,	01/01/2021- 31/12/2021	30.855.559.352	3,2%	Tân dược	Không
9	Công ty TNHH Dược phẩm Stabded	Malthigas, Hangitor plus, Atirlic , Hypevas ...	01/01/2021- 31/12/2021	13.641.614.069	1,4%	Tân dược	Không
10	Công ty Cổ phần dược phẩm Cửu Long	Terpin	01/01/2021- 31/12/2021	21.018.016.900	2,2%	Tân dược	Không
11	Công ty CP Đầu tư Phan Anh	Dây bơm tiêm, ống nghiệm, kim luyện, Catheter 2 nòng...	01/01/2021- 31/12/2021	8.672.546.870	0,9%	VTTYT	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành

10.7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- **Nghiên cứu phát triển**

Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam có đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, có uy tín trên thị trường dược liệu, Công ty tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm trong lĩnh vực YHCT cổ truyền với 558 loại trong đó có 152 sản phẩm cao khô, 150 sản phẩm cốm vị thuốc YHCT, 173 sản phẩm vị thuốc YHCT, 54 sản phẩm TPBVSK, 5 sản phẩm sữa, 5 sản phẩm thuốc cổ truyền và 19 sản phẩm thuốc đông dược.

Đặc biệt, trong năm 2021 sau 03 năm thực hiện, Công ty đã được Cục quản lý y dược cổ truyền - Bộ Y Tế phê duyệt đề tài thử nghiệm 25 vị thuốc y học cổ truyền dạng cốm để sử dụng trực tiếp cho bệnh nhân mà không phải qua công đoạn sắc thuốc như truyền thống. Đây chính là dấu mốc quan trọng mà tính đến hiện tại chỉ duy nhất Công ty triển khai thành công, đánh dấu sự phát triển đột phá trong lĩnh vực nghiên cứu của Công ty so với nhiều đơn vị cùng ngành.

- **Vùng trồng nguyên liệu sạch**

Với tôn chỉ và mục tiêu “Đem nguồn dược liệu sạch đến tay người tiêu dùng”, Công ty luôn tập trung phát triển các cây dược liệu đạt chuẩn để mang lại sự chủ động trong nguồn dược liệu sạch, chất lượng cao. Hiện tại, Công ty là một trong số 19 doanh nghiệp đạt chứng nhận GACP-WHO do Cục quản lý dược Bộ y tế cấp với 16 cây dược liệu, đây cũng chính là các mặt hàng dược xếp vào nhóm 1 có vị thế cạnh tranh hơn hẳn các sản phẩm nhóm 2, nhóm 3 của các đơn vị cùng ngành.

- **Là một trong những công ty có kinh nghiệm lâu năm trong mảng đấu thầu dược liệu, vị thuốc YHCT toàn quốc**

Với 10 năm hoạt động, trong đó có hơn 7 năm tham gia công tác đấu thầu tại các Sở y tế và các bệnh viện lớn ở lĩnh vực YHCT, Công ty luôn thuộc nhóm doanh nghiệp Top 10 về kết quả trúng thầu. Bên cạnh đó Công ty còn được Cục Y dược cổ truyền - Bộ y tế cấp đăng ký lưu hành cho 55 sản phẩm vị thuốc. Điều này cũng góp phần khẳng định giá trị các sản phẩm Công ty đang được sản xuất theo quy trình chuẩn; giúp Công ty chứng minh được uy tín, năng lực trong công tác đấu thầu những năm tới.

- **Mạng lưới khách hàng**

Ngoài trụ sở chính của Công ty đặt tại Phú Thọ, Công ty đã mở chi nhánh tại Hà Nội và đang làm thủ tục xin giấy phép mở chi nhánh tại Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh để kết nối và hỗ trợ hoạt động phân phối sản phẩm dược thông suốt.

Đến năm 2021, Công ty tự xây dựng được 24 nhà thuốc bán lẻ chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc như Phú Thọ, Sơn La, Ninh Bình, Vĩnh Phúc. Công ty luôn chú trọng việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tại các hội thảo, hội nghị trong toàn ngành. Đây là bước đi ban đầu góp phần phát triển mạng lưới khách hàng rộng khắp từ các Sở Y tế, các bệnh viện, các trung tâm y tế trên 35/63 tỉnh thành để tiêu thụ thường xuyên và ổn định các mặt hàng đa dạng của Công ty gồm dược liệu, vị thuốc YHCT, đông dược, tân dược, vật tư y tế.

- **Nhà máy sản xuất hiện đại, đạt chuẩn, có năng suất cao với công nghệ tiên tiến**

Năm 2019, Công ty là đơn vị đầu tiên được cấp chứng nhận phạm vi vị thuốc YHCT theo tiêu chuẩn GMP-WHO (số giấy chứng nhận 152/GCNQLD ngày 15/3/2019 do Cục quản lý dược cấp).

Hiện tại, nhà máy GMP- WHO, GMP-HS với diện tích 3.200m² đặt tại Phù Ninh - Phú Thọ có công suất tối đa 204 tấn cao/năm; 44,1 triệu gói cốm; 78,5 triệu viên nén/năm; 196,4 triệu viên nang cứng/năm... Nhà máy sử dụng các quy trình sản xuất với công nghệ hiện đại, phù hợp với các tiêu chuẩn GMP/GLP/GSP. Hệ thống thiết bị thuộc thế hệ mới trong lĩnh vực công nghiệp dược, chủ yếu được nhập khẩu đáp ứng chất lượng, công suất, phục vụ nhu cầu sản xuất và nghiên cứu phát triển các sản phẩm đặc trị.

Đặc biệt, so với các doanh nghiệp cùng ngành đang áp dụng công nghệ chiết như chiết siêu âm, chiết hồi lưu, chiết siêu tới hạn thì Công ty là đơn vị tiên phong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất cao dược liệu ứng dụng công nghệ sấy phun trong hiện đại hóa y học cổ truyền giúp cho việc tập trung chiết những hoạt chất tác dụng và loại tạp chất, từ đó tăng hiệu lực điều trị, cũng như sự an toàn của sản phẩm, tạo tiện ích cho khách hàng.

Công ty là một trong số ít các đơn vị có định hướng đầu tư các thiết bị tiên tiến cũng như ứng dụng công nghệ hiện đại trên thế giới mà một số nước đã sử dụng (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan...) để tạo ra các loại cao bột cốm hòa tan phục vụ cho hệ thống dược YHCT trên cả nước thay thế cho việc sử dụng vị thuốc YHCT theo kiểu sắc thuốc truyền thống hàng ngàn năm qua.

- **Nguồn nhân sự**

Với quan điểm “Con người là tài nguyên vô giá trong lao động sáng tạo để tạo nên thành công trong ngành Dược nói chung và Công ty nói riêng”, Công ty luôn chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ công nhân viên có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm để đảm bảo là một trong những doanh nghiệp sở hữu nhân sự chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm ngành dược. Tại thời điểm cuối năm 2021, Công ty có 270 cán bộ, công nhân viên, trong đó có hầu hết đều có trình độ đại học, cao đẳng, số còn lại tất cả đều qua đào tạo sơ cấp, kỹ thuật viên, công nhân có tay nghề cao.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành Dược

Triển vọng phát triển của ngành dược tại Việt Nam là rất lớn bởi các yếu tố sau:

- **Về định hướng phát triển:** theo quyết định số 68/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 01 năm 2014 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, mục tiêu định hướng đến năm 2030, quan điểm phát triển của Chính phủ đối với ngành dược vẫn khuyến khích cho việc sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng và sử dụng thuốc mà Việt Nam đã sản xuất, ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, ban hành chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu ở Việt Nam. Đây là một trong các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng

như hàng nhập khẩu.

- **Về cơ chế chính sách:** có thể nhận thấy Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì các rào cản pháp lý áp dụng với các tập đoàn dược phẩm nước ngoài như: Hạn chế cấp phép đăng ký nhãn thuốc; Chưa cho phép phân phối trực tiếp thuốc tại Việt Nam; Kênh đấu thầu do quy định sử dụng nguồn ngân sách nên các bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết thương mại quốc tế nào (WHO, CPTPP, AFTA...). Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.
 - **Về nhu cầu của thị trường:** Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành dược sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 5 năm tới và dự kiến đạt 7,7 tỷ USD vào 2021.
 - ✓ Về nhu cầu thị trường, Việt Nam hiện được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi (*Pharmerging - theo phân loại của tổ chức IQVIA Institute*). Dân số đang bước vào giai đoạn "già hóa". World Bank cảnh báo, Việt Nam đang trải qua giai đoạn tốc độ già hóa dân số nhanh nhất từ trước tới nay (*tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên là 6,5% vào năm 2017, dự kiến sẽ đạt 21% vào năm 2050*), đồng nghĩa với nhu cầu chăm sóc sức khỏe đang tăng lên. Bên cạnh đó, mức độ sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ y tế có xu hướng tăng lên do thu nhập bình quân đầu người và trình độ dân trí được cải thiện, trong khi môi trường sống ngày càng có nguy cơ ô nhiễm cao làm gia tăng ngày càng nhiều loại bệnh tật... là yếu tố chính dẫn đến sự phát triển tất yếu của ngành dược.
 - ✓ Về nguyên liệu phục vụ phát triển ngành dược: tại Việt Nam, ngành dược vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó có việc phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, chưa tận dụng hết tiềm năng phát triển của đông dược và dược phẩm sản xuất chưa đảm bảo chất lượng. Theo dữ liệu khảo sát doanh nghiệp (theo Vietnam Report), hầu hết các doanh nghiệp Dược cho biết vấn đề khó khăn lớn nhất doanh nghiệp đang gặp phải hiện nay là "bị phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu chủ yếu dược nhập khẩu từ nước ngoài". Năm 2020, Việt Nam nhập khẩu 422 triệu USD nguyên phụ liệu dược phẩm, phần lớn trong số đó là từ Trung Quốc và Ấn Độ - là hai nguồn cung cấp thuốc chủ yếu cho các nước đang phát triển có tham gia sản xuất thuốc generic (là một thuốc thành phẩm nhằm thay thế một thuốc phát minh được sản xuất không có giấy phép nhượng quyền của công ty phát minh và được đưa ra thị trường sau khi bằng phát minh và các độc quyền đã hết hạn). Trong khi đó, Việt Nam là nước có nguồn dược liệu rất phong phú. Theo cục quản lý Y dược cổ truyền, trong tổng số trên 5.000 loài cây và nấm làm thuốc được biết đến, vẫn còn rất nhiều loài có tiềm năng khai thác tạo nguồn nguyên liệu làm thuốc nhưng chưa được biết đến. Trong khi đó, đến 07/01/2022 thì chỉ có 19 doanh nghiệp chủ trọng phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP-WHO.
 - Về trình độ công nghệ, trang thiết bị, ngành dược vẫn đang bị hạn chế bởi số lượng nhà máy sản xuất dược phẩm đạt chuẩn GMP- WHO còn ít, tính đến ngày 24/05/2021 cả nước mới chỉ có 222 Công ty/ Viện nghiên cứu với 272 cơ sở đạt chuẩn GMP- WHO.
- Như vậy có thể thấy ngành dược tại Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa để phát triển mạnh trong tương lai, và còn nhiều cơ hội cho các công ty trong ngành tiếp tục phát triển và phát

Với đội ngũ nhiều năm kinh nghiệm trong ngành Dược, các định hướng phát triển của Công ty là kết quả của sự nghiên cứu cơ chế chính sách, đánh giá tình thị trường, tiềm năng phát triển ngành dược. Hiện tại, Công ty có một số định hướng chính như sau:

- ✓ Mở rộng, tăng quy mô hoạt động của Công ty thông qua việc huy động các nguồn lực như tài chính, công nghệ, nhân sự;
- ✓ Tập trung phát triển vùng trồng dược liệu quy mô lớn đạt tiêu chuẩn GACCP-WHO;
- ✓ Nâng cao giá trị gia tăng của nguồn dược liệu thô thông qua việc sơ chế, chiết xuất, chế biến dược liệu;
- ✓ Tạo nguồn dược phẩm sản xuất trong nước đáp ứng tiêu chuẩn đầu thầu.

Các định hướng này hoàn toàn phù hợp với chính sách và định hướng của Nhà nước và Công ty tự tin rằng sẽ hoàn thành tốt được các định hướng này.

10.8. Hoạt động marketing

10.8.1. Quảng bá thương hiệu

Với phương châm 'Vì sức khỏe người tiêu dùng', định hướng của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam là trở thành thương hiệu tin cậy của công chúng, đồng thời gìn giữ và bảo tồn giá trị y học cổ truyền, kết hợp tinh hoa cổ truyền trên nền khoa học - công nghệ hiện đại vì sức khỏe con người. Công ty cam kết mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm tốt nhất, luôn nỗ lực hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, để tạo nên sự hài lòng cũng như hình ảnh tin tưởng và thân thuộc đối với khách hàng. Xác định rõ mục tiêu đó, trong suốt những năm qua, Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam đã và đang triển khai nhiều kênh hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu của Công ty:

- Tiếp cận khách hàng để tìm hiểu nhu cầu, giới thiệu sản phẩm cũng như thu thập thông tin thị trường;
- Quảng cáo sản phẩm và thương hiệu Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội...;
- Tổ chức các sự kiện, tham gia nhiều hội chợ/năm, thực hiện nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm để quảng bá thương hiệu và sản phẩm tại nhiều huyện, tỉnh bệnh viện...;
- Tài trợ cho các hội nghị, hội thảo chuyên ngành;
- Thực hiện nhiều chương trình xúc tiến thương mại cho các nhà thuốc, các khách hàng lớn và thân thiết của Công ty;
- Thực hiện các chương trình khuyến mãi phục vụ cho người tiêu dùng tại các thời điểm thích hợp.

Ngoài ra, Công ty còn tham gia nhiều hoạt động từ thiện hàng năm, ủng hộ chương trình trái tim cho em, ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do mưa lũ. Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam từng vinh dự nhận giải thưởng 'Doanh nghiệp tiêu biểu có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội' - giải thưởng cho các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thúc đẩy thực hiện

triển bền vững lâu dài phù hợp với xu hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và hội nhập kinh tế toàn cầu.

10.7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành dược liệu

Với định hướng của Chính phủ về mục tiêu phát triển nền công nghiệp dược Việt Nam ngang tầm khu vực, Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định, tạo nhiều cơ chế, chính sách để ngành dược liệu trong nước phát triển mạnh mẽ theo hướng: (i) từng bước hình thành các đặc khu công nghiệp dược và nuôi trồng dược liệu đặc thù, (ii) ưu tiên các dự án quan trọng tạo sự đột phá trong sản xuất thuốc trong nước, (iii) chú trọng chuyển giao công nghệ, phần đầu đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm mới của khu vực, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phòng, chữa bệnh trong nước, hướng tới xuất khẩu với lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá hơn nữa. .

Đặc biệt, trong năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 376/QĐ-TTg năm 2021 phê duyệt **Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**, trong đó có nêu: *"Thuốc sản xuất trong nước đạt khoảng 80% số lượng sử dụng và 70% giá trị thị trường, tỷ lệ sử dụng dược liệu nguồn gốc trong nước, thuốc dược liệu tăng thêm ít nhất 30% so với năm 2020, phát triển được 10 - 15 dược liệu di thực đáp ứng nhu cầu trong nước. Phục tráng, nhập nội, di thực, phát triển được 10 - 15 giống cây dược liệu có nguồn gốc nhập khẩu số lượng lớn"* với các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước. ". Theo đó, các quyết sách được cụ thể tại quyết định này bao gồm:

- Xây dựng khung thể chế, chính sách đảm bảo khuyến khích, hỗ trợ, đặc biệt ưu đãi đầu tư với các doanh nghiệp dược, ưu đãi về thuế, tín dụng, chính sách sử dụng đất (giá thuê đất, thời hạn thuê đất) đối với các doanh nghiệp, cơ sở đầu tư nuôi trồng, chế biến, chiết xuất dược liệu, phát triển thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền;
- rà soát và hoàn thiện các quy định về đấu thầu, mua sắm thuốc sản xuất tại Việt Nam, tăng tỷ lệ và giá trị thuốc sản xuất trong nước trong danh mục thuốc thanh toán bảo hiểm y tế; bảo đảm việc ưu đãi sử dụng thuốc trong nước theo đúng quy định của pháp luật.
- Đầu tư phát triển vùng khai thác, chế biến dược liệu của Việt Nam theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; tăng đầu tư cho chương trình bảo tồn, phát triển nguồn gen cây thuốc, quý, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư trang thiết bị công nghệ tiên tiến cho đánh giá chất lượng nguồn gen và chọn tạo giống cây thuốc.
- Huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất thuốc trong nước, sản xuất thuốc nhượng quyền, chuyển giao công nghệ, vắc xin, sinh phẩm y tế và các sản phẩm từ dược liệu. Chú trọng đầu tư, phát triển chương trình hóa dược để sản xuất nguyên liệu làm thuốc phục vụ sản xuất thuốc trong nước, giảm sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập ngoại.

Các quyết sách trên của Chính phủ trong việc phát triển ngành công nghiệp dược đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 đã tạo ra cơ hội phát triển mạnh mẽ cho các doanh nghiệp dược trong nước nói chung và Công ty nói riêng.

cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... trao tặng.

10.8.2. Chiến lược phát triển các kênh phân phối

- **Hệ thống kinh doanh thầu (ETC):** Đối tượng khách hàng là các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc. Năm 2021, mạng lưới khách hàng của Công ty bao phủ 35/63 tỉnh thành, tiêu thụ đa dạng các mặt hàng: dược liệu, vị thuốc y học cổ truyền, đông dược, tân dược, vật tư y tế,... Trong các năm tới, Công ty sẽ mở rộng thêm hệ thống khách hàng để đạt mục tiêu bao phủ 50/63 tỉnh.
- **Hệ thống kinh doanh thương mại OTC:** Trong 3 năm tới, công ty tập trung phát triển mục tiêu mở rộng thêm 10 đại lý phân phối cao, cốt, TP BVSK. Chia theo khu vực, đại lý phân phối Kênh OTC được phân bổ tương ứng: 05 đại lý tại miền Bắc, 03 đại lý tại miền Trung và 02 đại lý tại miền Nam. Với mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động Kênh OTC, công ty tiếp tục triển khai chiến lược đẩy mạnh bán các mặt hàng cao dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe do nhà máy sản xuất thông qua việc hỗ trợ thanh toán trả chậm cho các đại lý trong Kênh OTC, đặc biệt với nhóm đại lý mở mới.
- **Hệ thống kinh doanh nhà thuốc:** Hiện nay Công ty đã có 24 nhà thuốc phân phối đạt tiêu chuẩn GDP, GPP do Cục quản lý Dược Việt Nam chứng nhận. Sắp tới, Công ty dự kiến mở rộng thêm 16 nhà thuốc và cố gắng đưa vào hoạt động trong năm 2022, gồm: 01 nhà thuốc ở tỉnh Hà Nam (đặt tại TTYT Bình Lục); 04 nhà thuốc ở tỉnh Lào Cai (đặt tại BVĐK Mường Khương, BV YHCT & PHCN Lào Cai, BVĐK Bảo Yên, BVĐK Bắc Hà), 11 nhà thuốc ở tỉnh Thanh Hóa (đặt tại BVĐK TP Thanh Hóa, các TTYT: Thường Xuân, Thạch Thành, Quảng Xương, Nga Sơn, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Đông Sơn, Cẩm Thủy, Nghi Sơn).

Công ty giao quyền tự chủ cho các Hệ thống phân phối để duy trì và mở rộng đối tượng khách hàng mục tiêu khai thác để tối đa hóa doanh thu đem lại lợi nhuận cho toàn hệ thống.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế:

10.9.1. Logo của Công ty



Vì sức khỏe người tiêu dùng

▪ Ý nghĩa:

Logo Công ty sử dụng hình ảnh chiếc lá màu xanh biểu tượng cho dược liệu – giá trị cốt lõi của Công ty, thể hiện mục tiêu ‘Đem nguồn dược liệu sạch đến tay người tiêu dùng’, nhằm phát huy những tinh hoa của cây thuốc Việt, nâng cao sức khỏe của con người.

Biểu tượng chiếc lá được in nổi bật trên hình tròn màu xanh dương, bên dưới là thương hiệu “VIETMEC” – tên viết tắt của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, tượng trưng cho sự trung thực, niềm tin và phát triển không ngừng – thể hiện quyết tâm trở thành Công ty

chuyên sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ nguồn nguyên liệu quý trong nước; xây dựng thành công thương hiệu VIETMEC nổi tiếng và tin cậy; đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

- **Slogan:** Vì sức khỏe người tiêu dùng

Công ty đã đăng ký tên thương hiệu VIETMEC và đã được quyết định chấp nhận đơn hợp lệ, các số đăng ký chi tiết như sau:

TT	Tên thương hiệu	Số đăng ký	Tình trạng
1	VIETMEC	4-2019-02071	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
2	VIETMEC GROUP	4-2021-02070	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
3	DLVN GROUP	4-2019-06617	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
4	DLVN	4-2019-02619	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
5	Logo VIETMEC	4-2019-02071	Đã cấp giấy chứng nhận theo Quyết định số 44157/QĐ-SHTT ngày 23/07/2015

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

10.9.2. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Bảng 19: Các sản phẩm thuốc, TPCN do Công ty nghiên cứu và phát triển đã đăng ký

TT	Nhãn hiệu	Loại sản phẩm	Thành phần	Tác dụng	Số đơn	Tình trạng
1	CẢM A PHÚ	TPCN	Cao khô, Xuyên khung, Bạch chỉ	Chữa cảm, cúm	4-2020-09816	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
2	NIANDILE	Thuốc	Nicorandil	Điều trị cơn đau thắt ngực. Giúp làm giảm nguy cơ phát triển bệnh tim.	4-2020-30021	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
3	PREDISO	Thuốc	Prednisolon	Thuốc prednisolone thường được sử dụng để điều trị các tình trạng như: Dị ứng, viêm khớp v.v...	4-2020-30020	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ

TT	Nhãn hiệu	Loại sản phẩm	Thành phần	Tác dụng	Số đơn	Tình trạng
4	DAPLOZINE	Thuốc	Dapagliflozin	Thuốc dapagliflozin hỗ trợ kiểm soát lượng đường cao trong máu ở những người bị bệnh tiểu đường tuýp 2.	4-2020-30019	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
5	LOSTATINE	Thuốc	Lovastatin	Lovastatin giúp giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch và giúp ngăn ngừa chứng đột quỵ và các cơn đau tim.	4-2020-30018	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
6	MEFOLINA	Thuốc	Metformin HCl + Linagliptin	Cải thiện kiểm soát đường huyết ở những bệnh nhân trưởng thành đái tháo đường typ 2	4-2020-19130	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
7	VIMLOTEL	Thuốc	Telmisartan + Amlodipine	Sử dụng để điều trị tăng huyết áp, giúp ngăn ngừa đột quỵ, nhồi máu cơ tim, và các bệnh lý về thận.	4-2020-19129	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
8	NITIMEC	Thuốc	Imatinib	Imatinib Sử dụng để điều trị một số loại ung thư (như bệnh bạch cầu nguyên bào lymphô cấp, bệnh bạch cầu tủy mạn, khối u mô đệm dạ dày ruột và bệnh loạn sản tủy/tăng sinh tủy xương).	4-2021-11953	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
9	THALIMEC	Thuốc	Thalidomid	Thalidomide được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa một số chứng bệnh ở da có liên quan đến bệnh Hansen hay còn gọi là bệnh phong cùi.	4-2021-11952	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
10	OSIMEC	Thuốc	Osimertinib	Osimertinib được sử dụng để điều trị ung thư phổi.	4-2021-04135	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
11	RAFEMEC	Thuốc	Sorafenib	Sorafenib được sử dụng để điều trị ung thư thận, gan và tuyến giáp.	4-2021-04134	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ

TT	Nhãn hiệu	Loại sản phẩm	Thành phần	Tác dụng	Số đơn	Tình trạng
12	ERTIMEC	Thuốc	Erlotinib	Erlotinib được dùng để điều trị ung thư phổi.	4-2021-11951	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
13	GOVAMEC	Thuốc	Regorafenib	Regorafenib để điều trị ung thư ruột kết và trực tràng	4-2021-04133	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
14	FISAMEC	Thuốc	Gefitinib	Gefitinib được dùng để điều trị ung thư phổi.	4-2021-04151	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
15	DOMIDMEC	Thuốc	Lenalidomid	Lenalidomide được dùng để điều trị bệnh thiếu máu ở bệnh nhân rối loạn tủy máu/xương (hội chứng myelodysplastic-MDS); Ung thư	4-2021-04150	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
16	HETINMEC	Thuốc	Trastuzumab	Trastuzumab có thể được sử dụng để điều trị bệnh ung thư vú; hỗ trợ điều trị ung thư dạ dày	4-2021-04137	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ
17	LATEMEC	Thuốc	Mycophenolate	Mycophenolate có tác dụng giữ cho cơ thể khỏi sự tấn công và từ chối cơ quan mới được cấy ghép vào cơ thể (chẳng hạn như thận, gan, tim) giúp cơ thể hòa hợp với cơ quan mới.	4-2021-04136	Đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

a. Các chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty trong vòng 02 năm qua và cho đến thời điểm hiện tại:

Tính đến nay, Công ty đã nghiên cứu thành công 558 các sản phẩm là cao khô, cốm vị thuốc, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, vị thuốc, sữa. Tại Sở Y tế Phú Thọ. Công ty đã tự công bố và công bố cho 307 sản phẩm. Tại Cục ATTP; Cục YDCT; Cục Quản lý dược, Công ty đã đăng ký 295 sản phẩm và hiện đã được phê duyệt 110 sản phẩm, các sản phẩm còn lại đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đăng ký.

Trong năm 2021, Công ty nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm thuốc nước, thuốc nang

mềm. Công ty đặt mục tiêu hoàn thiện nghiên cứu, đăng ký và được cơ quan quản lý cấp số cho 06 sản phẩm mới. Trong đó, dự kiến thuốc nang mềm là 03 sản phẩm và thuốc nước là 03 sản phẩm. Đồng thời, Công ty cũng ưu tiên nguồn lực cho bộ phận nghiên cứu và phát triển để có thể hoàn thiện và được cấp số đăng ký cho 05 sản phẩm thuốc điều trị ung thư.

Ngoài ra, xác định Công ty có thể mạnh trong lĩnh vực sản xuất cốm vị thuốc, Công ty tập trung nguồn lực bao gồm con người, thiết bị, tài chính cho công tác nghiên cứu, hoàn thiện các loại cốm vị thuốc. Công ty đặt ra mục tiêu hết năm 2022, Công ty sẽ đăng ký được 150 bộ cốm vị thuốc thay thế cho vị thuốc y học cổ truyền.

Bảng 20: Danh mục sản phẩm Công ty thực hiện đăng ký/công bố

Stt	Loại sản phẩm	Công bố tại SYT Phú Thọ			Đăng ký tại các cục				
		Tự công bố	Công bố	Cộng	Đăng ký				Phê duyệt
					Cục ATTP	Cục YDCT	Cục QL dược	Cộng	
1	Vị thuốc YHCT			-		173		173	55
2	Cao khô	152		152			15	15	-
3	Cốm vị thuốc YHCT	150		150		29		29	-
4	Thực phẩm BVS			-	54			54	54
5	Thuốc dược liệu (đông dược)			-			19	19	-
6	Thuốc cổ truyền			-		5		5	1
7	Sữa		5	5				-	-
	Cộng	302	5	307	54	207	34	295	110

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

b. Ảnh hưởng của các chính sách nghiên cứu và phát triển tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Các chính sách nghiên cứu và phát triển trong thời gian vừa qua luôn đáp ứng kịp thời nhu cầu thị hiếu của khách hàng và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, việc nghiên cứu và phát triển còn giúp đề xuất các phương án đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại, các dự án mới trong tương lai gần, tạo điều kiện mở rộng thị trường kinh doanh của Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược kinh doanh ngắn hạn:

- Tiếp tục tập trung phát triển mảng sơ chế dược liệu do đây là mảng mang lại doanh thu lớn cho Công ty; Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thuốc liên quan đến sản phẩm dược liệu là Xuyên tâm liên có đặc tính hỗ trợ điều trị covid (Công ty được cấp giấy phép sản xuất từ tháng 7 năm 2021);
- Tập trung nguồn lực để đưa vào vận hành dự án sản xuất thuốc ung thư (theo dự kiến là tháng 9/2022); Đây là dự án lớn và các điều kiện để cấp phép cho đây chuyển sản xuất thuốc ung thư yêu cầu rất ngặt nghèo nên đòi hỏi tập trung nguồn lực về tài chính và nhân sự lớn để đưa dự án đi vào hoạt động đúng tiến độ. Trong trung và dài hạn, khi dự án đi vào hoạt động sẽ đóng góp không nhỏ vào kết quả kinh doanh của Công ty.
- Giữ vững quan hệ hợp tác lâu dài với các khách hàng lớn, nhà cung cấp lớn uy tín trong và ngoài nước;
- Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư mua sắm thiết bị máy móc để nâng cao năng lực sản xuất sâu các sản phẩm, đặc biệt là các loại thuốc đòi hỏi công nghệ cao như sản xuất thuốc chữa ung thư, tăng cường sản xuất các loại cỏm dược liệu cỏ truyền.

Chiến lược kinh doanh trung và dài hạn:

- Tiếp tục vận hành và duy trì ổn định năng suất của nhà máy GMP Phú Thọ, đẩy mạnh tiêu thụ các thành phẩm do nhà máy sơ chế, đóng gói và giảm dần tỷ trọng các hàng hóa thương mại.
- Tiếp tục phát triển các vùng trồng nguyên liệu, phối kết hợp với chính quyền, người dân tại các địa phương có tiềm năng để mở rộng và khai thác bền vững các vùng dược liệu tự nhiên, các vùng nuôi trồng dược liệu với quy mô lớn, trên cơ sở đó chế biến sản xuất dược liệu tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO).
- Hoàn thiện chuỗi cung cấp dược liệu đa dạng theo hướng tăng nguồn cung cấp dược liệu đạt tiêu chuẩn từ nguồn dược liệu tự phát triển, thu mua trong nước, giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung dược liệu từ nước ngoài đối với các loại dược liệu có thể phát triển tốt trong nước, tận dụng các ưu đãi chính sách của Chính phủ đối với các nguồn dược liệu trong nước để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm Công ty, đặc biệt là nâng cao sức cạnh tranh của Khối thảo do gia tăng sử dụng nguồn dược liệu trong nước.
- Phát triển Công ty dựa trên nền tảng phát triển bền vững, đảm bảo và nâng cao quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động;

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược, để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có các giấy phép chuyên ngành sau:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số hiệu 1018/ĐKKDD-PT cấp ngày 02/05/2019 do Sở Y Tế Phú Thọ cấp;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 240/ĐKKDD-BYT cấp ngày 03/05/2019 kèm theo quyết định số 1621/QĐ-BYT quyết định về việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do Bộ Y Tế cấp;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 13/ĐKKDD-BYT cấp ngày 10/02/2020 kèm theo quyết định số 348/QĐ-BYT về việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do Bộ Y Tế cấp;
- Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GMP) số 152/GCN-QLD cấp ngày 15/03/2019 kèm theo quyết định số 152/QĐ-QLD về việc cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc” do Cục Quản Lý Dược – Bộ Y Tế cấp.
- Giấy chứng nhận đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu là thuốc (GSP) số 235/GCN-QLD cấp ngày 02/06/2020 kèm theo quyết định số 235/QĐ-QLD về việc cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc” do Cục Quản Lý Dược – Bộ Y Tế.
- Giấy chứng nhận đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) số 05/GCN-YDCT cấp ngày 20/01/2020 kèm theo quyết định số 13/QĐ-YDCT về việc Cấp giấy chứng nhận đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc do Cục Quản Lý Y Dược Cổ truyền – Bộ Y Tế cấp.
- Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) số 10-18/GDP cấp ngày 31/08/2018 do Sở Y Tế tỉnh Phú Thọ cấp.
- Giấy chứng nhận “Thực hành sản xuất tốt” (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe số 02/2019/ATTP-CNGMP cấp ngày 08/01/2019 kèm theo quyết định số 14/QĐ-ATTP do Cục an toàn thực phẩm - Bộ Y Tế cấp

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

- Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và bố trí sử dụng lao động của Công ty luôn được quan tâm. Tính tại thời điểm 31/12/2021, số lao động tại Công ty là 270 người, trong đó số lao động nữ là 201 người, lao động nam là 69 người, cơ cấu bình quân trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 21: Phân loại lao động Công ty giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: người

Phân loại theo trình độ chuyên môn		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Trên đại học	Tổng số	03	03	07
	Thạc sỹ	02	02	06
	Dược sỹ chuyên khoa I	01	01	01
Đại học	Tổng số	47	83	100

Phân loại theo trình độ chuyên môn		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Đại học dược	10	22	37
	Đại học khác	37	61	63
Trung học	Tổng số	98	118	139
	Cao đẳng	38	75	86
	Trung học y	27	02	45
	Trung học khác	7	10	8
Khác		26	02	24

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

- Lương bình quân của người lao động năm 2021 là: 8.861.411 đồng/người/tháng
- Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (06 ngày làm việc/tuần). Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đầy đủ thoả đáng cho người lao động. Do đặc thù là doanh nghiệp có nhiều lao động nữ nên Công ty thường xuyên tổ chức sinh nhật theo tháng, các ngày kỷ niệm liên quan đến phụ nữ, tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của CBCNV và đặc biệt hàng năm, Công đoàn của Công ty luôn đứng ra tổ chức các kỳ nghỉ mát, hội thao giao lưu văn nghệ và thi đấu thể thao tạo sự động viên gắn kết trong lao động sản xuất và đời sống.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc, đảm bảo ánh sáng, an toàn lao động, đầy đủ điều kiện làm việc cho người lao động. CBCNV đi công tác xa được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và các chính sách khác cho người lao động

Xác định con người là chìa khóa cho hoạt động của Công ty, Công ty luôn tập trung, triển khai các chính sách hướng đến người lao động để người lao động có thể yên tâm công tác, nâng cao trình độ thông qua các khóa đào tạo, với các quy trình quy chế công khai, minh bạch để đảm bảo mọi người lao động đều có cơ hội phát triển bản thân và qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung của Công ty.

a. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng, khuyến khích việc huấn luyện, đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên trong lĩnh vực chuyên môn cũng như quản lý. Hàng năm, Công ty tổ chức các khoá huấn luyện và đào tạo nội bộ như:

- Đào tạo hội nhập cho CBNV mới, huấn luyện và kiểm tra cơ bản những kiến thức về Công ty, nội quy quy định,...
- Đào tạo kiến thức về GMP - GLP - GSP, ISO, tập huấn an toàn nghề nghiệp, sức khỏe, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu.
- Đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên các phòng ban: Cung ứng, Đảm bảo chất lượng, Kiểm nghiệm, Nghiên cứu phát triển, Marketing, Kinh doanh, Kế toán tài chính, Hành chính nhân sự, Cơ điện.
- Đào tạo GPP, kiến thức về sản phẩm và kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp cho nhân viên bán hàng nhà thuốc toàn hệ thống.
- Đào tạo triển khai đánh giá KPIs, đánh giá năng lực hành vi, khen thưởng và chế tài,...
- Huấn luyện cán bộ lãnh đạo về kỹ năng quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, kỹ năng làm việc tập thể, tổ chức hội họp,...

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức cho CBNV tham gia các khóa đào tạo bên ngoài như đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu cho các phòng ban chuyên môn như Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Kiểm nghiệm; bồi dưỡng các chức danh quản lý, điều hành qua các khóa đào tạo, huấn luyện ngắn hạn do các trung tâm đào tạo có uy tín trong nước tổ chức. Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên các cấp tiếp tục nâng cao trình độ học vấn của mình qua việc đăng ký học tại các trường Đại học, Cao đẳng trong nước hoặc học tiếp để lấy thêm bằng đại học thứ hai, thứ ba,...

b. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ về lương, về bảo hiểm, trợ cấp và các chế độ đối với người lao động theo đúng quy định của nhà nước và thỏa ước lao động đã ký giữa Công ty và Công đoàn cơ sở cũng như hợp đồng lao động đối với từng người trong Công ty.

Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Công ty thực hiện các chế độ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm. Cơ chế xác định thu nhập đảm bảo tính công bằng, có cơ chế ghi nhận rõ ràng các đóng góp của từng thành viên trong Công ty là mối quan tâm hàng đầu của Công ty. Quy chế lương được xây dựng dựa trên cơ sở vị trí công việc, năng lực, thâm niên công tác hướng đến mục tiêu cơ chế lương hợp lý sẽ là đòn bẩy để tăng năng suất, hiệu quả công việc, người lao động gắn bó với Công ty.

Cơ chế khen thưởng được áp dụng định kỳ trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm, thưởng nhân dịp lễ, Tết trong năm hoặc khen thưởng đột xuất đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình hoạt động.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (nếu có)

Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động theo quy chế phát hành (nếu có) sẽ được HĐQT đề xuất thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Năm 2021, theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Công ty sẽ thực hiện đợt phát hành 1.350.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

12. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể xem xét, tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý vào các khoản dự trữ và lợi nhuận giữ lại. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức, và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu khi được chấp thuận bởi Đại hội đồng cổ đông Công ty. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam. Năm 2019 và 2020, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua không chi trả cổ tức mà giữ lại lợi nhuận nhằm tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Trong 03 năm tới, Công ty dự kiến chia cổ tức với mức dự kiến như sau:

Bảng 22: Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến giai đoạn 2021 - 2023

Năm	2021 ^(*)	2022 ^(**)	2023 ^(**)
Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	10%	12%	13%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

^(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 19/07/2021 của Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam;

^(**) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021-2023 do HĐQT Công ty phê duyệt theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 30/07/2021.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Đợt chào bán gần nhất của Công ty được thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/VIETMEC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 14/05/2021, thông tin như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần phát hành: 12.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 15.000 đồng/01 cổ phần

- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau phát hành: 270.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào cho cổ đông hiện hữu, chào bán riêng lẻ cho các NĐT khác.
- Mục đích sử dụng vốn: Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được giải ngân cho các mục đích sau:
 - Dây truyền sản xuất dịch tiêm truyền;
 - Bổ sung vốn lưu động và trả nợ vay ngắn hạn: toàn bộ số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán.
- Thời gian thực hiện và hoàn tất đợt chào bán: từ 15/05/2021-14/06/2021
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 180 tỷ đồng và đã được Hội đồng quản trị Công ty thực hiện giải ngân vốn cho (i) Dây truyền sản xuất dịch tiêm truyền là 53 tỷ đồng và (ii) bổ sung vốn lưu động và trả nợ vay ngắn hạn là 127 tỷ đồng.

(Chi tiết theo báo cáo kiểm toán vốn của đợt phát hành theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 184/2021/BCKT-AASCN do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt chi nhánh Hà Nội ngày 12/08/2021).

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

- ***Cam kết niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán:***

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/07/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2021/NQ-HĐQT/DLVN về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, hiện nay Công ty đã hoàn thành việc nộp hồ sơ tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ tiếp tục triển khai và hoàn tất việc đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng nhưng Công ty không đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin cam kết sẽ hoàn thiện hồ sơ để đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom

- ***Cam kết của cổ đông lớn cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán:***

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước chào bán	Tỷ lệ sở hữu trước chào bán	Số lượng CP tối thiểu cam kết nắm giữ sau chào bán	Tỷ lệ nắm giữ tối thiểu sau chào bán (*)
1	Vũ Thành Trung	7.750.000	28,7%	7.130.000	20%
	Tổng cộng	7.750.000	28,7%	7.130.000	20%

(*) Giá định trường hợp Công ty chào bán thành công toàn bộ 8.650.000 cổ phiếu lần đầu ra công chứng, tổng số lượng cổ phiếu của Công ty sau chào bán là 35.650.000 cổ phiếu.

Với tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu như trên, cổ đông lớn của Công ty cam kết về việc nắm giữ tối thiểu 7.130.000 cổ phiếu tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam cam kết tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn
- Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn:

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty có trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán, chi tiết như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Ngày phát hành	30/06/2021	Kỳ hạn	Hình thức phát hành	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
10/09/2020	60.000	36 tháng	Phát hành riêng lẻ trong nước	Bổ sung vốn lưu động	Quyền sử dụng đất và cổ phần của TCPH và bên thứ ba

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Đây là khoản phát hành trái phiếu theo hình thức riêng lẻ, có thời hạn 03 năm (ngày phát hành 10/09/2020, đáo hạn ngày 10/09/2023), mục đích phát hành để đầu tư máy móc, thiết bị và bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là bất động sản của bên thứ 3 và 5.400.000 cổ phần Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam thuộc sở hữu của một số cổ đông. Chi tiết tài sản bảo đảm của Trái phiếu như sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 53; tờ bản đồ số 36; địa chỉ: tổ 491, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội được ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 333629, số vào sổ cấp GCN: CS 37033 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 28/8/2020 cho ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1434; tờ bản đồ địa chính số 01, do vẽ năm 1994; địa chỉ: phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được ghi nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 635783, số vào sổ cấp GCN: CT 11235 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh

Thanh Hóa cấp ngày 17/04/2020 cho Công ty Cổ phần Dược liệu Bắc Trung Bộ (Nhà cung cấp lớn).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 214 tờ bản đồ số 6G-I-29; địa chỉ: Số 3, nhà A2, tổ 2B, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội được ghi nhận trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109170122, hồ sơ gốc số 3326.2000 cho bà Nguyễn Thị Nội và chồng là ông Hoàng Ân Hà. Ngày 17/10/2002, Sở Địa chính nhà đất Hà Nội đăng ký sang tên cho ông Trần Bình Duyên (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

+ 5.400.000 cổ phần Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam thuộc sở hữu của một số cổ đông của Công ty.

Người sở hữu trái phiếu là 15 cá nhân. Toàn bộ trái phiếu được lưu ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Tại Bản Công Bố Thông Tin Trái Phiếu đã phát hành và kể từ ngày phát hành trái phiếu đến nay, Công ty đã thực hiện cam kết về việc tuân thủ nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật về phát hành trái phiếu riêng lẻ..

Ngoài việc tuân thủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật, tại Bản Công bố thông tin phát hành Trái phiếu ban hành ngày 31/08/2020 Công ty sẽ thực hiện mua lại trước hạn theo cam kết của tổ chức phát hành 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu phát hành thành công vào thời điểm tròn 12 tháng kể từ ngày phát hành (tương đương với khối lượng mua lại dự kiến là 12 tỷ đồng, ngày dự kiến mua lại là 10/09/2021), . Tính đến thời điểm 10/09/2021, do không có Chủ sở hữu Trái phiếu nào yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại theo Các Điều Kiện Của Trái cho nên số dư Trái phiếu tại thời điểm hiện nay vẫn là 60.000.000.000 (sáu mươi tỷ) đồng.

15. **Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Năm 2016, Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam đã tiếp nhận toàn bộ tài sản cũng như công nợ phải thu, phải trả từ Công ty Cổ phần Dược Mepha để tiếp tục kế thừa xử lý (sáp nhập Công ty Cổ phần Dược Mepha vào Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam). Năm 2018, Cục thuế tỉnh Phú Thọ đã hoàn thành việc thanh kiểm tra hoạt động của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam đến hết năm tài chính 2017 và không có ý kiến đề cập đến mã số thuế của Công ty Cổ phần Dược Mepha, đồng thời tính đến thời điểm hiện tại thì Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam xác nhận cũng chưa có bất kỳ sự việc nào phát sinh liên quan đến nội dung tồn đọng này.

Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam đang chủ động làm việc với Cục thuế tỉnh Phú Thọ để xin hướng dẫn các thủ tục đóng mã số thuế cho Công ty cổ phần Dược Mepha để đảm bảo đúng quy định pháp luật và cam kết sẽ thực hiện đầy đủ khi nhận được văn bản hướng dẫn của Cục thuế.

16. **Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy**

cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:

Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam đã có Công văn số 68/2021/CV- DLVN ngày 16/08/2021 gửi UBCKNN cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 23: Một số chỉ tiêu về HĐKD giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm năm 2020 so với năm 2019	Năm 2021
Tổng giá trị tài sản	699.844	820.855	17,3%	1.032.942
Doanh thu thuần	724.569	842.716	16,3%	1.048.919
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.289	26.099	112,4%	52.225
Lợi nhuận khác	(600)	(1.760)	-	2.221
Lợi nhuận trước thuế	11.689	24.338	108,2%	54.446
Lợi nhuận sau thuế	9.340	21.524	130,4%	50.140
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2020 đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Tổng giá trị tài sản cuối năm 2020 đạt 820,855 tỷ đồng, tăng 17,3% lần so với cùng kỳ năm 2019 cho thấy quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh đang được mở rộng. Cùng với sự mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh thì doanh thu thuần và các khoản lợi nhuận cũng có sự tăng trưởng đáng kể: doanh thu thuần năm 2020 đạt 842,716 tỷ đồng, tăng 16,3% lần so với cùng kỳ năm 2019; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt hơn 26,099 tỷ đồng, tăng gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2019. Do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh nên lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2020 đều tăng lần lượt là

108,2% và 130,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Đặc biệt trong năm 2021, tổng tài sản tăng 126% so với năm 2020, doanh thu thuần tăng 24,5% so với năm 2020, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đã đạt hơn 232,9% so với năm 2020. Kết quả này cho thấy việc mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đang đạt hiệu quả rất khả quan.

(Thông tin về cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo khối kinh doanh được trình bày chi tiết tại mục 10.1.3 của Bản Cáo Bạch)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán - Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của CTCP Dược liệu Việt Nam số 147/2021/BCKT-AASCN ngày 09/07/2021: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"*.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán - Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của CTCP Dược liệu Việt Nam số 148/2021/BCKT-AASCN ngày 09/07/2021: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"*.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán - Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt cho Báo cáo tài chính bán niên 2021 của CTCP Dược liệu Việt Nam số 174/2021/BCSX-AASCCN ngày 10/08/2021: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ"*.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

a. Những nhân tố thuận lợi:

- Công ty đã chủ động được một phần nguồn nguyên liệu cho sản xuất bằng việc phát triển các vùng trồng nguyên liệu;
- Nhà máy sản xuất đã được đưa vào vận hành ổn định;

- Các dự án đã và đang được triển khai đồng bộ, sớm sẽ đưa vào vận hành ổn định tạo doanh thu đều hàng năm cho Công ty;
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực y dược cổ truyền, được sự ủng hộ, hỗ trợ của nhiều cấp ngành trong hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm;
- Thương hiệu VIETMEC đã và đang được thị trường đón nhận với nhiều sản phẩm mới, nhiều nghiên cứu mới có tính chất đóng góp cho sự phát triển của ngành dược liệu.

b. Những nhân tố khó khăn:

- Đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp, gián tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khiến cho các hoạt động sản xuất bị đình trệ, gián đoạn, các chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Các hoạt động vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu khó khăn và tốn kém nhiều chi phí.
- Nhà máy đã hoạt động ổn định nhưng Công ty vẫn chưa phát triển được hệ thống đại lý đồng bộ để phân phối các sản phẩm cao và TPBVSK do Công ty sản xuất (hiện tại mới chỉ xây dựng được đầu mối phân phối các sản phẩm do Công ty sản xuất tại Lào Cai và Đà Nẵng).
- Hệ thống kinh doanh quản lý TDV hoạt động khắp các tỉnh thành chứ không tập trung một chỗ nên khó khăn trong triển khai và báo cáo công việc định kỳ.
- Các nhà thuốc nằm tại các bệnh viện, trung tâm y tế khác nhau trong khi đội ngũ nhân sự quản còn mỏng nên kiểm soát chưa chặt chẽ.

c. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có.

2. Tình hình tài chính

Các hoạt động tài chính luôn được Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam thực hiện một cách chính xác, đầy đủ, phản ánh trung thực về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ quy tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty xem việc hoạt động đúng các quy định pháp luật là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của một tổ chức hoạt động kinh doanh chân chính.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ Báo cáo về Vốn điều lệ:

Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam được thành lập từ năm 2011 theo Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011 với vốn điều lệ là 3.100.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện tăng vốn 8 lần được trình bày chi tiết tại Mục 6 phần IV Bản cáo bạch. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dược liệu Việt nam đến thời điểm hiện nay là 270.000.000.000 đồng. Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua trong từng đợt phát hành.

❖ **Báo cáo về vốn kinh doanh của Công ty:**

Bảng 24: Tình hình vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I. Vốn chủ sở hữu	100.034	211.558	440.622
Vốn góp của chủ sở hữu	90.000	150.000	270.000
Thặng dư vốn cổ phần	0	30.000	90.000
Quỹ đầu tư phát triển	0	0	2.152
LNST chưa phân phối	10.034	31.558	78.470
II. Nợ phải trả	599.810	609.298	592.320
Nợ ngắn hạn	492.407	475.113	450.567
Nợ dài hạn	107.403	134.185	141.753
Tổng nguồn vốn	699.844	820.855	1.032.942

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

❖ **Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Bảng 25: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Tài sản ngắn hạn	549.094	620.443	707.903
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.066	24.308	89.871
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.398		-
Các khoản phải thu ngắn hạn	420.104	379.677	356.588

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Hàng tồn kho	105.180	211.261	250.559
Tài sản ngắn hạn khác	3.346	5.197	10.885
Tài sản dài hạn	150.750	200.413	325.040
Các khoản phải thu dài hạn	15.528	27.974	10.601
Tài sản cố định	125.226	111.956	258.200
Tài sản dở dang dài hạn	4.963	55.773	51.821
Đầu tư tài chính dài hạn	34	-	-
Tài sản dài hạn khác	4.999	4.709	4.417
Tổng tài sản	699.844	820.855	1.032.942

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Bảng 26: Khấu hao tài sản cố định

Loại Tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc, thiết bị	06 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04
Tài sản cố định khác	06

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

2.1.3. Mức lương bình quân người lao động

Bảng 27: Mức lương bình quân người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Tiền lương bình quân/người/tháng (đồng)	8.517.821	8.861.411

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Thu nhập bình quân của người lao động Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam năm 2020 là 8.517.821 đồng/người/tháng và năm 2021 là 8.861.411 đồng/người/tháng, cao hơn mức thu nhập bình quân chung của cả nước (theo số liệu của Tổng cục thống kê là 5.700.000

đồng/người/tháng).

2.1.4. Tình hình Công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 28: Số dư các khoản phải thu Công ty giai đoạn 2019 –2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	420.104	379.677	356.587
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	399.339	261.296	263.287
Trả trước cho người bán ngắn hạn	18.505	91.479	59.403
Phải thu ngắn hạn khác	2.260	26.902	33.987
Các khoản phải thu dài hạn	15.528	27.974	10.601
Phải thu dài hạn khác (*)	15.528	27.974	10.601

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Trong các khoản mục phải thu, Nợ phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Khoản mục phải thu khách hàng tính tới ngày 31/12/2021 là 263.287 tỷ đồng chủ yếu là các khoản thu với các đối tác lớn như: CTCP Ecopha, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Công ty Dược phẩm Hoàng Lan, Công ty Dược phẩm Minh tiến... Nguyên nhân khoản phải thu tăng mạnh là do Công ty đang triển khai bán hàng cất lô và đẩy mạnh sức tiêu thụ đối với các mặt hàng cao, cốt sản xuất từ nhà máy; đây là những mặt hàng có nhiều ưu điểm như sử dụng nguyên liệu sạch, mẫu mã đẹp, chất lượng bảo đảm nhưng lại mới ra mắt trên thị trường nên cần có thời gian thích ứng và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Chính sách hỗ trợ thanh toán trả chậm 6-12 tháng đối với một số khách hàng là một trong những biện pháp Công ty sử dụng để các sản phẩm có thể thâm nhập và phát triển rộng rãi, được thị trường đón nhận; từ đó xây dựng chuỗi đại lý đồng bộ tạo ra sự ổn định bền vững. Bên cạnh đó, từ năm 2020 đến nay do tình hình dịch Covid 19 đang bùng phát mạnh, một số bệnh viện và các cơ sở y tế tập trung mọi nguồn lực để xử lý dập dịch nên công tác thanh quyết toán chưa được ưu tiên cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu hồi công nợ của Công ty. Công ty luôn đảm bảo việc đối chiếu công nợ được thực hiện theo đúng quy định và không có khoản phải thu quá hạn.

(*) Đây là khoản phải thu dài hạn hỗ trợ các hộ dân, hợp tác xã tham gia hợp tác xây dựng vùng nguyên liệu “Dự án vùng trồng” với thuyết minh là hỗ trợ các hộ dân, HTX tham gia hợp tác với công ty xây dựng vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO. Về thực tế triển khai, Công ty có chương trình phát triển vùng nguyên liệu, trong đó đưa ra chính sách hỗ trợ người dân có đất tham gia hợp tác xây dựng vùng nguyên liệu và bán nguyên liệu lại cho Công ty. Công ty có các xác nhận của địa phương về diện tích vùng trồng kèm trích lục bản đồ địa chính đồng thời có biện pháp để thu hồi các khoản công nợ này thông qua các văn bản cam kết của người dân, hợp tác xã về phát triển trồng cây nguyên liệu và các khoản hỗ trợ này được thu hồi bằng cách cần trừ vào tiền

mua nguyên liệu với người dân hàng năm.

❖ Các khoản phải trả

Bảng 29: Số dư nợ vay và các khoản phải trả giai đoạn 2019 – 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Nợ ngắn hạn	492.407	475.113	450.568
Phải trả người bán ngắn hạn	240.738	106.669	54.764
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	337	877	738
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.560	5.304	2.357
Phải trả người lao động	1.735	2.933	4.896
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.377	3.403	2.531
Phải trả ngắn hạn khác	4.371	7.829	508
Doanh thu chưa thực hiện			18
Quỹ khen thưởng phúc lợi			1.076
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	240.289	348.098	383.677
Nợ dài hạn	107.403	134.185	136.892
Phải trả người bán dài hạn	20.023	7.717	-
Phải trả dài hạn khác	67.984	3.880	1.603
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19.396	122.588	140.149
Tổng cộng	599.810	609.298	592.320

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Các khoản phải trả người bán của Công ty thời điểm 31/12/2021 chủ yếu là các khoản phải trả đối với các nhà cung cấp cung cấp dược liệu để sơ chế, chế biến, chiết xuất cao như: Công ty Anhui Xiehecheng, Công ty cổ phần Dược phẩm Nanolab, Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân... Công ty luôn cố gắng cân đối thanh toán đúng như cam kết với các nhà cung cấp để đạt được những ưu đãi tốt nhất về giá; đồng thời đảm bảo việc đối chiếu công nợ được thực hiện theo đúng quy định và không có khoản phải trả quá hạn.

2.1.5. Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và vay đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm

toán năm 2021, đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có khoản nợ nào quá hạn. Vì vậy, việc xếp hạng của Công ty tại các Ngân hàng thương mại hàng năm đều ở mức cao. Trong đại dịch Covid-19 vừa qua, trong khi một số doanh nghiệp cùng ngành phải cơ cấu nợ thì Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ vay đến hạn, duy trì sự tín nhiệm ở mức cao và nhận được nhiều ưu đãi về chế độ hạn mức cùng lãi suất tiền vay từ các ngân hàng thương mại có quan hệ với Công ty.

2.1.6. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc nộp các khoản thuế (Giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp,...) các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước.

Bảng 30: Số dư các khoản phải nộp theo luật định giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.471	5.186	2.306
Thuế thu nhập cá nhân	89	118	51
Cộng	2.560	5.304	2.357

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

2.1.7. Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện nay không quy định bắt buộc về việc trích lập các quỹ.

Từ thời điểm thành lập đến 31/12/2020, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa thông qua việc thực hiện trích lập quỹ. Toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối đều được Công ty ưu tiên giữ lại để tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (ngày 19/07/2021), ĐHĐCĐ công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, trong đó bao gồm việc trích lập quỹ Đầu tư phát triển và quỹ Khen thưởng phúc lợi như sau:

- ❖ Trích lập quỹ Đầu tư phát triển: tỷ lệ 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2020, tương đương với giá trị 2.152.363.118 đồng.
- ❖ Trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi: 05% trên tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2020, tương đương với giá trị 1.076.181.559 đồng.

Theo Quyết định của ĐHĐCĐ nêu trên, HĐQT Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ trong tháng 8 năm 2021.

2.1.8. Tổng dư nợ vay

Bảng 31: Tổng dư nợ vay của Công ty giai đoạn 2019 - 2021

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I	Vay ngắn hạn	348.098	383.677
1	Vay ngân hàng	334.053	355.109
1.1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Kinh Đô ^(a)	4.975	26.754
1.2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội ^(b)	139.284	228.657
1.3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình ^(c)	89.940	-
1.4	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Chương Dương ^(d)	99.853	99.698
2	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	14.045	28.567
2.1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội ^(e)	5.197	13.323
2.2	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Kinh Đô ^(g)		161
2.3	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust-CN Hà Nội ^(h)	4.505	3.269
2.4	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱ⁾	4.344	11.814
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	122.558	80.149
1	Vay dài hạn	47.855	57.286
1.1	Vay ngân hàng	40.855	57.286
1.2	Vay đối tượng khác (Vay cá nhân ^(b))	7.000	-
2	Nợ thuê tài chính	14.733	22.863
2.1	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội ^(j)	9.466	5.746
2.2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease ^(k)	5.567	17.117
3	Trái phiếu thương	60.000	60.000
3.1	Trái phiếu thương ^(h)	60.000	60.000
	Tổng cộng	470.686	463.826

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

- (a) Là các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kinh Đô theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 100321-2751778-01-SME ngày 18 tháng 03 năm 2021, hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng, thời hạn cấp tín dụng 12 tháng. Khoản vay

nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành LC phục vụ hoạt động kinh doanh dược, thiết bị y tế và thực phẩm chức năng. Thời hạn vay và lãi suất quy định trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CX 432394, số vào sổ cấp GCN: CT16020 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/01/2021 tại số SB.02 khu đô thị Vinhomes Marina, thành phố Hải Phòng của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty) và các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty.

- (b) Là các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/3990765/HĐTD ký ngày 20 tháng 08 năm 2021 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng là 310.000.000.000 đồng. Thời hạn vay và lãi suất quy định trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU 271130, số vào sổ cấp GCN: CS 50213 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 26/11/2019 tại PL04-36, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty) và bà Nguyễn Thu Trang.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CB 545441, số vào sổ cấp GCN: CS 24755 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 15/09/2015 tại ô số 8, TT4A khu ĐTM Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AL 375571, số vào sổ cấp GCN: Q03316.HĐ 4071/Q-SCC do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 26/06/2008 tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 39, Bảng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AI 303993, số vào sổ cấp GCN: Q02929_HĐ 746/01/QHM do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 30/07/2007 tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 39, Bảng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 101093552720, hồ sơ gốc số 1413.2003/QĐ-UB do UBND quận Đống Đa cấp ngày 21/08/2003 tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 6G-I-45, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 281997, số vào sổ cấp GCN: 2617/QĐ-UBND-219 do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/06/2010 tại tổ 4, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 116720, số vào sổ cấp GCN: CH00614 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 17/11/2014 tại ô số 28 lô C QH điều chỉnh khu đô thị Cảng tàu Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 116721, số vào sổ cấp GCN: CH00615 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 17/11/2014 tại ô số 29 lô C

QH điều chỉnh khu đô thị Cảng tàu Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 116722, sổ vào sổ cấp GCN: CH00616 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 17/11/2014 tại ô số 30 lô C QH điều chỉnh khu đô thị Cảng tàu Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bên thứ 3.

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty.

- (c) Là các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2020-HĐCVHM/NHCT128-DUOCLIEU ngày 22 tháng 06 năm 2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức ngày 16 tháng 08 năm 2021 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động. Hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn vay và lãi suất quy định trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Xe ô tô con, nhãn hiệu Landrover, biển số xe 30A-909.99 của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty).

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 691912, sổ vào sổ cấp GCN: CS 26799/DA do Sở tài nguyên và môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 13/08/2018 tại tòa nhà Vinhomes Central Park, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty).

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO 150979, sổ vào sổ cấp GCN: CTs 169603 do Sở tài nguyên và môi trường TP Đà Nẵng cấp ngày 14/09/2018, cập nhật thay đổi chủ sở hữu mới nhất ngày 22/05/2020 đứng tên ông Vũ Thành Trung tại tổ 116, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty).

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 742082, sổ vào sổ cấp GCN: CS 24966 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 01/06/2018 tại AD09-76, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 116727, sổ vào sổ cấp GCN: CH00621 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 17/11/2014 tại ô số 35 lô C QH điều chỉnh khu đô thị Cảng tàu Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bên thứ 3.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 116729, sổ vào sổ cấp GCN: CH00622 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 17/11/2014 tại ô số 36 lô C QH điều chỉnh khu đô thị Cảng tàu Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh của bên thứ 3.

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty.

- (d) Là các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kinh Đô theo Hợp đồng cho vay số 140720-2751778-01-SME ký ngày 15 tháng 07 năm 2020 nhằm mục đích thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô. Thời hạn vay 78 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,8%/năm và được điều chỉnh định kỳ đầu mỗi quý. Khoản

vay được đảm bảo bằng xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, số loại Lux SA, BSX 30G-444.36 của Công ty.

- (e) Là các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2020/3990765/HĐTD ký ngày 15 tháng 12 năm 2020 nhằm mục đích thanh toán chi phí hợp lý Đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất thuốc và các sản phẩm trong lĩnh vực y tế GMP-WHO giai đoạn 2 tại Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân lãi trả sau kỳ hạn 24 tháng cộng 3%/năm và được điều chỉnh 06 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất thuộc Nhà máy Phú Thọ tại khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ” của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

- Toàn bộ số cổ phiếu và toàn bộ quyền lợi phát sinh từ số lượng cổ phiếu sở hữu, bao gồm: quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hay bằng cổ phiếu, quyền được mua cổ phiếu phát hành thêm với giá ưu đãi và các quyền lợi khác, tổng số lượng cổ phiếu đảm bảo là 950.000 cổ phiếu của ông Vũ Thành Trung (Tổng Giám đốc Công ty).

- Toàn bộ máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Dự án “Đầu tư nhà máy sản xuất thuốc và các sản phẩm trong lĩnh vực y tế GMP-WHO giai đoạn 2 tại khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ” của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.

- (f) Là các khoản nợ thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust – Chi nhánh Hà Nội theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 21718000178/HĐCTTC ngày 22 tháng 11 năm 2018. Thời hạn thuê 48 tháng, lãi suất thuê được cố định 8,5%/năm trong vòng 03 tháng đầu tiên của thời hạn thanh toán. Từ tháng thứ 04, lãi suất thuê bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,8%/năm.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000172/HĐCTTC ngày 31 tháng 07 năm 2019. Thời hạn thuê 48 tháng, lãi suất thuê được cố định 8,5%/năm trong vòng 03 tháng đầu tiên của thời hạn thanh toán. Từ tháng thứ 04, lãi suất thuê bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,8%/năm.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000173/HĐCTTC ngày 31 tháng 07 năm 2019. Thời hạn thuê 48 tháng, lãi suất thuê được cố định 8,5%/năm trong vòng 03 tháng đầu tiên của thời hạn thanh toán. Từ tháng thứ 04, lãi suất thuê bằng lãi suất tham chiếu cộng 1,8%/năm.

- (g) Là các khoản nợ thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội theo các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số C191204212 ngày 05 tháng 12 năm 2019. Thời hạn thuê 36 tháng, lãi suất thuê 9,94%/năm.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số C191205612 ngày 20 tháng 01 năm 2020. Thời hạn thuê 36 tháng, lãi suất thuê 9,88%/năm.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số C210323912 ngày 18 tháng 03 năm 2021. Thời hạn thuê 44 tháng, lãi suất thuê 9,83%/năm.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số C210723012 ngày 26 tháng 07 năm 2021. Thời hạn thuê 42 tháng, lãi suất thuê 9,8%/năm.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số C210725512 ngày 07 tháng 10 năm 2021. Thời hạn thuê 42 tháng, lãi suất thuê 9,83%/năm.

- (h) Là Trái phiếu phát hành riêng lẻ được bảo đảm bằng tài sản của bên thứ 3, ngày đáo hạn là 10/09/2023 (chi tiết theo mục 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành trong Bản Cáo Bạch).

2.1.9. Hàng tồn kho

Bảng 32: Hàng tồn kho của Công ty giai đoạn 2019 – 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Nguyên liệu, vật liệu	3.204	117.043	125.637
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.934	4.346	1.166
Thành phẩm	1.798	4.667	9.755
Hàng hóa	97.244	85.204	113.447
Công cụ dụng cụ			552
Tổng cộng	105.180	211.261	250.558

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Hàng tồn kho của Công ty, ngoài chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dự án thử nghiệm cấp bộ 25 vị thuốc YHCT dạng cốm (đã được quyết toán hết thời điểm 30/06/2021) thì chủ yếu tồn tại ở 3 loại là: nguyên liệu/ vật liệu; thành phẩm và hàng hóa, trong đó nguyên liệu/ vật liệu là các loại dược liệu, bao bì đóng gói, dung môi, tá dược và các loại vật liệu hỗ trợ sản xuất như than, củi, mực in nhãn...; Thành phẩm là các loại cao, TP BVSK do nhà máy sản xuất; Hàng hóa là các loại thuốc tân dược, VTYT tiêu hao tồn trên các kho của Hệ thống nhà thuốc và kho OTC.

Từ năm 2020 do Công ty thực hiện tăng lượng hàng tồn kho chủ yếu là Nguyên vật liệu (dược liệu), thuốc tân dược và VTYT để có sự chủ động trong công tác sản xuất, đáp ứng đầy đủ hàng hóa giao cho khách hàng.

2.1.10. Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 33: Các khoản đầu tư tài chính của Công ty giai đoạn 2019 –2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.398	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.398	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	34	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	34	-	-
Tổng cộng	3.432	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

2.1.11. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu, đặc biệt là việc xuất hiện những biến chủng mới có thể gây ảnh hưởng tới nền kinh tế, từ đó gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng, đặc biệt là sự gián đoạn giao thương giữa các nước sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung ứng hàng hóa (dược liệu, thuốc, vật tư tiêu hao và nguyên liệu sản xuất). Tuy nhiên, tính đến hiện nay, ngoài sự ảnh hưởng về công tác thu hồi công nợ của Công ty do các Sở y tế và các bệnh viện tập trung chống dịch nên chưa ưu tiên các hồ sơ thanh toán thì Công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi thiếu hụt nguồn cung, vẫn chủ động đáp ứng được nguồn hàng cung cấp cho các đối tác do cuối năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty đã chuẩn bị kế hoạch tăng mạnh hàng tồn kho để dự trữ nguyên liệu/sản phẩm, đáp ứng tối thiểu chu kỳ 04 tháng hoạt động (khoảng 250-300 tỷ). Trong trường hợp dịch bệnh tiếp tục tăng mạnh, các biện pháp giãn cách xã hội được Chính phủ áp dụng và kéo dài sẽ tác động trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2019 – 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,12	1,31	1,57
Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,90	0,86	1,01
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,86	0,74	0,57
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	6,00	2,88	1,34

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	7,62	4,76	4,01
Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	1,26	1,11	1,13
Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	1,70	1,44	1,57
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	1,29	2,55	4,78
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân:</i>	%	12,39	13,82	15,38
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân</i>	%	1,63	2,83	5,41
Thu nhập trên cổ phần (EPS): <i>(Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi) trên số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ</i>	Đồng	1.279	1.538	2.279

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Là công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược, khả năng thanh toán của Công ty ở mức khá tốt và ổn định. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn cải thiện tốt trong năm 2021 do các khoản mục trong nợ phải trả được cơ cấu lại. Tương tự, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng qua các năm cho thấy doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả hơn. ROE năm 2019 đạt 12,39% , năm 2020 đạt 13,82% và năm 2021 đạt 15,38%. ROA năm 2019 đạt 1,63%, năm 2020 đạt 2,83% và năm 2021 đạt 5,41%.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành
 - 3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Tổ chức phát hành
 - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán - Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của CTCP Dược liệu Việt Nam số 147/2021/BCKT-AAASN ngày 09/07/2021 : "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo

tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán - Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của CTCP Dược liệu Việt Nam số 148/2021/BCKT-AASCN ngày 09/07/2021 : “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán - Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt cho Báo cáo tài chính bán niên 2021 của CTCP Dược liệu Việt Nam số 174/2021/BCSX-AASCN ngày 10/08/2021 : “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 35: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của Công ty năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
			Kế hoạch	(%) Tăng/giảm so với năm 2021
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.051.439	1.119.556	6,77%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	50.140	56.706	13,10%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,78	5,07%	5,92%
Vốn chủ sở hữu (*)	Triệu đồng	440.622	612.522	39,01%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	270.000	370.000	37,04%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
			Kế hoạch	(%) Tăng/giảm so với năm 2021
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,38	10,77	(29,96)
Tỷ lệ cổ tức	%	10	12	20%

^(*) Vốn chủ sở hữu 2022 được dự kiến bao gồm vốn góp của chủ sở hữu được tính trên cơ sở giá định công đã chào bán thành công 8.650.000 cổ phiếu lần đầu ra công chứng theo mức giá chào bán là 18.000 đồng/cổ phần và đã thực hiện đợt chào bán 1.350.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động - ESOP với giá chào bán là 12.000 đồng/cổ phần.

❖ **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ-DLVN ngày 19/07/2021 của Công ty), Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty là:

Doanh thu thuần: 966.327 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế: 45.949 triệu đồng

Hiện nay, Công ty chưa tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 nên Kế hoạch kinh doanh năm 2022 nêu trên được căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 09/2021/NQ-HĐQT/DLVN thông qua ngày 30/07/2021 phê duyệt kế hoạch kinh doanh 03 năm 2021 – 2023, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu	Triệu đồng	966.327	1.119.556	1.347.572
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	45.949	56.706	68.888
Vốn điều lệ	Triệu đồng	370.000	370.000	370.000
EPS	Đồng	1.458	1.533	1.862

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Mặc dù năm 2022 nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng Công ty vẫn thực hiện vượt 8,55% kế hoạch doanh thu thuần và vượt 9,12% lợi nhuận sau thuế mà ĐHCĐ năm 2021 thông qua. Nguyên nhân chính do sản phẩm BVSX của Công ty sản xuất được thị trường tiêu thụ vượt kỳ vọng, hiện nay các nhà máy sản xuất đang hoạt động hết công suất để đáp ứng các đơn hàng điều này sẽ cải thiện mạnh biên lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới. Năm 2022, do chưa tổ chức họp ĐHCĐ thường niên nên HĐQT chưa trình được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mới phù hợp hơn với sự tăng trưởng của năm 2021 và tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay.

❖ **Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

- Các dây chuyền sản xuất đã hoạt động ổn định kể từ năm 2020, ngày càng hoàn thiện quy trình sản xuất, tiếp tục nâng cao hiệu suất lao động và giảm dần chi phí ở các khâu gián tiếp hoàn thành mục tiêu lợi nhuận gộp tăng so với những năm trước.
- Các sản phẩm do nhà máy sản xuất như cao, trà dược liệu, TPBVSK đang dần được thị trường đón nhận, có sức tiêu thụ tốt do chất lượng cao và giá thành rẻ. Trong 6 tháng cuối năm 2021 đạt 63,4 tỷ doanh thu. Công ty dự kiến các sản phẩm TPBVSK đem lại khoảng 112 tỷ doanh thu năm 2022.
- Hệ thống phân phối được Ban lãnh đạo thực hiện cơ chế khoán doanh thu, các khối tự chủ trong quản lý nên sẽ phát huy được hiệu quả cao hơn so với trước.
- Kết thúc năm 2021, Công ty đã mở được 22 nhà thuốc phân phối đạt tiêu chuẩn GPP, tự kiến trong năm 2022 sẽ mở rộng thêm 16 nhà thuốc dự kiến đóng góp khoảng 221 tỷ đồng doanh thu trong năm 2022 và 288 tỷ đồng doanh thu năm 2023.
- Trong năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng chung bởi dịch Covid-19 Công ty vẫn đạt doanh thu gấp 1,25 lần so với cùng kỳ năm trước; hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu và 109% kế hoạch lợi nhuận sau thuế của năm.
- Trong tháng 7 năm 2021, Công ty là một trong ba đơn vị được Cục An toàn thực phẩm - Bộ y tế cấp phép sản xuất sản phẩm mới sử dụng dược liệu là Xuyên tâm liên hỗ trợ điều trị Covid-19. Hàm lượng Xuyên tâm liên Công ty được cấp phép cao nhất (3,2g/ngày) trong ba đơn vị này. Công ty đã sản xuất thử lô đầu tiên 2.000 sản phẩm và được thị trường đón nhận tích cực. Toàn bộ 2.000 sản phẩm đã được tiêu thụ hết trong tháng đầu tiên đưa ra thị trường. Hiện nay Công ty đang đẩy mạnh sản xuất sản phẩm này đi kèm gói sản phẩm hỗ trợ điều trị Covid - 19 thông qua kênh bán tại nhà thuốc của Công ty và kênh OTC.
- Hiện nay, Công ty đang tiếp tục thực hiện 12 hợp đồng xuất khẩu dược liệu với khách hàng với tổng giá trị khoảng 781 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, Công ty dự kiến đến tháng 9 năm 2022, khi dây chuyền sản xuất thuốc ung thư đi vào hoạt động ổn định sẽ mang lại khoảng 10 tỷ đồng doanh thu năm 2022, và mang lại 69 tỷ đồng doanh thu/năm vào các năm tiếp theo khi dây chuyền chạy hết công suất. Dự kiến tới năm 2023, khi dự án “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ” đã hoàn thành và đi vào khai thác sẽ đóng góp vào doanh thu của Công ty khoảng 23 tỷ đồng/năm đầu tiên và khoảng 47 tỷ/năm vào các năm tiếp theo.

❖ **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã tiến hành thu thập, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam.

Định hướng phát triển của Chính phủ đối với ngành dược, khuyến khích cho việc sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng

và sử dụng thuốc mà Việt Nam đã sản xuất là một trong các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu. Bên cạnh đó, với chủ trương của ban lãnh đạo là mở rộng đầu tư dây chuyền sản xuất cũng như đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện xây dựng các nhà thuốc mới, đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm do nhà máy sản xuất, ... nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng (như thiên tai, dịch bệnh) tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty, thì kế hoạch lợi nhuận như trên mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc mà không bao hàm ý nghĩa đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: *“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”*.

Cổ đông sáng lập của Công ty là cá nhân trong nước. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105196582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/03/2011, thay đổi lần thứ 25 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/07/2021. Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam được thành lập vào năm 2011, đến nay đã hơn 11 năm nên cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam tại ngày 26/11/2021

STT	Tên Cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Thông tin về số lượng cổ phần của cổ đông lớn					Các lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành
				Số lượng cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)		
				Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Dự kiến sau chào bán	Hiện tại	Dự kiến sau chào bán	
1	Vũ Thành Trung	1981	Việt Nam	7.750.000	7.750.000	7.750.000	28,7	21,74	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Tổng cộng				7.750.000	7.750.000	7.750.000	28,7	21,74	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam)

- Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn: Thông tin tại mục 3 phần VI Bản cáo bạch.
 - Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông lớn là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này: Không có.
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Thông tin tại mục 3 phần VI Bản cáo bạch.
 - Đối với cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.
3. Thông tin về thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
- 3.1. Thông tin về việc rà soát tiêu chuẩn các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên BKS theo các tiêu chuẩn quy định tại Luật doanh nghiệp và lộ trình về quản trị công ty đáp ứng điều kiện quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết
- Thông tin về việc rà soát tiêu chuẩn các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên BKS theo các tiêu chuẩn quy định tại Luật doanh nghiệp

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp	Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn
I	Hội đồng quản trị			
1.1	Trần Bình Duyên	Chủ tịch HĐQT	Điều 151. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ. 2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;	Đáp ứng
1.2	Vũ Thành Trung	Thành viên HĐQT		Đáp ứng
1.3	Nguyễn Văn Cải	Thành viên HĐQT		Đáp ứng
1.4	Lê Cao Hoàng	Thành viên HĐQT		Đáp ứng
1.5	Phạm Hoàng Linh	Thành viên độc lập HĐQT		Đáp ứng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp	Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn
			<p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p>	
II	Ban kiểm soát			
2.1	Nguyễn Bùi Lâm	Trưởng Ban Kiểm soát	<p>Điều 164. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p> <p>1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>	Đáp ứng
2.2	Nhữ Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	<p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</p>	Đáp ứng
2.3	Dương Thị Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	<p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p>	Đáp ứng
III	Tổng Giám đốc			
1	Vũ Thành Trung	Tổng Giám đốc	<p>Điều 65. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc, Tổng giám đốc</p> <p>1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này.</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.</p> <p>3. Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 và</p>	Đáp ứng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp	Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn
			khoản 2 Điều này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.	

- Lộ trình về quản trị công ty đáp ứng điều kiện quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết sau khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng thành công

Hội đồng quản trị Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng và ban hành (i) Quy chế kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư số 66/2020/TT-BTC ngày 10/07/2020 Ban hành quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho doanh nghiệp và xây dựng Quy chế công bố thông tin, xây dựng Ban quan hệ cổ đông chuẩn bị cho quá trình niêm yết sau này, (ii) quy chế công bố thông tin, xây dựng ban quan hệ cổ đông chuẩn bị cho quá trình niêm yết sau này.

Hiện nay, trong cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty cũng đảm bảo có 01 thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật áp dụng cho công ty niêm yết.

Như vậy, hiện nay Công ty đang thực hiện việc quản trị công ty theo các tiêu chuẩn áp dụng cho Công ty đại chúng niêm yết. Theo đó, HĐQT công ty cam kết sẽ tiếp tục tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng sau khi chào bán thành công và trở thành công ty đại chúng.

3.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT

❖ Ông Trần Bình Duyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Bình Duyên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/03/1947
- CMND số: 035047000272 cấp ngày 22/07/2016 tại Cục cảnh sát
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: SN 10 ngõ 183, Đặng Tiến Đông, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó

Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ chuyên khoa II
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1972-1977	Quản lý kỹ thuật và quản đốc phân xưởng – Xí nghiệp dược Sơn La
1978-1981	Phó Giám đốc – Công ty Dược Sơn La
1982 -1990	Giám đốc - Xí nghiệp liên hợp dược Sơn la
1990-2005	Giám đốc – Công ty dược liệu TW1
2005-2010	Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty cổ phần Mediplantex
2010-2015	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mediplantex
2015-2018	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam Group
2018 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 500.000 cổ phần, chiếm 1,85% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 500.000 cổ phần, chiếm 1.85% vốn điều lệ
 - Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất theo quy định của Công ty.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước

năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Lương	214.600.000	357.904.720	421.916.833
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

❖ Ông Vũ Thành Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ tên: Vũ Thành Trung
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/02/1981
- CMND số: 010081000097 cấp ngày 13/05/2020 tại cục cảnh sát
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: AD 09-59 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2004 đến 2014	Nhân viên Kinh doanh - Công ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
Từ năm 2011 đến 2014	Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
Từ năm 2015 đến Tháng 6/2021	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dược liệu Việt Nam

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 7/2021 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dược liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 7.760.000 cổ phần, chiếm 28,74% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 7.750.000 cổ phần, chiếm 28,70% vốn điều lệ
 - Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của những người có liên quan: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Danh sách người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

TT	Họ tên	Số lượng cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)		Mối quan hệ
		Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Dự kiến sau chào bán	Hiện tại	Dự kiến sau chào bán	
1	Vũ Thị Bích Liên	10.000	10.000	10.000	0,04	0,03	Em gái

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Lương	316.823.000	420.000.000	688.383.247
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

❖ **Ông Nguyễn Văn Cải - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ tên: Nguyễn Văn Cải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/10/1960
- CMND số: B8874680 cấp ngày 07/03/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: 11 gác 30, ngõ 294 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật/ Dược sỹ cao đẳng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1979-1990	Nhân viên - Xí nghiệp Dược Cứu Long
1991-1994	Nhân viên - Chi nhánh Công ty Dược và vật tư y tế Cứu Long tại Hà Nội
1994-1997	Phó Giám đốc - Chi nhánh Công ty Dược và vật tư y tế Cứu Long tại Hà Nội
1998 - 2020	Giám đốc - Chi nhánh Công ty Dược và vật tư y tế Cứu Long tại Hà Nội
Tháng 1/2021 - tháng 6/2021	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

Tháng 7/2021 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
--------------------	---

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 100.000 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ.
 - Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của những người có liên quan: 100.000 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

TT	Họ tên	Số lượng cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)		Mối quan hệ
		Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Dự kiến sau chào bán	Hiện tại	Dự kiến sau chào bán	
1	Nguyễn Quốc Huy	50.000	50.000	50.000	0,2	0,14	Con đẻ
2	Nguyễn Quốc Hiệu	50.000	50.000	50.000	0,2	0,14	Con đẻ

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Lương	0	0	6.225.472
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

❖ **Ông Lê Cao Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ tên: Lê Cao Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/06/1974
- CMND số: 024074000146 cấp ngày 26/03/2018 tại Cục Cảnh Sát
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: 6 Ngách 6/12 phố Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc kinh doanh thầu
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
6/1995 - 6/2002	Nhân viên tại khoa dược, bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn
7/2002 - 6/2021	Trưởng phòng kinh doanh dược liệu tại Công ty CP Dược TW Mediplantex
7/2021 - nay	Giám đốc kinh doanh thầu tại Công ty CP Dược liệu Việt Nam kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 750.000 cổ phần, chiếm 2,78% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 750.000 cổ phần, chiếm 2,78% vốn điều lệ
 - Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có

- o Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị.
- o Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Giám đốc kinh doanh thầu theo quy định của Công ty.
- o Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/012/2021
1	Lương	0	0	163.182.001
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

❖ **Ông Phạm Hoàng Linh - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

- Họ tên: Phạm Hoàng Linh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/4/1980
- CMND số: 012100716 cấp ngày 04/10/2011 tại CA thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Số nhà 37 Tổ 14, phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Tân Hoàng Linh Việt Nam.
 - o Phó Tổng Giám đốc CTCP Giám định và Thẩm định Tài sản Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ
4/2004 - 7/2017	Phó Giám đốc-Trung tâm Thẩm định giá và Đấu giá (VVFC)
7/2017 - 12/2020	Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh- Công ty Cổ phần Đầu tư và Định giá An Dương.
01/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thẩm định và Giám định Tài sản Việt Nam
9/2017 - nay	Giám đốc-Công ty TNHH Thương mại Tân Hoàng Linh Việt Nam
07/2021 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - +/- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/2/2021
1	Lương	0	0	0
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.3. Sơ yếu lý lịch Ban Điều hành

❖ **Ông Vũ Thành Trung – Tổng Giám đốc**

Lý lịch được trình bày tại Mục Hội đồng quản trị nêu trên

❖ **Ông Trần Bình Duyên – Phó Tổng Giám đốc**

Lý lịch được trình bày tại Mục Hội đồng quản trị nêu trên

❖ **Bà Đoàn Thị Thu Hoài – Kế toán trưởng**

- Họ tên: Đoàn Thị Thu Hoài
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/11/1980
- CMND số: 034180000114 cấp ngày 25/06/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Tổ 4 phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại TCPH: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2003 - 2005	Nhân viên lao động tiền lương - Công ty 32 (Tổng cục hậu cần-Bộ Quốc Phòng)
2006-2009	Nhân viên kế toán - Công ty tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật công nghiệp (Bộ công thương)
2010 - 2014	Phó phòng kế toán, Phụ trách phòng Tài chính Kế toán - Công ty tư vấn và Đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp (Bộ công thương)
2015-2019	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Năng lượng và Đầu tư Long Giang
2020 - nay	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 450.000 cổ phần, chiếm 1,67% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 450.000 cổ phần, chiếm 1,67% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương vị trí kế toán trưởng theo quy định của Công ty.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Lương	117.587.500	355.715.428	413.544.356
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.4. Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

❖ **Ông Nguyễn Bùi Lâm – Trưởng ban kiểm soát**

- Họ tên: Nguyễn Bùi Lâm
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/10/1960
- CMND số: 011787290 cấp ngày 27/06/2008 tại Công an thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Số 5 hẻm 117/20/21 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Luật – Thạc sĩ Quản lý Hành chính công
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
1978 – 1990	Bộ đội - Tổng cục Hàng Không Dân Dụng Việt Nam
1991 – 2020	Phó Ban Tổ Chức Nhân Lực – Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
2020 – nay	Cộng tác viên – Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam
07/2021 – nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Trưởng ban kiểm soát.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021

1	Lương	0	0	0
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

❖ **Bà Nhữ Thị Thu Trang – Kiểm soát viên**

- Họ tên: Nhữ Thị Thu Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/9/1988
- CCCD số: 030188005815 cấp ngày 25/7/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: Số 3/70 ngõ 101 Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng phòng cung ứng, Kiểm soát viên
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2011 - 2013	Nhân viên Dự án - Công ty cổ phần giải pháp điện tử thông tin
2013 - 2015	Thư ký TGD - Công ty TNHH đầu tư thương mại và XNK Bình Minh
2015 - nay	Trưởng phòng cung ứng – Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
07/202 - nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần dược liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí thành ban kiểm soát.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương vị trí trưởng phòng cung ứng theo quy định của Công ty.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Lương	200.495.745	152.607.033	256.400.504
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có
- ❖ **Bà Dương Thị Ngọc – Kiểm soát viên**
- Họ tên: Dương Thị Ngọc
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 22/06/1976
 - CMND số: 131318313 cấp ngày 13/08/2019 tại Công an tỉnh Phú Thọ
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ: Khu 1, Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
 - Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng, Kiểm soát viên

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2004 - 2013	Giảng viên Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ.
2013 - 2018	Giảng viên khoa dược kiêm Trưởng bộ phận Dược của Phòng khám đa khoa Trường CĐ Y tế Phú Thọ.
2018 - 2019	Giảng viên Trường Cao đẳng Y dược Hà Nội
2019 - nay	Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
07/2021 - nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

- Số cổ phần nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 26/11/2021): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Người có liên quan đồng thời là cổ đông người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCPH: không có
 - Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí thành ban kiểm soát.
 - Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương vị trí trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng theo quy định của Công ty.
 - Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
1	Lương	0	176.649.826	164.052.095
2	Thù lao	0	0	0
3	Tiền thưởng HĐQT	0	0	0

- Các khoản nợ đối với TCPH: không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 8.650.000 cổ phiếu (Bằng chữ: tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn cổ phiếu)
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 86.500.000.000 (Bằng chữ: tám mươi sáu tỷ năm trăm triệu) đồng
5. Giá chào bán: 18.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười tám nghìn đồng một cổ phiếu).
6. Phương pháp tính giá:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, cơ sở xác định giá chào bán như sau:

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, giá chào bán của đợt tăng vốn gần nhất của Công ty và kế hoạch hoạt động kinh doanh 2021 của Công ty, cụ thể:

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu (31/12/2020)} = \frac{211.557.638.624}{15.000.000} = 14.103 \text{ đồng/ cổ phần.}$$

- Giá chào bán trong đợt chào bán riêng lẻ gần nhất của Công ty (thực hiện trong tháng 5/2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2021/VIETMEC/NQ-HĐCĐBT ngày 14/05/2021) là 15.000 đồng/ cổ phần.

Căn cứ vào nhu cầu vốn của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu, căn cứ giá trị sổ

sách trên mỗi cổ phiếu Công ty và căn cứ vào giá chào bán của đợt tăng vốn gần nhất, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua giá cổ phiếu chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng là 18.000 (mười tám nghìn) đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối:

- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chứng sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối sau khi Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chứng của UBCKNN.
- Đại lý phân phối: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS)
- Trách nhiệm của Đại lý phân phối:
 - Phối hợp với Tổ chức phát hành công bố thông tin về đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng;
 - Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư;
 - Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu, nộp tiền mua cổ phiếu của Công ty;
 - Gửi danh sách nhà đầu tư đã đăng ký mua cho tổ chức phát hành sau khi hết thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần;
 - Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.
- Nguyên tắc chung thực hiện phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng như sau:
 - Việc thực hiện phân phối cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Công ty đã thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng và đảm bảo Nhà đầu tư tiếp cận Bản cáo bạch trong hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chứng tại các địa điểm ghi trong Bản thông báo phát hành.
 - Đảm bảo việc phân phối chứng khoán công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày.
 - Trường hợp số lượng chứng khoán đăng ký mua vượt quá số lượng chứng khoán được phép phát hành thì Công ty phải phân phối hết số chứng khoán được phép phát hành cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư.
 - Đảm bảo thời gian hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy phép chào bán chứng khoán ra công chứng có hiệu lực.
 - Tiền mua chứng khoán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của một nhà đầu tư: 100 (một trăm) cổ phiếu, nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu theo bước khối lượng là bội số của 100 (một trăm) cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa của một nhà đầu tư: là 1.300.000 (một triệu

ba trăm nghìn) cổ phiếu.

- Các nội dung khác theo quy định tại bản *Hướng dẫn thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam* do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược liệu Việt nam ban hành vào thời điểm chào bán.
- Phương án xử lý cổ phiếu còn dư sau đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng:
 - Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng còn dư do các nhà đầu tư không mua hết so với tổng số cổ phần dự kiến chào bán (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác có nhu cầu với giá không thấp hơn 18.000 đồng/cổ phiếu.

Việc phân phối cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng còn dư do các nhà đầu tư không đặt mua hết sẽ được HĐQT Công ty thực hiện tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP.
 - Trong trường hợp số lượng cổ phiếu còn dư vẫn không được phân phối hết, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phần thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.
- Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam cam kết không phân phối cho các công ty con (nếu có) đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp năm 2020: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau”.
- Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam cam kết tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.
- Sau khi hoàn thành việc phân phối cổ phiếu và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả chào bán, Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam sẽ cấp Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần cho các nhà đầu tư đã mua cổ phiếu theo quy định.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 100 (một trăm) cổ phiếu, nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu theo bước khối lượng là bội số của 100 (một trăm) cổ phiếu.
- Số lượng đăng ký mua tối đa của 01 nhà đầu tư là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) cổ phiếu.
- Thời hạn mua: dự kiến trong Quý I/2022 sau khi Tổ chức chào được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): Nhà đầu tư đặt mua không đạt mức tối thiểu sẽ được coi là đăng ký mua không hợp lệ và sẽ được Công ty hoàn trả lại tiền đặt mua theo Hướng dẫn thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức chào bán. Số

tiền của các nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản phong tỏa để đăng ký mua cổ phiếu sẽ không được hưởng lãi.

- Địa điểm nhận hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu: Theo thông báo tại *Hướng dẫn thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam*.
- Cách thức tính tiền mua cổ phiếu:
Số tiền mua cổ phiếu = Số lượng cổ phiếu đăng ký mua x Giá chào bán
Trong đó, giá chào bán là 18.000 đồng/ cổ phiếu như đã được nêu trên.
- Hồ sơ của Nhà đầu tư chỉ được xác nhận là hoàn tất các thủ tục đăng ký mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam khi đã hoàn tất việc nộp Hồ sơ đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu theo văn bản Hướng dẫn thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng.
- Sau khi nhận giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị sẽ làm việc với Tổ chức tư vấn để thực hiện việc chào bán. Dự kiến lịch trình chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:

TT	Công việc	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
1	+/ Nhận Giấy chấp thuận chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng từ UBCKNN; +/ Công bố thông tin chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định. <i>Lưu ý: thời gian công bố thông tin tối thiểu là 7 ngày làm việc</i>	(D) đến (D+7)
2	Triển khai công tác chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua Đại lý phân phối	(D+8) đến (D+30)
3	Nhà đầu tư thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phần <i>Lưu ý: thời gian tối thiểu để nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 ngày</i>	(D+8) đến (D+30)
4	Thông báo kết quả đặt mua cho NĐT	(D+30) đến (D+32)
5	HDQT xử lý cổ phiếu còn dư do các NĐT không đặt mua hết theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.	(D+32) đến (D+40)
6	HDQT thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu.	(D+41)
7	+/ Báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN	(D+41) đến (D+51)

	+/ Công bố thông tin theo quy định	
8	+/ Nhận chấp thuận về báo cáo kết quả chào bán của UBCKNN +/ HĐQT hoàn trả tiền cho NĐT trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán (nếu có)	(D+52) đến (D+67)

- Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên bản Thông báo chào bán chứng khoán khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng cho các nhà đầu tư thông qua Đại lý phân phối sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng còn dư do các Nhà đầu tư không đăng ký mua hết (nếu có) được Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chào bán sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 1022608324
- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Dược Liệu Việt Nam
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
- Loại tiền tài khoản: VNĐ

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành:

Không có.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

- Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện “tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn”.
- Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.
- Cam kết bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp quá hạn: Hết thời hạn hoàn tiền cho nhà đầu tư theo quy định trên mà Công ty chưa thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, Công ty sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty được xác định tối đa là 0%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/11/2021, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam, đối tượng chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư trong nước, do vậy Công ty cam kết việc thực hiện việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Công ty cam kết thực hiện việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế. Công ty được ưu đãi thuế TNDN từ thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn với mức thuế suất 17% trong thời gian 10 năm kể từ năm 2020; được miễn thuế 02 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

15.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Công ty đang áp dụng các loại thuế suất 0%, 5%, 10% tùy từng mặt hàng.

15.3. Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

Thuế áp dụng với nhà đầu tư cá nhân:

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

(a) Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:

(i) Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%; và

(ii) Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.

(b) Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức:

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

- (a) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

Thu nhập tính thuế bằng Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu;

Thuế suất: bằng 20%

- (b) Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

Thu nhập tính thuế bằng Tổng doanh thu bán cổ phiếu tại thời điểm chuyển nhượng;

Thuế suất: bằng 0,1%

15.4. Các loại thuế khác

Thuế nhà đất, phí, lệ phí,... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

16. Thông tin về các cam kết:

16.1. Cam kết của cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước chào bán	Tỷ lệ sở hữu trước chào bán	Số lượng cổ phiếu tối thiểu cam kết nắm giữ sau chào bán	Tỷ lệ nắm giữ tối thiểu sau chào bán (*)
1	Vũ Thành Trung	7.750.000	28,7%	7.130.000	20%
	Tổng cộng	7.750.000	28,7%	7.130.000	20%

(*) Giá định trường hợp Công ty chào bán thành công toàn bộ 8.650.000 cổ phiếu lần đầu ra công chứng, tổng số lượng cổ phiếu của Công ty sau chào bán là 35.650.000 cổ phiếu.

Với tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu như trên, cổ đông lớn của Công ty cam kết về việc nắm giữ tối thiểu 7.130.000 cổ phiếu tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

(Chi tiết theo Cam kết của cổ đông lớn ngày 16/08/2021)

16.2. Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán:

Kế hoạch niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 19/07/2021 theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN. Theo đó, Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam đã đồng thời nộp hồ sơ đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cùng thời điểm nộp hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam cam kết tiếp tục triển khai và hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định của pháp luật. Ngày 13/09/2021, Công ty đã nhận được công văn phúc đáp số 1475/SGDHN-TĐNY của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam. Theo đó, sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ tiếp tục bổ sung, làm việc với SGDCK Hà Nội để hoàn thiện hồ sơ niêm yết.

Đồng thời, HĐQT Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại sàn giao dịch Upcom trong trường hợp sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng mà Công ty không đáp ứng điều kiện đăng ký niêm yết theo quy định.

16.3. Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán (nếu có): Không có.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Công ty không thực hiện phát hành các loại chứng khoán khác cùng đợt với đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo Bản Cáo Bạch này.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

Tổng số tiền dự kiến huy động được từ đợt phát hành để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 19/07/2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 26/11/2021 Cụ thể, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để:

TT	Mục đích	Số tiền (dự kiến)
1.	Đầu tư thực hiện dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ"	100.000.000.000 đồng
2.	Cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng	55.700.000.000 đồng
	Tổng cộng	155.700.000.000 đồng

2. Phương án khả thi:

Tên Dự án: “ Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ”.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam

Căn cứ pháp lý của Dự án:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam ban hành ngày 19/07/2021;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/DLVN ngày 19/07/2021;
- Nghị quyết HĐQT số 08/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 20/07/2021;
- Nghị quyết HĐQT số 15/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 01/10/2021;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 26/11/2021 Báo cáo khả thi dự án do chủ đầu tư đã lập ngày 26/11/2021 “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ”.
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quyết định số 3151/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 03/12/2021.

Loại hình đầu tư: Đầu tư mở rộng xây dựng mới

Lĩnh vực đầu tư: Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

Diện tích đất sử dụng dự kiến: 48,35 ha (483.457 m²)

Địa điểm dự kiến: tại 04 địa điểm thuộc tỉnh Phú Thọ

- Tại xã Thu Ngạc, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích 9,89 ha (98.868,5 m²)
- Tại xã Văn Miếu, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 5,80 ha (58.000 m²)
- Tại xã Thượng Cừ, Thanh Sơn, Phú Thọ với diện tích 24,5 ha (245.000 m²)
- Tại xã Kim Thượng, Tân Sơn, Phú Thọ với diện tích: 8,16 ha (81.588,5 m²)

Một số mục tiêu chính của dự án:

- Tận dụng thế mạnh về rừng, đất rừng để phát triển các loại cây dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO: nhân giống và chăm sóc cây dược liệu; Trồng cây gia vị, cây dược liệu; Trồng rừng. Góp phần phát triển và bảo vệ rừng bền vững. Bảo tồn và phát triển các loại dược liệu.
- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của Công ty, kết hợp với tinh hoa của y dược để tạo ra các loại dược liệu có chất lượng cao, cung cấp cho thị trường;
- Phát triển hệ thống sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình tuần hoàn khép kín từ giống cây đến cây giống, nguyên liệu, dược liệu cung cấp cho nhà máy cho tới thành phẩm.
- Giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao thu nhập không chỉ công nhân viên của Công ty mà còn nâng cao mức sống cho người dân.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn).

Cơ cấu nguồn vốn dự kiến:

Toàn bộ nguồn vốn đầu tư Dự án là vốn chủ sở hữu được huy động từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Quy mô diện tích cây trồng và doanh thu dự kiến:

- Diện tích sử dụng để gieo trồng có quy mô 48,35 ha, cụ thể như sau:

Bảng 36: Sản lượng và doanh thu dược liệu dự kiến

STT	Mục	Diện tích gieo trồng (ha)	Năng suất (kg)/ vụ/ ha	Số vụ/ năm	Đơn giá bán dược liệu (đ)	Thành tiền (đ)	Bộ phận thu hoạch
A	Văn Miếu- Thanh Sơn						
1	Quế	5,8	2300	0,5	100.000	661.940.000	vỏ
2	Ba kích	0,50	14.000	0,30	320.000	672.000.000	củ
3	Cỏ ngọt	0,5	7.500	3	85.000	956.250.000	Thân, lá
4	Thiên môn đông	0,40	5.800	0,5	105.000	121.800.000	Rễ củ
5	Đinh lăng	1,00	11.500	0,3	185.000	638.250.000	Rễ củ
6	Hy thiêm	0,50	9.000	1	155.000	697.500.000	Củ
B	Thu Ngọc - Tân Sơn						
1	Quế	9,8	2300	0,5	100.000	1.131.933.500	vỏ
2	Câu dăng	1,0	4.000	0,9	290.000	1.044.000.000	Rễ
3	Thiên niên kiện	1,0	6.000	0,50	270.000	810.000.000	thân củ
4	Thiên môn đông	1,00	5.800	0,5	105.000	304.500.000	hạt
5	Tục đoạn	1,0	11.500	0,7	270.000	2.173.500.000	đoạn cành có mốc
6	Sa nhân tím	1	2.000	0,7	350.000	490.000.000	củ
C	Thượng Cửu - Thanh Sơn						
1	Trinh nữ hoàng cung	2,5	1.100	2	120.000	660.000.000	lá
2	Sa nhân tím	2,5	2.000	0,7	350.000	1.225.000.000	quả
3	Ngũ gia bì	2,3	7.000	0,1	120.000	193.200.000	vỏ

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG – CTCP DƯỢC LIỆU VIỆT NAM

4	Thảo quyết minh	2	3.500	1	100.000	700.000.000	hạt
5	Bạch Quả	7,0	110.000	0,05	60.000	2.310.000.000	quả
6	Nghệ	2	7.000	1	150.000	2.100.000.000	củ
7	Gừng	2	7.000	1	150.000	2.100.000.000	củ
8	Kim ngân	3,5	3.000	1	500.000	5.250.000.000	thân lá, hoa
9	Bách bộ	3,5	6.000	1	100.000	2.100.000.000	củ
10	Hòe hoa	3,0	7.500	0,3	150.000	1.012.500.000	hoa
11	Sữa	8,0	500	0,14	20.000.000	11.200.000.000	Gỗ
12	Đỗ trọng	9,5	10.000	0,1	85.000	807.500.000	Vỏ
D	Kim Thượng- Tân Sơn					-	
1	Sữa	1,6	500	0,14	20.000.000	2.240.000.000	gỗ
2	Đỗ trọng	3,5	10.000	0,1	85.000	297.500.000	Vỏ
3	Bạch quả	3	167.750	0,05	80.000	2.013.000.000	quả
4	Ba kích	1	11.000	0,30	480.000	1.584.000.000	Củ
5	Hà Thủ ô đò	1	8.000	0,3	250.000	600.000.000	Củ
6	Đương quy	1	8.000	1	85.000	680.000.000	củ
7	Tam thất	1	3.000	0,2	400.000	240.000.000	Củ, nụ hoa
	Tổng A +B +C+ D					47.014.373.500	

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam)

Tính khả thi kinh tế:

Dự án được ưu đãi miễn thuế: kể từ khi có lãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu tiên và 50% cho 4 năm tiếp theo. Mức thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là

17%/năm trên thu nhập chịu thuế (áp dụng theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định ưu đãi đầu tư cho dự án được khuyến khích).

Hình ảnh 6: Doanh thu và LNST dự kiến của dự án trong 05 năm đầu (dvt: nghìn đồng)



Thông tin về tình hình triển khai dự án:

a. Giai đoạn lập dự án và xin phê duyệt:

- Lập báo cáo khả thi dự án : Công ty đã hoàn thiện tháng 06 /2021, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam thông qua 7/2021.
- Trình UBND tỉnh Phú Thọ để xin hưởng các ưu đãi đầu tư từ các địa phương do có dự án tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn (ưu đãi ngành, ưu đãi thuế TNDN, ...), trong đó:
 - +/ Tháng 8/2021, Công ty đã nộp hồ sơ dự án lên Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và trình UBND tỉnh Phú Thọ xem xét phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư Tháng 11/2021, sau khi được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ hướng dẫn, sửa đổi Công ty đã nộp lại hồ sơ dự án điều chỉnh. Dự kiến UBND tỉnh Phú Thọ cấp chấp thuận chủ trương đầu tư vào cuối tháng 12/2021.
 - +/ Công ty sẽ hoàn thiện thủ tục xin cấp Quyết định phê duyệt đầu tư của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và triển khai các công việc tiếp theo để thực hiện Dự án
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quyết định 3151/QĐ-UBND của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 03/12/2021.

b. Giai đoạn triển khai đầu tư Dự án theo phê duyệt:

- Thời điểm thực hiện Dự án dự kiến: từ Quý IV/2021- Quý I/2022 và sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư thực hiện dự án “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ”	100.000.000.000
2	Cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng	55.700.000.000
	Trả nợ một phần khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2020 HĐCVHM/NHCT128 DUOCLIEU ngày 22 tháng 06 năm 2020 tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương	55.700.000.000
	Tổng cộng	155.700.000.000

Trong đó, tổng số tiền dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sẽ được sử dụng ưu tiên trước để thực hiện Dự án “Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ” (sau đây viết tắt là Dự án) với số tiền là 100.000.000.000 đồng.

TT	Khoản mục	Đơn vị	Giá trị đầu tư	Dự kiến
I	Đầu tư cơ bản		35.892.568.690	
1	Chi phí xây dựng	đồng	28.108.303.190	Quý IV/2021-Quý I/2022
2	Chi phí thiết bị	đồng	7.784.265.500	Quý IV/2021-Quý I/2022
II	Chi phí quản lý dự án ((CPXD +CPTB)*ĐMTL)	đồng	1.427.115.127	Quý II/2022
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	đồng	1.008.392.505	Quý IV/2021-Quý I/2022
IV	Chi phí tiền đất đai	đồng	41.855.233.000	Quý IV/2021-Quý I/2022
V	Chi phí giống, vật tư ban đầu	đồng	17.469.736.628	Quý IV/2021-Quý I/2022
VI	Dự phòng phí	đồng	2.346.954.051	Quý II/2022

	Tổng mức đầu tư	đồng	100.000.000.000	
--	------------------------	------	------------------------	--

(Kế hoạch này đã được thông qua tại nghị quyết HĐQT số 16/2021/NQ-HĐQT/DLVN ngày 26 tháng 11 năm 2021 chi tiết tại báo cáo khả thi dự án)

Đối với kế hoạch cơ cấu một phần nợ vay ngân hàng, Công ty dự kiến sử dụng số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán là 55.700.000.000 đồng để trả một phần nợ vay ngắn hạn của Hợp đồng vay sau:

TT	Số Hợp đồng vay	Hạn mức (tỷ đồng)	Dư nợ tại thời điểm 31/12/2021 (VND)	Dự kiến trả nợ (VND)	
				Số tiền (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến trả nợ
1	Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2020-HĐCVHM/NHCT128-DUOCLIEU ký ngày 22/06/2020 +/ Bên cho vay: TMCP Công thương Việt Nam (Chi nhánh Chương Dương) +/ Mục đích cho vay: bổ sung vốn lưu động +/ Mọi quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành: không có	100	99.697.905.107	55,7	Quý IV/ 2021
Tổng cộng		100	99.697.905.107	55,7	

Tiến độ thực hiện Dự án và Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động để thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện Dự án: Công ty đã hoàn tất việc lập báo cáo khả thi Dự án trong tháng 06/2021 (đã được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua). Công ty nộp hồ sơ lên Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ và trình UBND tỉnh Phú Thọ để xin hưởng các ưu đãi đầu tư từ địa phương do có Dự án tại địa bàn kinh tế xã hội khó khăn (ưu đãi ngành, ưu đãi thuế TNDN, ...), trong đó:

- Nộp hồ sơ dự án lên Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và trình UBND tỉnh Phú Thọ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 08/2021.
- Sau khi được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ hướng dẫn, sửa đổi hồ sơ, Công ty đã điều chỉnh và nộp lại hồ sơ dự án vào tháng 11/2021. Công ty đã được UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 03/12/2021.
- Sau khi huy động vốn cho Dự án thành công, Công ty sẽ hoàn thiện thủ tục xin cấp Quyết định phê duyệt đầu tư của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ và triển khai các công việc tiếp theo để thực hiện Dự án.

Số tiền tối thiểu cần huy động cho dự án và Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động để thực hiện Dự án: Như đã nêu trên, tổng số tiền dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng sẽ được sử dụng ưu tiên trước để thực hiện Dự án với số tiền là 100.000.000.000 đồng.

Tùy theo tổng lượng vốn huy động được thực tế từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chứng và căn cứ tình hình thực tế, HĐQT Công ty sẽ thực hiện giải ngân cho Dự án theo phân

kỳ đầu tư cũng như chủ động tìm kiếm các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động để thực hiện Dự án như (i) vốn vay ngân hàng, (ii) phát hành trái phiếu và các nguồn khác (nếu có) theo quy định.

Cụ thể, việc thực hiện giải ngân theo phân kỳ đầu tư Dự án được ưu tiên giải ngân theo các hạng mục theo thứ tự, chi tiết như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị	Giá trị đầu tư	Phân kỳ
1	Chi phí tiền đất đai	đồng	41.855.233.000	Phân kỳ đầu tư thứ nhất
2	Chi phí xây dựng	đồng	28.108.303.190	Phân kỳ đầu tư thứ hai
3	Chi phí thiết bị	đồng	7.784.265.500	Phân kỳ đầu tư thứ ba
4	Chi phí giống, vật tư ban đầu	đồng	17.469.736.628	Phân kỳ đầu tư thứ tư
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	đồng	1.008.392.505	Phân kỳ đầu tư thứ năm
6	Chi phí quản lý dự án ((CPXD +CPTB)*ĐMTL)	đồng	1.427.115.127	Phân kỳ đầu tư thứ sáu
7	Dự phòng phí	đồng	2.346.954.051	Phân kỳ đầu tư thứ bảy
	Tổng mức đầu tư	đồng	100.000.000.000	

- Kỳ đầu tư thứ nhất (trong Quý IV/2021-Quý I/2022): Ưu tiên giải ngân cho hạng mục chi phí tiền đất và cải tạo mặt bằng với tổng giá trị là 41.855.233.000 VNĐ.
- Kỳ đầu tư thứ hai (trong Quý I/2022-Quý I/2022 nếu lượng vốn huy động được còn dư sau khi thực hiện phân kỳ đầu tư thứ nhất): tiếp tục giải ngân cho hạng mục đầu tư cơ bản theo thứ tự ưu tiên đầu tiên là giải ngân cho hạng mục chi phí xây dựng là 28.108.303.190 VNĐ.
- Kỳ đầu tư thứ ba (trong Quý I/2022 nếu lượng vốn huy động được còn dư sau khi thực hiện phân kỳ đầu tư thứ hai): giải ngân cho hạng mục chi phí thiết bị là 7.784.265.500 VNĐ.

- Các phân kỳ tiếp theo: ưu tiên lần lượt là **Chi phí giống, vật tư ban đầu đến Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng đến Chi phí quản lý dự án ((CPXD +CPTB)*ĐMTL)** và còn lại là **Dự phòng phí**

Trường hợp vốn huy động chỉ đủ để thực hiện phân kỳ đầu và không đủ cho phân kỳ thứ hai, HĐQT Công ty sẽ giãn tiến độ đầu tư và huy động vốn từ nguồn vốn vay Ngân hàng. Trường hợp vốn huy động được không đủ để thực hiện bất kỳ phân kỳ nào của Dự án, Hội đồng quản trị sẽ giãn tiến độ đầu tư, báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất để tìm phương án huy động vốn khác để thực hiện Dự án.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ: Số 14, ngách 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 6281 1281

Website: www.aascn.com.vn

2. Tổ chức tư vấn – Đại lý phân phối

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 12&17, Tòa Nhà VCB, Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3936 6990

Fax: 024 3936 0262

Website: www.vCBS.com.vn

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam:

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCBS đã thu thập được về Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, VCBS có một số nhận định như sau: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam là một công ty được có những thế mạnh nhất định như (i) hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, (ii) đội ngũ Ban điều hành, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm chuyên môn. Bên cạnh đó kế hoạch hoạt động sắp tới của Công ty đều tập trung vào hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh dược liệu, phù hợp với tiềm năng và kinh nghiệm sẵn có của Ban điều hành cũng như cán bộ công nhân viên công ty, đây sẽ là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến rất cần thiết để Công ty thực hiện đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là Đầu tư dự án "Trồng và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại Phú Thọ" tại tỉnh Phú Thọ nhằm chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào. Tổng khối lượng chào bán đợt này là 8.650.000 cổ phần, đây là đợt chào bán có quy mô ở

mức trung bình so với quy mô của các đợt chào bán của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam gần đây, đồng thời loại hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng thu hút sự quan tâm nhất định của các nhà đầu tư. Do vậy, Tổ chức tư vấn đánh giá đợt chào bán này có tính khả thi cao.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ: Không có.

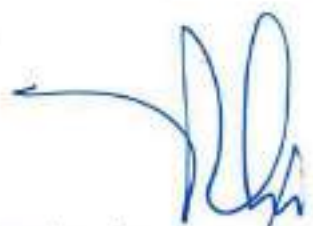
1.440.000.000.000

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 2 tháng 02 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN BÌNH DUYÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ THÀNH TRUNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐOÀN THỊ THU HOÀI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC



LÊ MẠNH HÙNG

V. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục 2: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
3. Phụ lục 3: Điều lệ Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, năm 2020 và báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính tự lập năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam
5. Các phụ lục khác (nếu có)

